

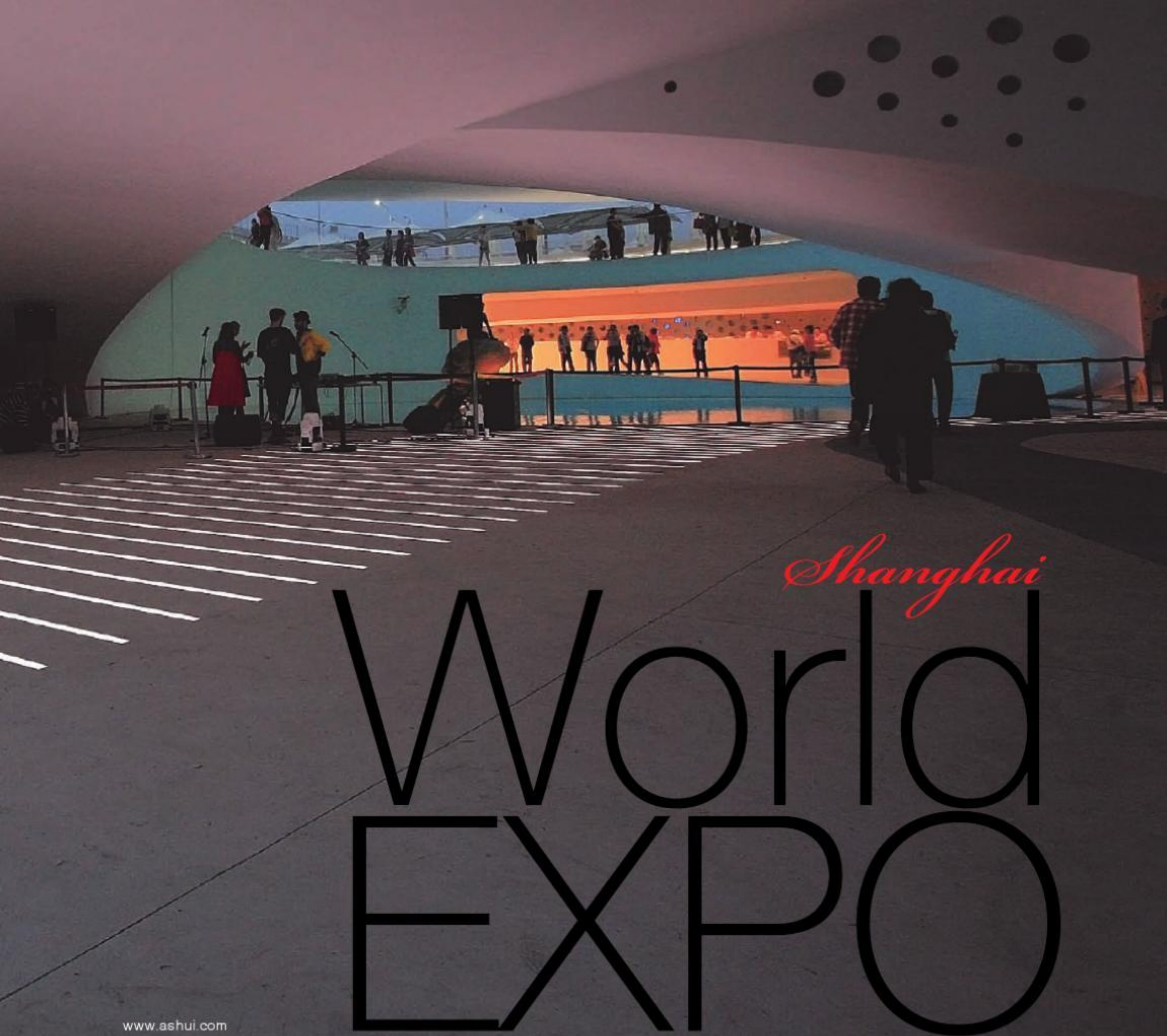
01 | 2010

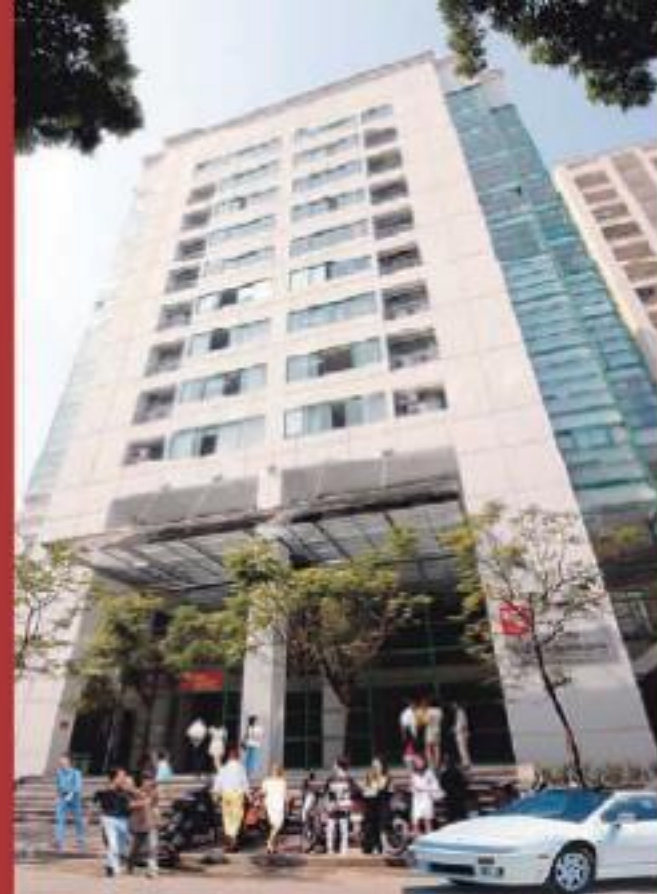
QUY HOẠCH

ĐÔ THỊ!

VIETNAM URBAN JOURNAL

DIỄN ĐÀN CỦA HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM





TRỤ SỞ VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
SỐ 10 PHỐ HOA LƯU - HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI



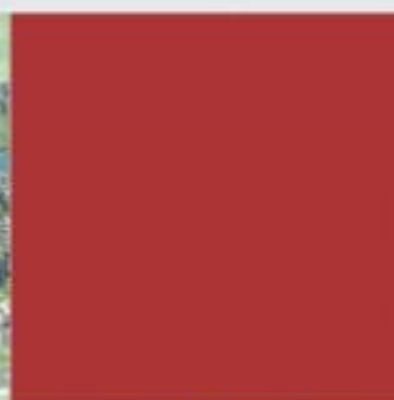
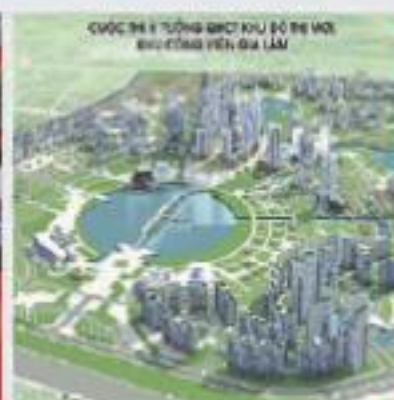
Vietnam

Institute of Architecture,
Urban and Rural Planning



PLANNING - ARCHITECTURE - LANDSCAPE - CONSERVATION
INTERIOR & EXTERIOR - DECORATION - BUILDING DESIGN - TRAINING

BỘ XÂY DỰNG MINISTRY OF CONSTRUCTION VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN VIETNAM INSTITUTE OF ARCHITECTURE, URBAN AND RURAL PLANNING



Planning



Urban Design

GIẤY PHÉP THÀNH LẬP:

- Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ.
- Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ.
- Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 24/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 02/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

ESTABLISHMENT PERMIT:

- Decree No. 178/2007/ND-CP dated on December 3, 2007 issued by the government.
- Decree No. 17/2008/ND-CP dated on February 4, 2008 issued by the government.
- Decision No. 315/QĐ-TTg dated on March 24, 2008 issued by Government Prime Minister.
- Decision No. 477/QĐ-BXD dated on April 2, 2008 issued by Minister of Construction.

CHỨC NĂNG & QUYỀN HẠN:

- Nghiên cứu về các lĩnh vực: quy hoạch xây dựng, kiến trúc hiện đại và truyền thống, bảo tồn, bảo tàng, hạ tầng kỹ thuật và Cung cấp làm Quy hoạch quốc gia.
- Tham gia phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật do Bộ Xây dựng giao.
- Thực hiện các hoạt động tư vấn về kiến trúc và quy hoạch xây dựng, bao gồm cả công tác lập quy hoạch, thiết kế đô thị, thiết kế kiến trúc, mỹ thuật, kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng; Tư vấn đầu tư cho các lĩnh vực liên quan đến quy hoạch kiến trúc và xây dựng.
- Tổ chức đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch xây dựng; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác nghiên cứu, tư vấn, thiết kế kiến trúc, quy hoạch xây dựng; cấp chứng chỉ hành nghề.
- Thực hiện các hoạt động hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế về các lĩnh vực trên.
- Tổng hợp và cung cấp thông tin, xây dựng ngân hàng dữ liệu và GIS.
- Xuất bản Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, Tạp chí Quy hoạch xây dựng và các ấn phẩm thông tin khác trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng.

Số 10 phố Hoa Lư,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Add: No.10 Hoa Lu Str.,
Hai Ba Trung Dist., Hanoi
Tel:(84-4) 2.2210688
Fax:(84-4) 3.9704339
Website: www.viap.org.vn
Email: viap2009@gmail.com



Building Design



FUNCTIONS AND DUTIES:

- Basic researching on architecture, physical planning, infrastructure, traditional architecture: Vietnam Architectural Museum, National Urban Planning Exhibition Center.
- Taking part in supporting the management on architecture, physical planning and infrastructure assigned by Minister of Construction and Government.
- Implementing consultative activities: regional plan city, master plan, detailed planning, designing architecture building and technical construction, production and business in building materials, architectural and fine arts.
- Training M.A and Ph.D students in architecture; training and improving the capacity, skill of staffs doing research, consultative work, architectural design, physical planning; practice certificates.
- Co-operating with domestic and foreign organizations companies.
- Data collection, GIS and providing information, building data library.
- Publishing Vietnam Architectural journal, Construction Planning journal and some other materials on architecture; physical planning.

Hội thảo Quốc tế “Hà Nội thiên niên kỷ Thành phố quá khứ và tương lai” Hanoi millennium - city past and future

12 - 13 / 10 / 2010 tại:
Trung tâm Hội nghị Quốc tế - 11 Lê Hồng Phong - Ba Đình - Hà Nội

Các đơn vị tổ chức
Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam
Trường Đại học Hawaii
UBND Thành phố Hà Nội

Liên hệ
Văn phòng TW Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam
389 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội
Tel/Fax: 04 3762 4430 / hotline: 09 8888 7890
Email: vupda10@gmail.com
Website: <http://hanoi.org.vn> - <http://ashui.com>



Tổng biên tập Editor-in-Chief
TRẦN NGỌC CHÍNH

Phó tổng biên tập Vice Editor-in-Chief
ĐỖ HẦU
NGUYỄN TRỌNG HÒA
LÊ VIỆT HÀ

Hội đồng cố vấn Advisor Board
GS.TSKH.KTS NGUYỄN THẾ BÀ
TS ĐỖ HOÀNG AN
PGS.TS LƯU ĐỨC HẢI
KTS LƯU TRỌNG HẢI
GS LÊ HỒNG KẾ
GS HOÀNG ĐẠO KÍNH
GS NGUYỄN LÂN
TS ĐÀO NGỌC NGHIÊM
TS NGUYỄN QUANG
PGS.TS NGUYỄN HỒNG THỰC

Ban biên tập Editorial Board
ĐỖ HẦU
NGUYỄN NGỌC HIẾU
ĐỖ TỎ LAN
NGUYỄN HOÀNG MINH
LÊ VIỆT SƠN

Đối tác truyền thông Media partner
ASHUI.COM

Mỹ thuật Designer
DESIGN@ASHUI.COM

Trị sự, Phát hành, Quảng cáo
VUPDA - 389 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Tel./Fax: 84(4) 3762 4430
Email: tapchiquyhoachdothi@gmail.com

Giấy phép báo chí số 863/GP-STTT ngày 15/6/2010
In tại CTCF In & Truyền Thông Hợp Phát

Giá 29.500 VND



Bạn đọc thân mến!

Tạp chí *Quy hoạch Đô thị* - diễn đàn của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam số đầu tiên đã ra mắt. Thay mặt Ban biên tập, tôi xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất và mong nhận được sự quan tâm theo dõi cũng như những ý kiến đóng góp để Tạp chí không ngừng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Trong số đầu tiên này, *Quy hoạch Đô thị* giới thiệu đến các bạn sự kiện quan trọng: *Đại hội lần thứ III - Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (thị trấn kỷ 2000-2014)*. Đây là sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng của Hội được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 06 đến ngày 08/11/2009.

Những tháng đầu năm nay, dư luận cả nước rất quan tâm đến Đồ án *Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050* do Liên danh tư vấn quốc tế [P] lập. Với trách nhiệm làm công tác phản biện xã hội, *Quy hoạch Đô thị* trích đăng ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam về Đồ án đã gửi Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan liên quan để tiếp tục bổ sung trong nghiên cứu và xem xét nhằm hoàn thiện báo cáo Thủ tướng phê duyệt.

Qua minh ước hòa tốc độ cao ở Việt Nam đã đặt ra cho chúng ta những nhiệm vụ rất nặng nề; vấn đề quy hoạch đô thị, quản lý đô thị và phát triển đô thị bền vững là những nội dung mà bạn đọc luôn quan tâm. Trong số đầu tiên này, *Quy hoạch Đô thị* đăng tải những bài viết về thiết kế đô thị, nghiên cứu về không gian công cộng, kinh nghiệm về quy hoạch và quản lý đô thị trên thế giới.

Triển lãm Thế giới (World Expo) 2010 đang diễn ra tại thành phố Thượng Hải - Trung Quốc với chủ đề “Better City - Better Life” (Đô thị tốt đẹp hơn - Cuộc sống tốt đẹp hơn), mang đến cách tiếp cận mới đối với thói quen, phong cách và điều kiện sống của con người trong thế kỷ mới, tạo nên một xã hội thân thiện với môi trường. *Quy hoạch Đô thị* giới thiệu đến các bạn một số công trình hội tụ tinh hoa kiến trúc đô thị tương lai.

Chúc bạn đọc sức khỏe và thắng lợi!

Tổng Biên tập

Trần Ngọc Chính

TRẦN NGỌC CHÍNH

Nội dung

CONTENT



64



20

TIN TỨC

- 10. Tin trong nước
- 12. Tin quốc tế
- 19. Tin bất động sản

SỰ KIỆN

- 20. Đại hội lần thứ 3
Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam

CHẨN DUNG

- 29. GS Nguyễn Thế Bá - người kiến tạo ước mơ

PHẢN BIỆN

- 30. Nhận xét của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam
về đồ án Quy hoạch chung Xây dựng Thủ đô Hà Nội
đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050

- 38. Nhận diện bản sắc Văn hóa - Di sản đô thị
TS.KTS Đào Ngọc Nghiêm

CỘNG ĐỒNG

- 40. Thiết kế đô thị với sự tham gia của cộng đồng
NCS.KTS. Tạ Quỳnh Hoa

THẾ GIỚI XANH

- 48. Hội An - ngôi làng sáng tạo toàn cầu
Thái Quang Trung



56



40

ĐÔ THỊ CÁC NƯỚC

- 56. Không gian công cộng
nhằm thay đổi Cuộc sống công cộng
GS.Jun Geel, TS.UIT - Duàn Anh Tuấn (quji)

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 64. Các khu đô thị mới -
một nhân tố góp phần phát triển đô thị bền vững
những bài học kinh nghiệm từ Singapore.
TS. KTS. Đỗ Thị Kim Thành

- 68. Những kinh nghiệm về quy hoạch và
quản lý đô thị trên thế giới,
và những bài học cho Việt Nam.
77. *The experiences of urban planning
and management in the world -
and the lessons for Vietnam*
Lawrie Wilson

CÔNG NGHỆ

- 84. World Expo 2010 - Thượng Hải, Trung Quốc
KTS Hoàng Thúc Hào, Trần Quốc Việt, Trịnh Huy Long

SINH VIÊN

- 96. Đồ án tốt nghiệp kiến trúc sư quy hoạch xuất sắc
khóa 2005-2010

68



84

TIN TRONG NƯỚC

Cần Thơ: Thuê tư vấn nước ngoài làm quy hoạch

Lần đầu tiên TP Cần Thơ thuê tư vấn nước ngoài lập đồ án điều chỉnh quy hoạch (QH) chung xây dựng TP Cần Thơ đến năm 2030. Đồ án điều chỉnh lần này với mục tiêu đưa Cần Thơ trở thành đô thị cấp quốc gia và quốc tế, thành phố trẻ năng động, trung tâm và động lực của vùng ĐBSCL, cửa ngõ của tiểu vùng sông Mekong hướng ra biển Đông và là hạt nhân thứ 4 của cả nước...

Đồ án được nhóm OSA gồm các giáo sư - tiến sĩ Trường Đại học Katholieke Leuven (Vương quốc Bỉ) kết hợp với Viện Kiến trúc Quy hoạch Đô thị và Nông thôn miền Nam - Bộ Xây dựng thực hiện. Điều chỉnh không gian thành phố theo hướng phát triển toàn diện, cân bằng và bền vững, phát triển hài hòa giữa khu đô thị mới và đô thị truyền thống, giữa công nghiệp và nông nghiệp; làm

cơ sở để khai thác các quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư từ nay đến 2030. Trong quy hoạch điều chỉnh này, toàn thành phố có diện tích trên 140.000 ha, trong đó 40.000 ha đất xây dựng. Đến năm 2030 dự kiến dân số TP Cần Thơ đạt 2 triệu người, trong đó có hơn một nửa là dân ở đô thị. TP Cần Thơ là đô thị loại I trực thuộc T.Ư kể từ 24/6/2009.

Diễn đàn bàn tròn PRCUD - TP.HCM năm 2010

Ngày 12/7, Diễn đàn bàn tròn PRCUD (Pacific Rim Council on Urban Development) - TP.HCM năm 2010 bàn về quy hoạch và phát triển đô thị nhằm thúc đẩy, giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã được khai mạc tại TP.HCM. Diễn đàn do UBND TP.HCM và Hội đồng vành đai Thái Bình Dương về phát triển đô thị (PRCUD) tổ chức.

Năm đô thị lớn ở Việt Nam tham gia sáng kiến đô thị sinh thái - kinh tế (Eco2 Cities)



Năm đô thị lớn ở Việt Nam tham gia sáng kiến đô thị sinh thái - kinh tế trong khuôn khổ hội thảo đầu tiên về mô hình đô thị sinh thái

- đô thị kinh tế (Eco2 Cities) được Ngân hàng Thế giới (World Bank) tổ chức từ 7 đến 9/6 tại TP Hồ Chí Minh. Nhằm giúp các chính phủ và chính quyền địa phương các nước đối mặt với ngày càng nhiều thách thức về phát triển đô thị bền vững, trong khi cũng phải quản lý và đáp ứng các nhu cầu phát triển đô thị gia tăng chóng mặt, Ngân hàng Thế giới đã phát động sáng kiến Eco2 Cities trong chiến lược đô thị của mình. Khái niệm Eco2 Cities hình thành từ hai khái niệm riêng biệt Ecological Cities (thành phố sinh

thái) và Economic Cities (thành phố kinh tế). Eco2 Cities giúp đỡ các thành phố quy hoạch, thiết kế, đầu tư và quản lý hệ thống đô thị toàn diện và tích hợp - chuyển từ những mục tiêu đơn lẻ, đơn ngành và ngắn hạn sang các giải pháp tổng thể, đa mục tiêu và dài hạn. Đại diện phía Việt Nam là chủ tịch UBND thành phố, giám đốc hoặc phó giám đốc sở kế hoạch & đầu tư, sở quy hoạch kiến trúc và các viện nghiên cứu (HIDS) ở năm thành phố lớn gồm Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP.HCM và Cần Thơ.

Việt Nam giành giải Năng lượng xanh toàn cầu (Ashden Awards)

Dự án khí sinh học tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hợp tác với tổ chức Phát triển Hà Lan SNV với mục tiêu biến chất thải thành nguồn năng lượng sạch thông qua sử dụng công nghệ khí sinh học, đã được trao giải thưởng quốc tế với trị giá 20.000 bảng Anh. Giải thưởng Ashden về Năng lượng bền vững năm 2010 với 5 giải thưởng quốc tế và một giải thưởng Vàng đã được công bố ngày 2/7 tại London, Anh. Tổ chức đoạt giải thưởng vàng năm nay (40.000 bảng Anh) là Thiết kế D.Light, Ấn Độ - sử dụng dầu hỏa để thắp sáng bằng cách thiết kế, sản xuất và quảng bá loại đèn sử dụng năng lượng mặt trời với hình thức đẹp, bền với giá cả phải chăng tại Ấn Độ và các nước đang phát triển.



Phục hồi hoàn chỉnh di tích cổ đô Huế vào năm 2020

Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế triển khai công tác điều chỉnh quy hoạch và phát huy giá trị di tích, phấn đấu phục hồi hoàn chỉnh di tích cố đô Huế vào năm 2020 theo 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2010-2012) chủ yếu tập trung lập hồ sơ, khoanh vùng bảo vệ hệ thống di tích, bảo quản những di tích xuống cấp, tiếp tục hoàn thành tu bổ các công trình đồ đang và phục hồi một số kiến trúc trong Tử cấm thành... Giai đoạn 2 (2013-2017) tiếp tục tu bổ, phục

hồi các công trình di tích, các trang trí mỹ thuật, kết cấu kiến trúc, cải thiện tôn tạo cảnh quan thiên nhiên và hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu Đại Nội và các di tích khác... Giai đoạn 3 (2018 -2020) hoàn chỉnh phục hồi, tôn tạo những phế tích có giá trị tiêu biểu, cơ bản phục nguyên các công trình quan trọng trong Đại Nội, cải thiện và tôn tạo cảnh quan khu vực kinh thành, các lăng tẩm và những di tích khác; hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng tại các điểm di tích.

Quy hoạch 7 dự án bảo tồn, tôn tạo đô thị cổ Phố Hiến

Đó là nội dung Quyết định số 744-QĐ-TTg vừa được Thủ tướng Chính phủ ký, phê duyệt quy hoạch (QH) tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến (Hưng Yên) đến năm 2020 gắn với phát triển du lịch. Theo đó, phạm vi nghiên cứu của QH gần 1.900 ha, theo ranh giới Phố Hiến cổ và phù hợp với QH chung xây dựng TP Hưng Yên đến năm 2020. 7 nhóm dự án bảo tồn, tôn tạo Phố Hiến gồm: Lập hồ sơ xếp hạng bổ sung các di tích; đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư và cấm mốc giới bảo vệ di tích; khai quật khảo cổ; phục dựng Phố Hiến cổ; tôn tạo các di tích nằm ngoài phố cổ Phố Hiến; phục dựng mặt dựng phố cổ nối từ Phố Hiến Hạ đến một số điểm di tích; nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ di tích và phục vụ du lịch cho cộng đồng. Thông qua QH sẽ hoàn thiện không gian kiến trúc về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên. Các dự án này sẽ được triển khai thực hiện từ năm 2010 - 2020.

TIN QUỐC TẾ

Hongkong vào TOP 10 thành phố có sức cạnh tranh nhất thế giới

Tiến thêm một bậc so với báo cáo lần trước, lần đầu tiên Hongkong bước vào danh sách 10 thành phố có sức cạnh tranh nhất thế giới. Báo cáo về sức cạnh tranh của các thành phố toàn cầu 2009-2010 vừa được Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc công bố ngày 14/7 cho thấy New York, London và Tokyo lần lượt chia nhau ba vị trí đầu tiên trong danh sách các thành phố có sức cạnh tranh nhất thế giới. Các vị trí tiếp theo thuộc về Paris,

Chicago, San Francisco, Los Angeles, Singapore và Seoul. Tuy nằm ở vị trí chót hạng, nhưng đây là lần đầu tiên Hongkong lọt vào danh sách 10 thành phố có sức cạnh tranh nhất thế giới. Đối mặt với làn sóng toàn cầu hóa, các thành phố này vẫn không ngừng nâng cao khả năng sáng tạo về khoa học công nghệ và sức ảnh hưởng quốc tế, thể hiện sức cạnh tranh và xu thế tăng trưởng mạnh mẽ trên cơ sở thực lực toàn diện và vững chắc.



Italy tiên phong về sản xuất điện bằng khí hydro

Tập đoàn năng lượng Enel của Italy đã khánh thành nhà máy sản xuất điện bằng khí hydro đầu tiên trên thế giới tại thành phố Venice.

Đây là "bước đi tiên phong" của Italy trong việc phát triển nguồn năng lượng vẫn còn chưa mang tính cạnh tranh này.

Nhà máy điện trên được đặt tại khu vực Fusina, phía Đông Bắc Venice. Với công suất hoạt động 16 megawatt và sản lượng điện 60 triệu kilowatt/giờ mỗi năm, nhà máy sẽ cung cấp điện cho khoảng 20.000 hộ gia đình và hạn chế được lượng khí thải CO2 ở mức 17.000 tấn.

Giai đoạn sản xuất thử nghiệm đầu tiên của nhà máy đã bắt đầu hồi tháng Tám năm ngoái và nay nhà máy chính thức đi vào hoạt động.

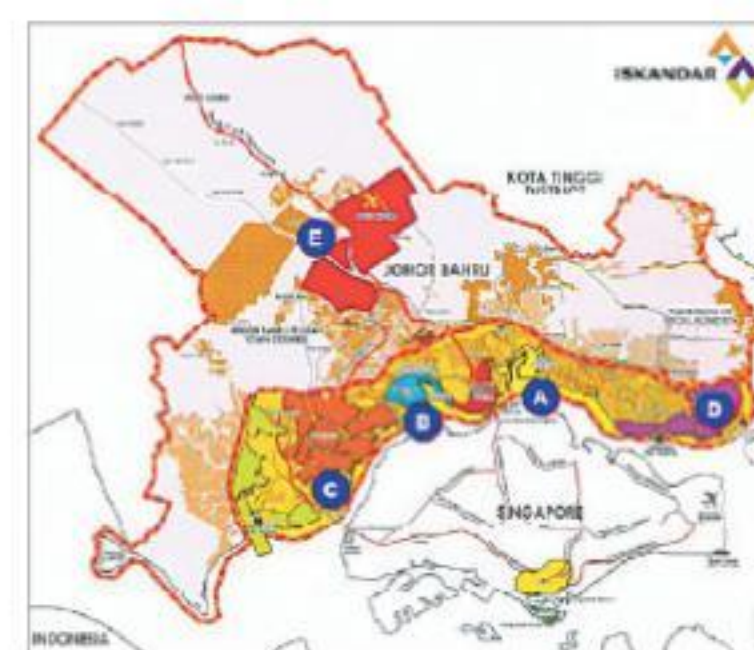
Châu Âu làm "cách mạng năng lượng xanh"

Theo nghiên cứu mang tên Cách mạng năng lượng: Hướng tới cung cấp năng lượng tái tạo đầy đủ tại châu Âu (Energy (R)evolution: Towards a fully renewable energy supply in the EU) của tổ chức Greenpeace và hội đồng Năng lượng tái tạo châu Âu (EREC) công bố ngày 8/7, đến năm 2050,

Liên minh châu Âu (EU) có thể chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo gần như hoàn toàn. Nghiên cứu cho biết 27 nước thành viên châu Âu có thể hướng tới loại bỏ năng lượng hóa thạch và hạt nhân để dần sử dụng các nguồn khác như năng lượng gió, mặt trời, địa nhiệt và sinh

khối (biomass). Cụ thể: vào năm 2050, 92% năng lượng sử dụng và 97% lượng điện của châu Âu sẽ là năng lượng tái tạo; 8% số năng lượng còn lại là dầu hỏa, chỉ được dùng trong hàng hải và hàng không, vốn là hai lĩnh vực được xem là khó tìm nguồn năng lượng thay thế.

Malaysia xây đô thị dịch vụ khổng lồ Iskandar



Ở vùng cực Nam của Malaysia, một đô thị mới đang hình thành. Khi được hoàn tất vào năm 2027, đô thị mang tên Iskandar Malaysia này sẽ trải rộng trên diện tích 2.217 km2, gấp gần 3 lần Singapore - quốc đảo chỉ cách đó có một eo biển hẹp. Theo báo New York Times, hiện nay, Chính phủ Malaysia đang tập trung các nỗ lực vào khu vực Nusajaya rộng hơn 97 km2, nơi trước

đây vốn là các đồn điền trồng cọ lấy dầu và canh tác các loại cây nông nghiệp khác.

Là một trong năm khu phát triển chính được quy hoạch của Iskandar Malaysia, khu Nusajaya sẽ có một quận tài chính với mục tiêu trở thành trung tâm quốc tế cho các hoạt động tài chính Hồi giáo.

Khu này cũng sẽ bao gồm một công viên chủ đề mang tên Legoland với vốn đầu tư 214 triệu USD, một đô thị đại học EduCity với học xá của nhiều trường đại học đẳng cấp quốc tế, một khu nghỉ dưỡng quốc tế với sân golf, khách sạn hạng sang...

Chính phủ Malaysia khởi công dự án Iskandar vào tháng 11/2006 với mục tiêu thu hút hơn 100 tỷ USD vốn đầu tư trong vòng hai thập kỷ.

Ấn Độ có nhà ga sân bay lớn thứ 6 thế giới

Ngày 3/7, Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh đã cắt băng khánh thành một nhà ga mới tại sân bay quốc tế Indra Gandhi ở thủ đô New Delhi của nước này. Đây là nhà ga lớn thứ 6 trên thế giới.

Nhà ga hành khách "siêu hiện đại" này được xem là biểu tượng mới của nền kinh tế đang cất cánh Ấn Độ, được chính quyền New Delhi đầu tư đến 2,8 tỷ đô la Mỹ. Nhà ga được xây dựng trên diện tích gần 1,65 triệu m2, được trang bị hiện đại, có khả năng phục vụ 60.000 lượt khách mỗi ngày và 34 triệu lượt khách mỗi năm, gấp 3,5 lần công suất phục vụ hiện nay.

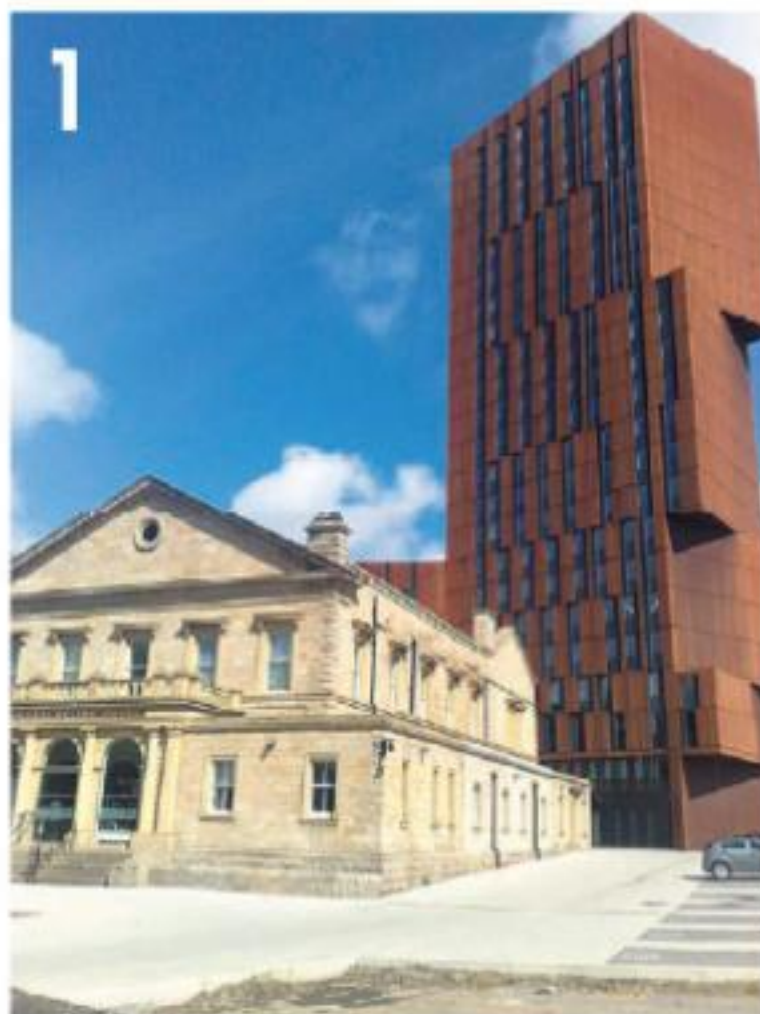
Nhà ga còn bao gồm 78 cầu cảng máy bay, 168 quầy làm thủ tục, 48 cửa ra máy bay, 92 băng chuyền dành cho khách đi bộ và hệ thống máy soi hành lý hiện đại, mỗi giờ cho phép kiểm tra tới 12.800 kiện hành lý. Ngoài ra, nhà ga còn được bố trí hệ thống các cửa hàng miễn thuế và bán lẻ với tổng diện tích 21.500m2 cùng các khu vực chờ tiện nghi dành cho hành khách.

Bắc Kinh và Mexico City là nơi có giao thông tệ nhất

Theo nghiên cứu về nỗi khổ trong giao thông do IBM thực hiện tại gần 20 thành phố lớn trên thế giới, Bắc Kinh và Mexico City đứng đầu về tắc nghẽn giao thông, với số điểm gần như tối đa 99/100. Mức độ tắc đường cao kỷ lục ở đây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân, hoạt động sản xuất và đời sống xã hội. Tuy nhiên, một điều an ủi đối với Bắc

Kinh là 48% số người được hỏi cho rằng, tình hình giao thông ở đây đã được cải thiện trong ba năm qua nhờ hệ thống hạ tầng cơ sở của thành phố được mở rộng. Phần lớn trong tổng số 8.192 người lái ô tô tại 20 thành phố trên thế giới được hỏi cho biết tình hình giao thông ngày càng trở nên tồi tệ hơn trong ba năm qua. Xếp sau Bắc Kinh và Mexico City là các thành phố Johannesburg, Matxcơva và New Delhi.

Los Angeles có chất lượng giao thông kém nhất trong số các thành phố Mỹ, với số điểm 25/100 và cùng với New York, Houston là những nơi có đường sá đi lại dài nhất. Cũng theo điều tra trên, Stockholm, Melbourne và Houston là những thành phố gần như không có tình trạng tắc nghẽn trong giao thông đường bộ.



Nhà cao tầng tốt nhất thế giới 2010

Hội đồng nhà cao tầng và môi trường sống đô thị (CTBUH, trụ sở đặt tại Viện Công nghệ Illinois, ở Chicago) vừa chọn ra bốn công trình chiến thắng giải thưởng thường niên *Nhà cao tầng tốt nhất*. Bốn tòa nhà này nằm ở bốn khu vực trên thế giới, châu Âu, Trung Đông/châu Phi, châu Á/châu Úc và châu Mỹ. Công trình thắng chung cuộc toàn cầu sẽ được công bố cuối năm nay. Tất cả đều là những tuyệt tác kiến trúc cao tầng. Chúng được chọn nhờ thiết kế và những cải tiến kỹ thuật, thuộc tính bền vững, và sự năng cao, cải thiện mà chúng cung cấp cho những người sống hoặc làm việc trong đó. Dưới đây là bốn tòa nhà cao tầng tốt nhất được lựa chọn:



1. Châu Âu:
BROADCASTING PLACE,
TP Leeds, hạt West Yorkshire, Vương quốc Anh
Ngày hoàn thành: tháng 9-2009
Tổng chiều cao/tầng: 228 ft (70m) /23 tầng
Hãng kiến trúc: Clegg Bradley Feilden Studios
Broadcasting Place là một khu phức hợp sinh viên được xây dựng cho ĐH Leeds Metropolitan University. Tòa nhà 23 tầng có các mặt bất quy tắc này được thiết kế để tối đa hóa ánh sáng tự nhiên mà không tạo ra nhiệt quá nóng. Nó được bao phủ bởi thép bị ăn mòn tự nhiên, nguyên liệu duy trì được diện mạo công trình, ngay cả trong thời tiết mưa nhiều, và sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên ở những chỗ khả thi và bơm nhiệt nguồn dưới mặt đất. Tổ hợp này có không gian dành cho hoạt động giảng dạy và văn phòng cũng như một nhà thờ, quán cà phê và triển lãm, và 240 phòng ngủ sinh viên, văn phòng và nhà ở của sinh viên sau đại học.



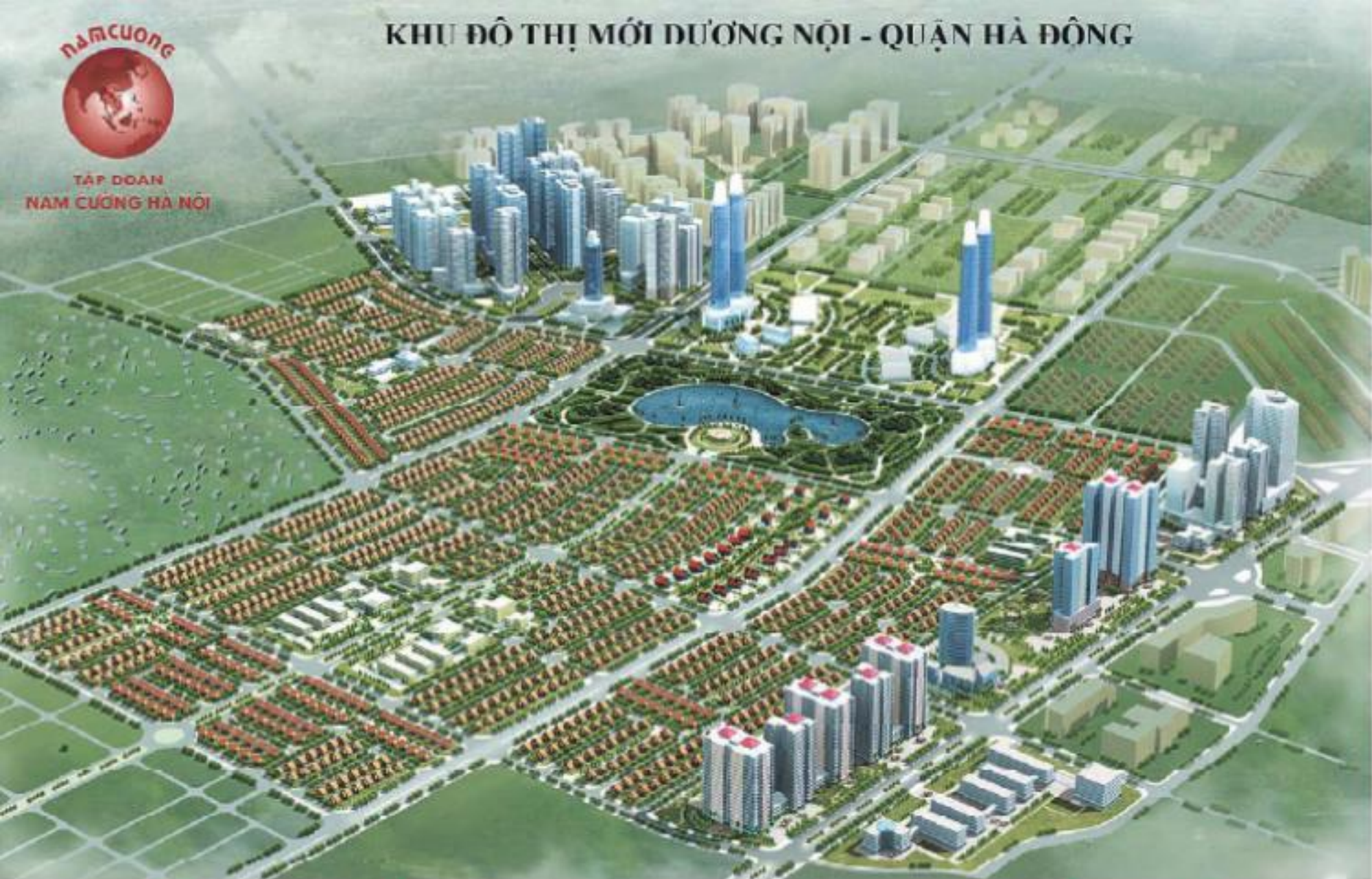
2. Châu Mỹ:
BANK OF AMERICA TOWER,
quận Manhattan, New York, Mỹ
Ngày hoàn thành: tháng 5-2010
Tổng chiều cao/tầng: 1.200 ft (366m) /50 tầng
Hãng kiến trúc: Cook + Fox Architects LLP
Tòa tháp văn phòng có nhiều ánh sáng tự nhiên ban ngày này được trang bị hệ thống lọc không khí 95% theo tiêu chuẩn bệnh viện, thông gió dưới sàn và một vách kính giúp làm giảm thiểu sức nóng mặt trời thu được. Tòa nhà còn sử dụng điện vào thời gian ban đêm ít tốn kém để sản xuất nước đá sử dụng dùng làm mát tòa nhà.

3. Trung Đông/châu Phi:
BURJ KHALIFA,
Dubai, Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE)
Ngày hoàn thành: tháng 1-2010
Tổng chiều cao/tầng: 2.717 ft (828m) /163 tầng
Hãng kiến trúc: Skidmore, Owings & Merrill LLP (SOM)
Tòa nhà cao nhất thế giới Burj Khalifa yêu cầu các kỹ thuật thiết kế và quy trình xây dựng mới. Hình dáng của tháp giúp các cửa sổ trong các không gian sống và phòng ngủ có được chu vi lớn nhất



4. Châu Á/châu Úc:
PINNACLE AT DUXTON,
khu Tanjong Pagar, Singapore
Ngày hoàn thành: tháng 12-2009
Tổng chiều cao/tầng: 535 ft (163 m) /51 tầng
Hãng kiến trúc: ARC Studio Kiến trúc + Urbanism
Khối nhà này cung cấp 1.848 căn nhà trong thành phố và có các khu vườn trên tầng thứ 26 và 50, uốn lượn quanh co qua tất cả bảy tòa tháp. Các khối nhà của tháp có thể dùng chung ba bể chứa nước, máy bơm và một đơn vị bảo trì xây dựng.

(Theo Telegraph, Tuổi Trẻ, Ashui.com)



KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI - QUẬN HÀ ĐÔNG



TẬP ĐOÀN
NAM CƯỜNG HÀ NỘI

TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI VƯỜN CAO NHỜ MÓNG CHẮC

Trải qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, với quy mô ban đầu là Tổ hợp dịch vụ Vận tải vật tư nông nghiệp và xây dựng Xuân Thủy vào năm 1984, ngày nay thương hiệu Tập đoàn Nam Cường Hà Nội đã phát triển và lớn mạnh không ngừng, đặc biệt là trên các lĩnh vực chính là xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng khu đô thị, vận tải và du lịch.

Thông qua việc xây dựng các công trình hạ tầng, các khu đô thị phát triển và thịnh vượng, các công trình du lịch hiện đại, xứng tầm quốc gia và quốc tế. Tập đoàn Nam Cường Hà Nội đã và đang nỗ lực đóng góp vào sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngay từ lúc khởi nghiệp với hai bàn tay trắng cũng như lúc đã là người đứng đầu Tập đoàn Nam Cường Hà Nội, cố Chủ tịch Trần Văn Cường - Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2007 -

vẫn luôn trăn trở làm sao để làm giàu cho chính bản thân mình, cho xã hội, nhất là tạo điều kiện cho những người khác cùng thoát nghèo.

Và với tâm nguyện đó, trong nhiều năm ông đã lãnh đạo Tập đoàn Nam Cường Hà Nội ngày càng lớn mạnh bên cạnh việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận có đầy đủ tài lực, trí lực tham gia hoàn thành những mục tiêu lớn của tập đoàn.

GẮN BÓ VỚI CÁC KHU ĐÔ THỊ MỚI

Mặc dù hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới hơn 5 năm trở lại đây, nhưng tên tuổi Tập đoàn Nam Cường Hà Nội đã gắn liền với nhiều khu đô thị mới có tầm cỡ. Không chỉ riêng với người dân Hải Dương, cái tên Nam Cường đã trở nên khá quen thuộc với người dân ở nhiều địa phương, thành phố lớn khác: Nam Định, Hải Phòng, Hà Nội và khu vực Hà Nội mở rộng...

Như cách nói của Tổng giám đốc Trần Oanh, thì Nam Cường có duyên với các khu đô thị mới. Chẳng thế mà Nam Cường đang gắn liền với nhiều dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới có tầm cỡ: khu đô thị mới phía Đông, phía Tây (thành phố Hải Dương), Hòa Vượng, Thống Nhất (Nam Định), Cổ Nhuế (Hà Nội), Dương Nội (Hà Đông)... Công ty còn là chủ đầu tư các khách sạn, cao ốc có quy mô lớn như: khách sạn 4 sao Nam Cường Nam Định, khách sạn 4 sao Nam Cường Hải Dương, khách sạn 5 sao Nam Cường Đồ Sơn, khách sạn 4 sao Nam Cường Hải Phòng và khách sạn 5 sao Phùng Khoang - Hà Nội...

Tập đoàn đang được giao là chủ đầu tư của nhiều tuyến đường có ý nghĩa KT-XH quan trọng như Đường trục phát triển phía Bắc Quận Hà Đông, đường Lê Văn Lương kéo dài (Công trình chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội), đường Trục phát triển kinh tế xã hội Bắc - Nam phía tây Hà Nội (63,3 km)...

LỢI NHUẬN KHÔNG PHẢI LÀ TẤT CẢ

Với mỗi dự án đầu tư, mục tiêu số một hướng tới của người đứng đầu Tập đoàn không phải là số lợi nhuận mang về cho DN, mà trên hết, dự án - công trình đó phải có ý nghĩa xã hội, có dấu ấn bền vững. Sau gần 25 năm kể từ ngày khởi nghiệp (1984), trải qua rất nhiều thăng trầm, sóng gió, đến nay Tổ dịch vụ Vận tải Xuân Thủy ngày nào đã trở thành Tập đoàn Nam Cường Hà Nội, một tập đoàn hùng mạnh gồm nhiều Công ty thành viên với hơn 200 kỹ sư, tiến sĩ và hàng ngàn công nhân. Nếu năm 1998, doanh thu của toàn Tập đoàn là 200 tỷ đồng thì 10 năm sau, con số này đã vượt ngưỡng 1.000 tỷ đồng.

Đạo qua vài khu đô thị - khách sạn của Nam Cường cũng thấy cái chất, bản sắc của Nam Cường. Ông Trần Oanh - Tổng giám đốc tập đoàn cho rằng, làm đô thị không chỉ cần có tầm nhìn xa mà còn mong muốn được góp phần thúc đẩy nền kinh tế nước nhà phát triển. Theo ông Ngô Anh Trí - Phó TGĐ TT Tập đoàn: Để đảm bảo tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị mới, điều Công ty quan tâm nhất là đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước - Doanh nghiệp - Người dân. Trong đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị, Công ty không ăn xối ở thì, cắt đất bán ngay như một số nhà đầu tư thường làm,

mà tính toán phân đoạn đầu tư, đảm bảo sự phát triển vững chắc. Chẳng hạn như ở khu đô thị mới Hải Dương (vốn đầu tư trên 3.000 tỷ đồng), Công ty xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo các tiêu chí hiện đại. Khi đã đạt khối lượng nhất định mới chuyển nhượng cho dân và thế chấp ngân hàng để đầu tư tiếp. Làm như thế, bà con yên tâm khi được chuyển nhượng đất, ngân hàng không lo bị rủi ro, nhà đầu tư có vốn để hoạt động. Cùng với xây dựng hạ tầng, Công ty còn làm các công trình dịch vụ - tiện ích khác như: khách sạn, nhà hàng, hồ nước, khu vui chơi giải trí để tăng thêm nét hấp dẫn cho các khu đô thị mới, góp phần làm đẹp các thành phố và đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa. Việc làm này có thể không thu hồi vốn nhanh, chưa nói tới rủi ro.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Kế thừa tư tưởng của Cố chủ tịch Trần Văn Cường trong việc thu hút nhân tài và truyền đạt kinh nghiệm cho thế hệ trẻ, Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn xác định được sự quan trọng của bộ máy nhân sự, đặc biệt là cán bộ trí thức lãnh đạo chủ chốt, coi đây là một trong những yếu tố quyết định xây dựng và triển khai chiến lược phát triển của Tập đoàn. Do đó, Tập đoàn luôn có chiến lược đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện

tại, đồng thời có các chính sách ưu đãi, đãi ngộ để tuyển dụng và thu hút các nhân sự cao cấp, nhân lực chất lượng cao về Tập đoàn. Số cán bộ có trình độ đại học và sau đại học Nam Cường hiện có trên 60%, lực lượng lao động trẻ (dưới 35 tuổi) chiếm 80%.

Đội ngũ cán bộ có năng lực cũng là nền tảng cho việc triển khai nhanh và nhiều dự án cùng một lúc. Ban tổng giám đốc Tập đoàn gồm các thành viên đã trải qua quá trình làm việc lâu dài và tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn, từng giữ những vị trí chủ chốt tại các đơn vị, tổ chức, cơ quan nhà nước. Ngoài 6 thành viên Ban tổng giám đốc, đội ngũ lãnh đạo các phòng, ban lên tới hàng trăm người có trình độ thạc sĩ, đại học.

Không ngừng nâng cao năng lực cán bộ, Tập đoàn Nam Cường thường xuyên cử cán bộ đi tham quan, học tập kinh nghiệm phát triển đô thị tại các nước, như Trung Quốc, Malaysia, Hàn Quốc. Với phương châm "**lắng nghe ý kiến chuyên gia, tự mình quyết định**", Tập đoàn tiếp thu và chắt lọc tinh hoa từ sự hợp tác với những đối tác chiến lược nước ngoài và Việt hóa cho phù hợp với thói quen tiêu dùng của người Việt Nam. Chính vì vậy, sản phẩm của Nam Cường luôn được thị trường chào đón...



Khu đô thị mới Dương Nội

MỘT SỐ DẤU MỐC PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

- Mùa xuân năm 1984, với tên gọi ban đầu là Tổ hợp dịch vụ vận tải Xuân Thủy, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vận tải thủy nội địa cạo một hàng phần bốn, xi măng, sắt thép phục vụ cho nhu cầu các tỉnh miền Bắc – Việt Nam.
- Sau 10 năm hoạt động, Tổ hợp dịch vụ vận tải Xuân Thủy được đổi tên thành Công ty TNHH Nam Cường vào năm 1994.
- Năm 1998: công ty được đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nam Cường.
- Năm 1998: Công ty đổi tên thành Công ty Thương mại và Du lịch Nam Cường.
- Tháng 10/1998: Mở cửa khách sạn 4 sao Trại – Thành phố Hải Phòng.
- Năm 2001: Chính thức mang tên Công ty Thương mại – Du lịch Nam Cường.
- Năm 2003: Khởi công khu đô thị mới thành phố Hải Dương.
- Năm 2003: Khởi công khách sạn Quốc tế 5 sao Nacimex Đồ Sơn.
- Năm 2003: Khởi công khu đô thị mới Hòa Vượng – Thành phố Nam Định.
- Năm 2004: Bàn giao quảng trường trung tâm thành phố Hải Dương.
- Năm 2005: Khởi công Trung tâm thương mại Hải Đồ.
- Năm 2005: Khởi công khách sạn quốc tế 4 sao Nacimex Nam Định.
- Năm 2005: Đạt giải thưởng Sao vàng Đất Việt.
- Năm 2005: Khởi công xây dựng cầu Lộ Cương nổi dài 10 30/10 với quốc lộ 5 hiện tại và đường 5 mới.
- Năm 2006: Khai trương nhà đa năng khách sạn Nacimex Hải Dương.
- Năm 2006: Mở cửa khách sạn 4 sao Nacimex Hải Dương.
- Ngày 25/01/2008: Chính thức đổi tên thành Tập đoàn Nam Cường (Tên giao dịch quốc tế: Nam Cuong Group) trụ sở công ty tại Lô 24 - đường Đông A - khu ĐTM Hòa Vượng - TP. Nam Định. Văn phòng giao dịch: 70 Lĩnh Lang - Ba Đình - Hà Nội.
- Tháng 01/2008: Khởi công xây dựng tuyến đường trục phát triển phía Bắc Hà Đông và khu đô thị mới Dương Nội (rộng 197,3ha).
- Ngày 06/07/2008: khởi công xây dựng dự án "Đường trục kinh tế xã hội Bắc Nam tỉnh Hà Tây dài 63.23 km và đô thị mới Hà Tây Xanh".
- Ngày 20/12/2009: thông xe kỹ thuật tuyến Đường trục phát triển phía Bắc Hà Đông.
- Ngày 11/4/2009: Khởi công dự án đường Lê Văn Lương kéo dài và Khu ĐTM Phùng Khoang.
- Tháng 8/2009: Công ty TNHH Tập đoàn Nam Cường chính thức đổi tên thành Công ty Cổ Phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội.
- Ngày 27/5/2010: trong không khí cả nước thi đua hướng tới Đại hội Đảng các cấp, Tập đoàn Nam Cường Hà Nội đã long trọng tổ chức Lễ công bố Quyết định số 257 QĐ/ĐUK về việc thành lập Chi bộ Đảng thuộc Tập đoàn



Dự án đường trục Bắc Nam phía Tây Hà Nội dài 63 Km do Tập đoàn Nam Cường làm chủ đầu tư

ĐỊA CHỈ TẬP ĐOÀN NAM CƯỜNG HÀ NỘI

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY TẠI HÀ NỘI
70 Lĩnh Lang, Ba Đình - Hà Nội
Tel: 84-4 37664556 / 22100924 / 37664255
Fax: 84-4 37662438

PHÒNG GIAO DỊCH BĐS
Tập đoàn Nam Cường Hà Nội
Tầng 1 tòa nhà Ueag 12 - Đường Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: 84-4 3553 9222 / 2210 0925 / 2210 0926
Fax: 84-4 3553 9223

VĂN PHÒNG NAM ĐỊNH
Lô 24 - Đường Đông A Khu ĐTM Hòa Vượng - TP Nam Định
Tel: 84-0350 3 676 999 / 3 676 809
Fax: 0350 3676 700

CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG
Quảng trường Trung tâm - Đại lộ 30/10 khu ĐTM phía Tây - TP Hải Dương.
Tel: 84-320.389 8989 / 389 2211
Fax: 84-320 3892 630
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG:
47 Đường Lê Trọng Tấn - TP Hải Phòng.
Tel: 84-313 3628 555 / Fax: 84-313 3628 666
CHI NHÁNH HÀ TÂY:
Số 9A - đường 430 -quận Hà Đông - Hà Nội.
Tel: 84-3355 6688 / 3355 6888 / Fax: 84-4 3355 6868

TIN BẤT ĐỘNG SẢN

HUD Holdings: Hoàn thành 1,13 triệu m² nhà ở trong năm 2010

Tại hội nghị tổng qua nhiệm vụ 6 tháng cuối năm và triển khai định hướng phát triển, tổ chức tại Hà Nội ngày 6/7, Tập đoàn Phát triển nhà và Đô thị Việt Nam (HUD Holdings) khẳng định mục tiêu hoàn thành 1,13 triệu m² nhà ở trong năm 2010. Ngay sau khi chính thức ra mắt và đi vào hoạt động (tháng 3/2010), Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam đã căn cứ vào tình hình thực tế

để đưa ra Chương trình hành động thúc đẩy sản xuất kinh doanh nhằm ngăn chặn lạm phát, giữ vững tốc độ tăng trưởng, tăng tích lũy với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng trên 15% so với năm trước. Hiện tập đoàn đã xây dựng chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2010-2015 với tổng mức đầu tư 111.000 tỷ đồng xây dựng khoảng 110 dự án, cung cấp trên 12,5 triệu m² nhà ở.

Tòa nhà cao nhất Việt Nam sẽ đặt tại Từ Liêm

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dân khí Việt Nam (PVC) vừa cho biết, tòa nhà PVN Tower sẽ được xây dựng tại khu đất 25 ha thuộc xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội. PVN Tower được thiết kế cao 102 tầng, do PVC và các đối tác đầu tư và xây dựng với trị giá khoảng trên 1 tỷ USD và là tòa nhà cao nhất Việt Nam tính đến thời điểm hiện tại (theo giấy phép xây dựng).



Công bố và bàn giao quy hoạch chi tiết khu đô thị chức năng Dệt 8/3 – Hanosimex

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội vừa công bố và bàn giao quy hoạch chi tiết khu đô thị chức năng Dệt 8/3 – Hanosimex.

Dự án do Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nam Hà Nội làm chủ đầu tư, trên tổng diện tích khoảng 36,45 ha (trong đó diện tích đất thuộc phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng khoảng 22,14 ha, đất thuộc phường Mai Động, quận Hoàng Mai khoảng 14,31 ha).

Theo quy hoạch, dự án được phân thành các khu chức năng, trong đó đất ngoài đơn vị ở có diện tích khoảng 14,6 ha, đất thuộc đơn vị ở có diện tích khoảng 21,0 ha, công đất cho công trình công cộng khoảng 0,71 ha, đất trường học có diện tích khoảng 2,74 ha; đất nhóm nhà ở có diện tích khoảng 12 ha...

Cả nước có 632 dự án khu đô thị mới

Theo thống kê của Bộ Xây dựng, cả nước hiện có 632 dự án khu đô thị mới (KĐT) với tổng diện tích 101.886 ha; trong đó, miền Bắc có 282 dự án với 37.954 ha; miền Trung 56 dự án, diện tích 14.820 ha; miền Nam có 294 dự án với 49.112 ha. Các dự án KĐT được đầu tư xây dựng tập trung tại vùng đồng bằng, duyên hải, đô thị lớn và vừa (đô thị từ loại III trở lên). Trong số này, các dự án có quy

mô nhỏ hơn 200 héc ta chiếm phần lớn với 538 dự án. Các dự án KĐT có quy mô từ 200 - 1.000 ha chưa được đầu tư xây dựng nhiều, chỉ có khoảng 80 dự án; KĐT với quy mô chiếm đất theo quy hoạch từ 1.000 ha trở lên chỉ có 14 dự án. Quy mô các KĐT khác nhau nên trong quá trình phát triển đã nảy sinh một số tồn tại. Hiện nay mới chỉ quy định quy mô tối thiểu về diện tích khi xây dựng

các KĐT nhưng không quy định quy mô tối đa nên xuất hiện một số KĐT có diện tích lớn hơn 1.000 ha, và thậm chí còn lớn hơn nữa. Theo quy định của nhà nước thì KĐT phải đồng bộ về hạ tầng xã hội và kỹ thuật nhưng trên thực tế, chủ đầu tư thường tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà ở trước còn hạ tầng xã hội lại triển khai chậm hơn nhiều nên ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân.



ĐẠI HỘI LẦN THỨ III HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2009

SỰ KIỆN

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

ĐẠI HỘI 3

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định cho phép thành lập ngày 02/02/1998 theo Quyết định số 24/1998/QĐ-TTg. Đại hội đầu tiên đã diễn ra tại Hà Nội trong 2 ngày 31/7 - 1/8/1998.

Qua hai kỳ Đại hội với hơn 10 năm hoạt động, mặc dù gặp nhiều khó khăn, Hội vẫn bám sát và triển khai tốt các mục tiêu và chương trình hoạt động của Hội hàng năm. Bộ máy hoạt động của Hội luôn được củng cố, mở rộng và hoàn thiện. Các Hội viên, Hội cơ sở, Chi hội trên toàn quốc đã thực sự đóng góp có hiệu quả cho công tác quy hoạch phát triển tại các địa phương, tạo được uy tín lớn và đa tập hợp được hơn 2.500 Hội viên là các chuyên gia về quy hoạch đô thị và các ngành liên quan.

Hội luôn phát huy được vai trò quan trọng của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ là tư vấn, phản biện và giám định xã hội, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp quy hoạch phát triển đô thị của Việt Nam. Quy hoạch phát triển đô thị ngày nay đã giữ vai trò quan trọng trong quản lý phát triển kinh tế - xã hội - đô thị của đất nước.



ĐỂ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ
VÀ KHẮC PHỤC ĐƯỢC NHỮNG
TỒN TẠI, BẤT CẬP, CẦN PHẢI CÓ
NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG
TÁC QUY HOẠCH, VẬN DỤNG CÁC
YẾU TỐ BỀN VỮNG TRONG ĐỊNH
HƯỚNG QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐỒNG
BỘ, TĂNG CƯỜNG ĐÀO TẠO ĐỘI
NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM
VINH DỰ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG NGUYỄN TẤN DŨNG TIẾP
VÀ CHO NHỮNG Ý KIẾN CHỈ ĐẠO



Trước thềm Đại hội, ngày 5/11/2009, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam vinh dự được Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tiếp và cho những ý kiến chỉ đạo.

Tại buổi tiếp NGND, GS. TSKH. KTS Nguyễn Thế Bá - Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam thay mặt Đoàn Chủ tịch Hội báo cáo với Thủ tướng về các hoạt động và đóng góp của ngành quy hoạch và tình hình phát triển quy hoạch nước nhà trong thời gian qua. Ông cũng bày tỏ mong muốn Chính phủ, Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa để các nhà chuyên gia trong nước phát huy được tiềm năng thế mạnh của mình trong việc xây dựng và phát triển đô thị nước nhà, thực hiện tốt vai trò tư vấn phản biện xã hội.

Thủ tướng đánh giá cao những đóng góp của Hội trong lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị. Thủ tướng đưa ra các ý kiến chỉ đạo trong thời gian tới, song song với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ hình thành các chuỗi đô thị, các cụm dân cư mới. Vì vậy, để việc phát triển đô thị không manh mún, chắp vá thì quy hoạch đô thị phải đi trước một bước, làm sao gắn kết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các vùng miền trong cả nước. Thủ tướng cũng nhắc nhở Hội cần chú ý hơn tới công tác đào tạo. Vì trong thời đại công nghiệp hóa - hiện đại hóa hiện nay việc cần phải có nguồn lực có tay nghề, có chất lượng cao thì mới có thể có những đồ án quy hoạch có chất lượng. Thủ tướng cũng chúc Đại hội Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam lần thứ III thành công tốt đẹp.



Mở màn cho chuỗi các chương trình hoạt động chào mừng Đại hội là Hội thảo Khoa học - Khai thác hiệu quả công viên - vườn hoa thành phố Hà Nội diễn ra ngày 17/03/2009.

Tiếp nối là các Hội thảo khoa học và Đại hội của các đơn vị trực thuộc, các Hội, Chi hội trong cả nước tổ chức chào mừng Đại hội lần thứ III diễn ra vào ngày 8/11/2009 và Ngày Đô thị Việt Nam 8/11.

Ngày Đại hội chính thức sắp khai mạc, không khí của Đại hội được hâm nóng lên vì đây là không chỉ là dịp hội tụ các chuyên gia đầu ngành còn là nơi gặp gỡ trao đổi những kinh nghiệm nghề nghiệp. Ngày 6/11/2009 các Đại biểu từ khắp nơi trong cả nước đã tề tựu về Hà Nội để tham dự Đại hội nhiệm kỳ lần thứ III.

Sáng ngày 7/11 trước ngày diễn ra Đại hội, Hội đã tổ chức Hội thảo "Đô thị Việt Nam - Quy hoạch và quản lý phát triển bền vững". Nội dung Hội thảo đã tập trung vào các vấn đề quy hoạch và quản lý đô thị, đề xuất các giải pháp quy hoạch phát triển đô thị nước nhà. Hội thảo đã nhận được sự đóng góp tích cực của các chuyên gia trong lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị.

Để quy hoạch phát triển đô thị phát triển đồng bộ và khắc phục được những tồn tại, bất cập, cần phải có những giải pháp đổi mới công tác quy hoạch, vận dụng các yếu tố bền vững trong định hướng quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý đô thị...

Ngày 8/11/2009, ngay sau lễ kỷ niệm "Ngày đô thị Việt Nam", Đại hội nhiệm kỳ III của Hội đã diễn ra trọng thể. Tham dự Đại hội có hơn 500 Đại biểu trên toàn quốc tham gia. Đại hội đã vinh dự được đón tiếp Đồng chí Nguyễn Hồng Quân - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đồng chí Cao Lai Quang - Thứ trưởng Bộ Xây dựng, đồng chí Phạm Văn Tân - Tổng Thư ký Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, đại diện các bộ ban ngành có liên quan, đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và địa phương, Chủ tịch và Đại biểu các Hội bạn..., các cơ quan đoàn thể ở Trung ương và địa phương, đại diện các cơ quan Thông tin, Báo chí Trung ương và địa phương đã về dự.

Đại hội lần này là kết tinh trí tuệ, lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của từng Hội viên đối với công tác quy hoạch, phát triển đô thị trong cả nước. Quá trình chuẩn bị, xây dựng các văn kiện của Đại hội được tổ chức chu đáo, công phu từ Đại hội của các Hội địa phương tỉnh, thành phố, các chi hội cơ sở, của Đoàn Chủ tịch Khóa II, Ban Thường vụ và Ban trụ bị Đại hội. Hội cũng nhận được sự chỉ đạo, góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo nhà nước đặc biệt là của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam - Đại hội rất vui mừng được đón nhận quà của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, lẵng hoa của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải, và nhiều lãnh đạo và cơ quan mặt trận địa phương khác.

Tại Đại hội, NGND, GS. TSKH. Nguyễn Thế Bá đã tổng kết quá trình hoạt động nhiệm kỳ II và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ III. Qua đó Giáo sư cũng nhắc lại yêu cầu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chỉ đạo tại buổi tiếp Đoàn Chủ tịch Hội, ngoài những thành quả mà Hội đã đạt được trong thời gian qua thì việc nhanh chóng hoàn thiện cơ cấu hoạt động từ Trung ương đến địa phương để thực hiện tốt hơn nữa vai trò và nhiệm vụ của một Hội chuyên ngành về quy hoạch và phát triển Đô thị. Thủ tướng mong rằng



Lãnh đạo Hội khóa III.



trong thời gian tới Hội sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng để xây dựng những đồ án mang tính định hướng lâu dài cho hoạt động đầu tư phát triển đô thị.

Đại hội cũng nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ các đại biểu tham dự Đại hội, Hội đã bám sát tôn chỉ mục đích hoạt động, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khoa học xây dựng và ngày càng hoàn thiện

hơn công tác tổ chức. Hội đã lấy Hội viên là những hạt nhân quan trọng trong việc góp phần vào thành tích chung của hội, tạo sự phát triển không ngừng cả về lượng và chất, luôn có những đóng góp tích cực trong hoạt động xây dựng và phát triển đô thị. Bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đại hội cũng nhận thấy phát triển đô thị trong thời gian qua ở nước ta còn nhiều bất cập, hạn chế. Hoạt

động của Hội còn có những hạn chế cần khắc phục, nhất là trong hoạt động phản biện khoa học, yêu cầu thực tế đặt ra chưa được đáp ứng. Đại hội đã thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Trung ương Khóa II trình Đại hội và đã nhất trí thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2004-2009) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2009-2014) của Hội. Đại hội cũng đã thông qua báo cáo của Ban Kiểm tra về hoạt động của Hội nhiệm kỳ II, thông qua Điều lệ sửa đổi của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam gồm 06 Chương 21 Điều để trình Bộ Nội vụ phê duyệt.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa III gồm có 131 Ủy viên. Đoàn Chủ tịch gồm có 27 đồng chí. Thường trực Đoàn Chủ tịch gồm có 07 đồng chí (Chủ tịch, 05 Phó Chủ tịch, 01 Tổng Thư ký).

Đại hội thống nhất giao cho Ban Chấp hành khóa III hoàn tất văn kiện của Đại hội, lập kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ III.

Đại hội Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam lần thứ III đã thành công tốt đẹp



Trần Ngọc Chính



Nguyễn Thế Bá



Đỗ Hoàng Ân



Nguyễn Lân



Lưu Đức Hải



Nguyễn Trọng Hòa



Hoàng Quang Huy



Đỗ Hữu

LÃNH ĐẠO HỘI KHÓA III

CHỦ TỊCH

KTS **Trần Ngọc Chính**

Nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

KS **Đỗ Hoàng Ân**

GS.TS **Nguyễn Lân**

PGS.TS **Lưu Đức Hải**

PGS.TS **Nguyễn Trọng Hòa**

KTS **Hoàng Quang Huy**

Nguyên Phó Chủ tịch thường trực UBND TP Hà Nội.

Tổng thư ký Hiệp hội các Đô thị Việt Nam.

Cục trưởng Cục Phát triển Đô thị - Bộ Xây dựng.

Viện trưởng Viện nghiên cứu Phát triển TP Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP Đà Nẵng.

TỔNG THƯ KÝ

PGS.TS **Đỗ Hữu**

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

CHỦ TỊCH DANH DỰ

NGND.GS.TSKT **Nguyễn Thế Bá**

Chủ tịch Trung ương Hội khóa I, II



Ban Chấp hành Trung ương Hội Quy hoạch phát triển Đô thị Việt Nam khóa III (2009 - 2014)

DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỊCH KHOÁ III (2009 - 2014)

1 ĐỖ HOÀNG ẮN

Nguyên Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội

2 TRẦN NGỌC CHÍNH

Nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng

3 NGUYỄN NGỌC DIỆP

Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế ngành - Văn phòng Chính phủ

4 ĐỖ ĐÌNH DỨC

Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

5 TRẦN CHÍ DŨNG

Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

6 LƯU ĐỨC HẢI

Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng

7 NGÔ TRUNG HẢI

Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị Nông thôn, Bộ Xây dựng

8 TRẦN TRỌNG HANH

Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Trãi

9 ĐỖ HẬU

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

10 NGUYỄN TRỌNG HÒA

Viện trưởng Viện nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh

11 HOÀNG QUANG HUY

Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Đà Nẵng

12 HUỖNH ĐĂNG HY

Nguyên Tổng thư ký Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam

13 LÊ HỒNG KẾ

Giám đốc Trung tâm Bảo vệ Môi trường và Quy hoạch Phát triển Bền vững

14 ĐỖ TÚ LAN

Phó Cục trưởng Cục Phát triển Đô thị - Bộ Xây dựng

15 NGUYỄN LÂN

Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam

16 PHAN THỊ MỸ LINH

Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Bộ Xây dựng

17 NGHIÊM SỸ MINH

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - Bộ Xây dựng

18 LÊ ĐÌNH NAM

Viện trưởng Viện Quy hoạch Thanh Hóa

19 NGUYỄN VĂN NAM

Tổng Giám đốc Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị (HUD)

20 LÃ THỊ KIM NGÂN

Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội

21 ĐÀO NGỌC NGHIÊM

Nguyên Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội

22 VÕ QUỐC THÁI

Phó Giám đốc Sở Xây dựng TP. Hải Phòng

23 HUỖNH VIỆT THÀNH

Phó Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng

24 TRẦN VĂN THÀNH

Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP. Hồ Chí Minh

25 NGUYỄN VIỆT TIẾN

Nguyên Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế

26 PHẠM TỬ

Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

27 TÔ ANH TUẤN

Nguyên Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc TP. Hà Nội

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH KHOÁ III (2009 - 2014)

1 ĐỖ HOÀNG ẮN

Nguyên Phó Chủ tịch UBND TP. Hà Nội

2 TRẦN TUẤN ANH

Tổng Giám đốc VINHCO - VINACONEX

3 ĐÀO TẤN BẰNG

Phó trưởng Phòng Quản lý Quy hoạch đô thị TP. Đà Nẵng

4 ĐÀO VĂN BẦU

Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển đô thị thành phố Hà Nội

5 LÊ TRỌNG BÌNH

Trưởng khoa Quản lý đô thị - Học Viện Cán bộ Quản lý Xây dựng và Đô thị - Hà Nội

6 NGUYỄN NGỌC BÌNH

Nguyên Phó Vụ trưởng - VP Chính phủ

7 TRẦN VINH CẢNH

Giám đốc Sở Xây dựng Đắk Lắk

8 VÕ VĂN CHẤU

Giám đốc trung tâm quy hoạch và Kiểm định xây dựng Khánh Hòa

9 ĐỖ VIỆT CHIẾN

Phó Chủ nhiệm Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Quy hoạch và Đầu tư Xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội

10 NGUYỄN VĂN CHIẾN

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Số 1- Bộ Xây dựng

11 NGUYỄN THẾ CHINH

Viện trưởng Viện Chiến lược Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên - Môi trường

12 TRẦN NGỌC CHÍNH

Nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng

13 NGUYỄN VĂN CHUNG

Nguyên Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch TP. Đà Nẵng

14 LÂM QUANG CƯỜNG

Bộ môn Quy hoạch- Khoa kiến trúc, Trường Đại học Xây dựng - Hà Nội

15 PHẠM HÙNG CƯỜNG

Phó hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng - Hà Nội

16 NGUYỄN NGỌC ĐÀ

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Khánh Hòa

17 NGUYỄN DẠM

Giám đốc Sở Xây dựng Vĩnh Phúc

18 NGUYỄN ĐÌNH ĐÀO

Giám đốc Sở Xây dựng Thái Bình

19 LÊ QUANG ĐẠO

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Tư vấn Xây dựng CN và Đô thị VN, BXĐ

20 NGUYỄN NGỌC DIỆP

Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế ngành - Văn phòng Chính phủ

21 VÕ TIẾN ĐỊNH

Phó Giám đốc Sở Kiến trúc Quy hoạch

Hà Nội

22 NGUYỄN HỮU ĐỖ

Giám đốc Sở Xây dựng Cà Mau

23 NGUYỄN NGỌC ĐỒNG

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

24 ĐỖ XUÂN ĐỒNG

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Phú Thọ

25 ĐỖ ĐÌNH DỤC

Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

26 AN DŨNG

Nguyên Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

27 TRẦN CHÍ DŨNG

Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

28 VƯƠNG ANH DŨNG

Phó Vụ trưởng Vụ Kiến trúc - Quy hoạch, BXĐ

29 NGUYỄN HỒNG HÀ

Chủ tịch UBND thành phố Pleiku

30 NGUYỄN MẠNH HÀ

Cục trưởng Cục quản lý Nhà - Bộ Xây dựng

31 BÙI ĐỨC HẢI

Giám đốc Sở Xây dựng Sơn La

32 LƯU ĐỨC HẢI

Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng

33 NGÔ TRUNG HẢI

Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn - Bộ Xây dựng

34 TRẦN TRỌNG HANH

Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Trãi - Hà Nội

35 ĐỖ HẬU

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

36 LÊ VĂN HIẾN

Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Hải Phòng

37 TRƯƠNG HỮU HIỆP

Phó Chủ tịch UBND Thành phố Đà Lạt

38 LƯU BÍCH HỒ

Nguyên Chuyên gia Tư vấn Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ

39 NGUYỄN TIẾN HÒA

Giám đốc Sở Xây dựng Hải Dương

40 NGUYỄN TRỌNG HÒA

Viện trưởng Viện nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh

41 TẠ HUY HOÀNG

Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai

42 LỤC QUANG HÙNG

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Long - Hà Giang

43 NGÔ QUANG HÙNG

Giám đốc Phân Viện Quy hoạch Đô thị - Nông thôn miền Nam - BXĐ

44 VÕ QUANG HÙNG

Phó Viện trưởng Quy hoạch Đà Nẵng

45 NGUYỄN QUANG HÙNG

Giám đốc Công ty VIC - Hà Nội

46 VŨ KHÁNH HƯNG

Phó Văn phòng Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP. Hồ Chí Minh

47 HOÀNG QUANG HUY

Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Đà Nẵng

48 LÊ QUANG HUY

Trưởng ban Quản lý Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh

49 HUỖNH ĐĂNG HY

Nguyên Tổng thư ký Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam

50 LÊ HỒNG KẾ

Giám đốc Trung tâm Bảo vệ Môi trường và Quy hoạch Phát triển Bền vững

51 NGUYỄN VĂN KHÔI

Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

52 TRẦN VĂN KHƯM

Nguyên Chủ nhiệm khoa Kiến trúc - Trường Đại học Xây dựng - Hà Nội

53 PHẠM TRUNG KIẾN

Công ty LILAMA Land

54 HOÀNG ĐẠO KINH

Phó Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam

55 NGUYỄN BÁ LẠC

Giám đốc Sở Xây dựng Bắc Ninh

56 CAO XUÂN LAN

Tổng Giám đốc Công ty Xây dựng Xuất nhập khẩu Vũ Bình - Đà Nẵng

57 ĐỖ TÚ LAN

Phó Cục trưởng Cục Phát triển Đô thị - Bộ Xây dựng

58 NGUYỄN LÂN

Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam

59 NGUYỄN TỐ LÃNG

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

60 NGUYỄN LẬP

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu

61 HÀ VĂN LÊ

Giám đốc Sở Xây dựng Nghệ An

62 PHAN THỊ MỸ LINH

Vụ trưởng Vụ Quy hoạch Kiến trúc, Bộ Xây dựng

63 NGUYỄN HỮU MẠNH

Giám đốc Sở Xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu

64 HOÀNG VĂN MINH

Giám đốc Sở Xây dựng Điện Biên

65 HUỖNH VĂN MINH

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Bình Dương

66 NGHIÊM SỸ MINH

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - Bộ Xây dựng

(Tiếp theo)

67 HUỖNH ANH MINH

Chủ tịch UBND huyện Hớn Quảng - Bình Phước

68 LÊ ĐÌNH NAM

Viện trưởng Viện Quy hoạch Thanh Hóa

69 NGUYỄN ĐĂNG NAM

Tổng Giám đốc Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị (HUD)

70 THẦN ĐỨC NAM

Tổng Giám đốc CIENCO 5

71 DƯƠNG THÀNH NĂM

Nguyên Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng

72 LÃ THỊ KIM NGÂN

Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội

73 ĐỖ HỮU NGHỊ

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận

74 ĐÀO ĐỨC NGHĨA

Tổng Giám đốc tập đoàn COTEX TP. HCM

75 DƯƠNG NGHĨA

Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế ngành - Văn phòng Chính phủ

76 ĐÀO NGỌC NGHIÊM

Nguyên Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội

77 PHAN ĐÌNH NGÓN

Giám đốc Công ty Cây xanh Huế

78 TRẦN OANH

Tổng Giám đốc Tập đoàn Nam Cường Hà Nội

79 LÊ HỒNG PHÁT

Giám đốc Sở Xây dựng Cần Thơ

80 HOÀNG HỮU PHÊ

Giám đốc Công ty Tư vấn R&D - VINACONEX

81 TRƯƠNG VĂN QUẢNG

Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị Nông thôn - BXD

82 LÊ VĂN QUÝ

Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam

83 HÀ VĂN SIÊU

Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch

84 ĐỖ HOÀNG LIÊN SƠN

Giám đốc Sở Xây dựng Kon Tum

85 NGUYỄN HỒNG SƠN

Chủ tịch Tập đoàn Đầu tư và Xây dựng HN

86 HOÀNG SỬ

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Nam

87 NGUYỄN THẾ SỬU

Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng Nghệ An

88 NGUYỄN HỮU TÂM

Giám đốc Sở Xây dựng Lâm Đồng

89 PHƯƠNG TIẾN TÂN

Nguyên Phó Giám đốc Sở Xây dựng Cao Bằng

90 DƯƠNG VĂN THẠCH

Phó Chủ tịch UBND thị xã Trà Vinh

91 NGUYỄN NAM THÁI

Giám đốc Công ty Tư vấn Thiết kế Quy hoạch và Xây dựng Phương Nam TP. Hồ Chí Minh

92 VÕ QUỐC THÁI

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Hải Phòng

93 LÊ ĐỨC THẮNG

Chủ nhiệm Khoa Quy hoạch - Đại học Kiến trúc Hà Nội

94 NGÔ THỊ THANH

Phó Giám đốc Công ty Tư vấn Phát triển ĐT-NT

95 HUỖNH VIỆT THÀNH

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Đà Nẵng

96 TRẦN QUỐC THÀNH

Tổng Công ty XD TP. Hồ Chí Minh

97 TRẦN VĂN THÀNH

Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị TP. Hồ Chí Minh

98 VÕ VĂN THÀNH

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Long An

99 NGUYỄN TẤT THÀNH

Viện trưởng Viện Quy hoạch Kiến trúc Quảng Ninh

100 NGUYỄN THẾ THẢO

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

101 NGÔ THẾ THỊ

Trường Đại học Xây dựng - Hà Nội

102 NGUYỄN THIẾM

Giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng TP. Hồ Chí Minh

103 VŨ XUÂN THIÊN

Phó Cục trưởng Cục Quản lý nhà - Bộ Xây dựng

104 NGUYỄN VĂN THỊNH

Phó chánh Văn phòng UBND TP. Hà Nội

105 TẠ DUY THỊNH

Bí thư Huyện ủy Huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh

106 NGUYỄN QUỐC THÔNG

Tổng Biên tập Tạp chí Xây dựng - Bộ Xây dựng

107 ĐỖ THÔNG

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh

108 LÊ THỊ BÍCH THUẬN

Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn - Bộ Xây dựng

109 NGUYỄN HỒNG THỰC

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

110 NGUYỄN NINH THỰC

Phó Tổng Thư ký Hiệp hội các Đô thị Việt Nam

111 NGUYỄN HỒNG TIẾN

Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng - Bộ Xây dựng

112 NGUYỄN PHÚC TIẾN

Giám đốc Trung tâm Quy hoạch Đô thị Miền Trung - Đà Nẵng

113 NGUYỄN VIỆT TIẾN

Nguyên Giám đốc Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế

114 PHÙNG ANH TIẾN

Phó Chủ nhiệm Khoa Quản lý đô thị - Đại học Kiến trúc Hà Nội

115 VŨ VĂN TIẾN

Chủ tịch Hội Đồng quản trị Tổng Công ty CEFEXIMCO

116 PHẠM KHÁNH TOÀN

Phó Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế - Bộ Xây dựng

117 LÊ ĐÌNH TRI

Phó Vụ trưởng Vụ Kiến trúc Quy hoạch - Bộ Xây dựng

118 HOÀNG MINH TRÍ

Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng - Thuộc viện Nghiên cứu Phát triển TP. Hồ Chí Minh

119 TRẦN BÌNH TRỌNG

Phó Tổng Giám đốc VNCC - Bộ Xây dựng

120 PHẠM TỬ

Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

121 DÂM QUANG TUẤN

Giám đốc TT Quy hoạch Nông thôn - Viện Kiến trúc - Quy hoạch ĐT-NT - BXD

122 DƯƠNG ĐỨC TUẤN

Phó Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc TP. Hà Nội

123 TÔ ANH TUẤN

Nguyên Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc TP. Hà Nội

124 TRẦN QUỐC TUẤN

Phó Vụ trưởng Vụ Hạ tầng - Bộ Kế hoạch - Đầu tư

125 PHẠM VĂN VIỆT

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn

126 TRẦN VĂN VIỆT

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Lâm Đồng

127 HỒ VIỆT VINH

Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh

128 LÊ VINH

Giám đốc Sở Xây dựng Gia Lai

129 PHAN TRỌNG VINH

Chủ tịch UBND TP. Huế

130 VŨ THỊ VINH

Phó Tổng Thư ký Hiệp hội các Đô thị Việt Nam

131 TRẦN ĐỨC VŨ

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội



GS. NGUYỄN THẾ BÁ NGƯỜI KIẾN TẠO ƯỚC MƠ

NHÂN DỊP SỐ 1 TẠP CHÍ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ CỦA HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM RA ĐỜI, BAN BIÊN TẬP XIN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU CHÂN DUNG NGND, GS, TSKH.KTS NGUYỄN THẾ BÁ - CHỦ TỊCH HỘI KHÓA I, II

Sự nghiệp của GS Nguyễn Thế Bá được khởi đầu như cái duyên với nghiệp quy hoạch. Ông được cử từ đội TNXP chống Pháp trong đoàn cán bộ đầu tiên cử sang đào tạo nước ngoài tại nước bạn Ba Lan năm 1955. Vô tình một giáo sư phát hiện khả năng vẽ tay và dẫn hướng cho ông vào ngành quy hoạch. Một khái niệm vô cùng mới mẻ đối với nhiều người lúc bấy giờ.

Năm 1964 ông tốt nghiệp xuất sắc tại Ba Lan, về nước và tham gia công tác tại Viện Quy hoạch thuộc Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng) đồng thời tham gia giảng dạy bán thời gian sau đó do điều kiện chiến tranh được phân công chuyển hẳn về trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Trong gần 35 năm trong ngành giáo dục, ông đã đào tạo nhiều lớp thế hệ kiến trúc sư, thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành quy hoạch kiến trúc.

Ông được vinh dự phong tặng học hàm Giáo sư, đặc biệt năm 1997 ông

vinh dự được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân và cho đến nay vẫn là Nhà giáo nhân dân duy nhất trong ngành xây dựng Việt Nam.

Quên mình cho công tác khoa học, ông đã đạt được học vị Phó tiến sĩ năm 1975 và Tiến sĩ năm 1992 tại trường Đại học Bách khoa Vác - sa - va, Ba Lan, cùng nhiều giải thưởng trong và ngoài nước.

Tại trường ĐH Kiến trúc Hà Nội, ông đã đảm nhiệm chức Trưởng Khoa Kiến trúc, Chủ tịch Hội đồng khoa học của trường. Ông là người thực hiện các hợp tác quốc tế từ những năm 1988, làm Chủ nhiệm Khoa đào tạo Sau Đại học kiêm Trưởng phòng Quan hệ quốc tế từ năm 1992-1998.

GS Nguyễn Thế Bá cùng với các đồng nghiệp đã vận động thành công thành lập Hội Quy Hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam và đã được Thủ tướng CP Phan Văn Khải ký ngày 2/2/1998. Ông đã được Đại hội bầu làm Chủ tịch Hội.

Với sự cống hiến không mệt mỏi trong suốt 2 nhiệm kỳ, ông được Đại hội III bầu làm Chủ tịch danh dự của Hội.

NGND.GS.TSKH.KTS Nguyễn Thế Bá luôn mãi là người thầy, người đồng nghiệp tận tụy luôn cống hiến hết mình vì lợi ích của xã hội - Ông là người kiến tạo những ước mơ.

CÁC DANH HIỆU ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG

Huân chương Lao Động Hạng 3

Huân chương Kháng chiến Hạng 3

Huân chương Thanh niên xung phong chống Pháp

Huy hiệu Kháng chiến

Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng

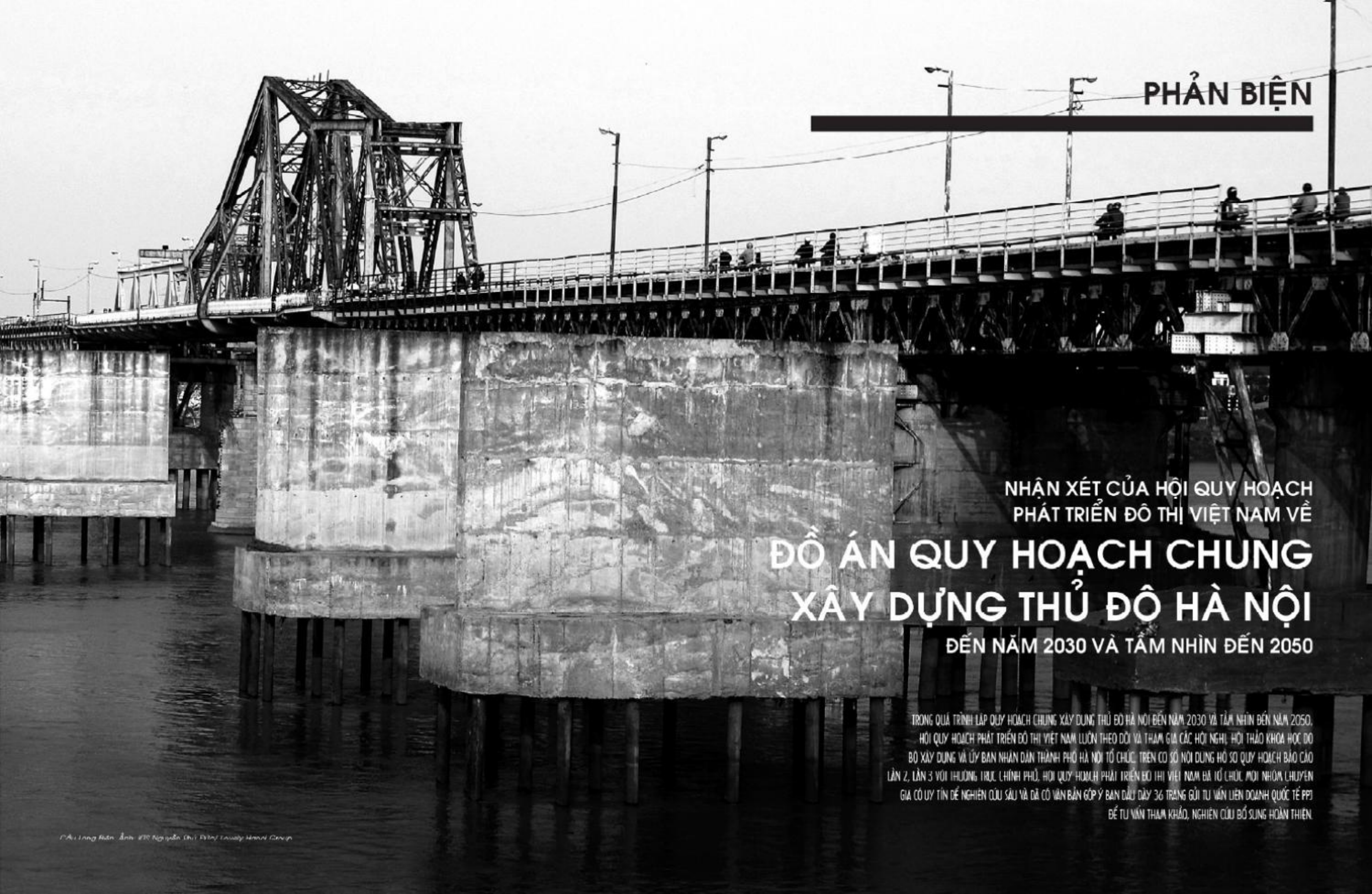
Huy chương Vì sự nghiệp Đào tạo

Huy chương Vì Thế Hệ Trẻ

Huy chương Vàng Khoa Học

Huy chương Đồng của Hội Kiến trúc sư Quốc tế

Huy chương Đồng 1000 năm của Ba Lan



PHẢN BIỆN

NHẬN XÉT CỦA HỘI QUY HOẠCH
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM VỀ

ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI

ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2050

TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050, HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM LUÔN THEO DÕI VÀ THAM GIA CÁC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO KHOA HỌC DO BỘ XÂY DỰNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TỔ CHỨC. TRÊN CƠ SỞ NỘI DUNG HỒ SƠ QUY HOẠCH BẢO CÁO LẦN 2, LẦN 3 VỚI THƯỜNG TRƯỞNG CHÍNH PHỦ, HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM BÀ TỔ CHỨC MỌI NHÓM CHUYÊN GIA CÓ UY TÍN ĐỂ NGHIÊN CỨU SÂU VÀ ĐÃ CÓ VĂN BẢN GÓP Ý BÀN ĐẦU DÀY 36 TRANG GỬI TƯ VẤN LIÊN DOANH QUỐC TẾ PFI ĐỂ TƯ VẤN THAM KHẢO, NGHIÊN CỨU BỔ SUNG HOÀN THIỆN.



Ngày 02/04/2010, tại Hà Nội, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam đã tổ chức Hội thảo đóng góp ý kiến về Đồ án với sự có mặt của nhiều chuyên gia trong lĩnh vực quy hoạch đô thị khắp cả nước về dự.

1. NHỮNG VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT

Cách triển khai, phương pháp tiếp cận và cách tổ chức nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến 2030 và tầm nhìn 2050 là hợp lý, bài bản phù hợp với 1 số Quy hoạch xây dựng và nhiệm vụ thiết kế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

- Trong quá trình triển khai lập quy hoạch, đã tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, tham khảo được nhiều ý kiến của các Chuyên gia có uy tín và đặc biệt là đã tổ chức triển lãm trong 2 tuần để lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân thủ đô và cả nước.

- Nội dung nghiên cứu Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đã từng bước hoàn thiện đáp ứng yêu cầu của một Quy hoạch chung xây dựng thủ đô với quy mô lớn nhất từ trước đến nay.

Một là, Các mục tiêu phát triển:

- Thành phố Xanh,
- Thành phố Văn Hiến và Thành phố Văn minh - Hiện đại.

Có thể nói, đây vừa là mục tiêu, vừa

là phương châm, là tiến trình hợp lý để đảm bảo phát triển thủ đô Hà Nội bền vững.

Hai là, Chiến lược Phát triển không gian đô thị

Đồ án đã đề ra 9 chiến lược phát triển không gian đô thị Hà Nội. Nếu thực hiện được đầy đủ chín mục tiêu ấy là quá đủ để có một thủ đô đạt được 3 mục tiêu nêu trên.

Chiến lược 1: tạo hình ảnh riêng về Thủ đô, thông qua tinh anh "mặt nước, cây xanh và văn hóa".

Chiến lược 2: xây dựng 5 đô thị vệ tinh (Độc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên) và 3 đô thị sinh thái Chúc Sơn, Quốc Oai và Chúc Sơn (nằm giữa các sông Tích, sông Đáy với các dòng chảy quanh co, uốn lượn tự nhiên).

Chiến lược 3: phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ trong đó giao thông công cộng là quan trọng nhất, vừa nối kết đô thị với nhau, hiệu quả và bảo vệ môi trường bền vững.

Chiến lược 4: phát triển hệ thống các trung tâm đô thị hiện đại, mang tính cạnh tranh, tạo động lực phát triển đô

thị, tạo nhiều việc làm cho đô thị.

Chiến lược 5: cải tạo nâng cấp đô thị khu vực nội đô và ngoại vi, kiểm soát phát triển một cách hợp lý nhất

Chiến lược 6: ngăn ngừa các hiểm họa thiên nhiên

Chiến lược 7: giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hóa truyền thống

Chiến lược 8: tăng cường thể chế, quản lý đô thị hiệu quả

Chiến lược 9: Tạo dựng và tăng cường nguồn lực phát triển

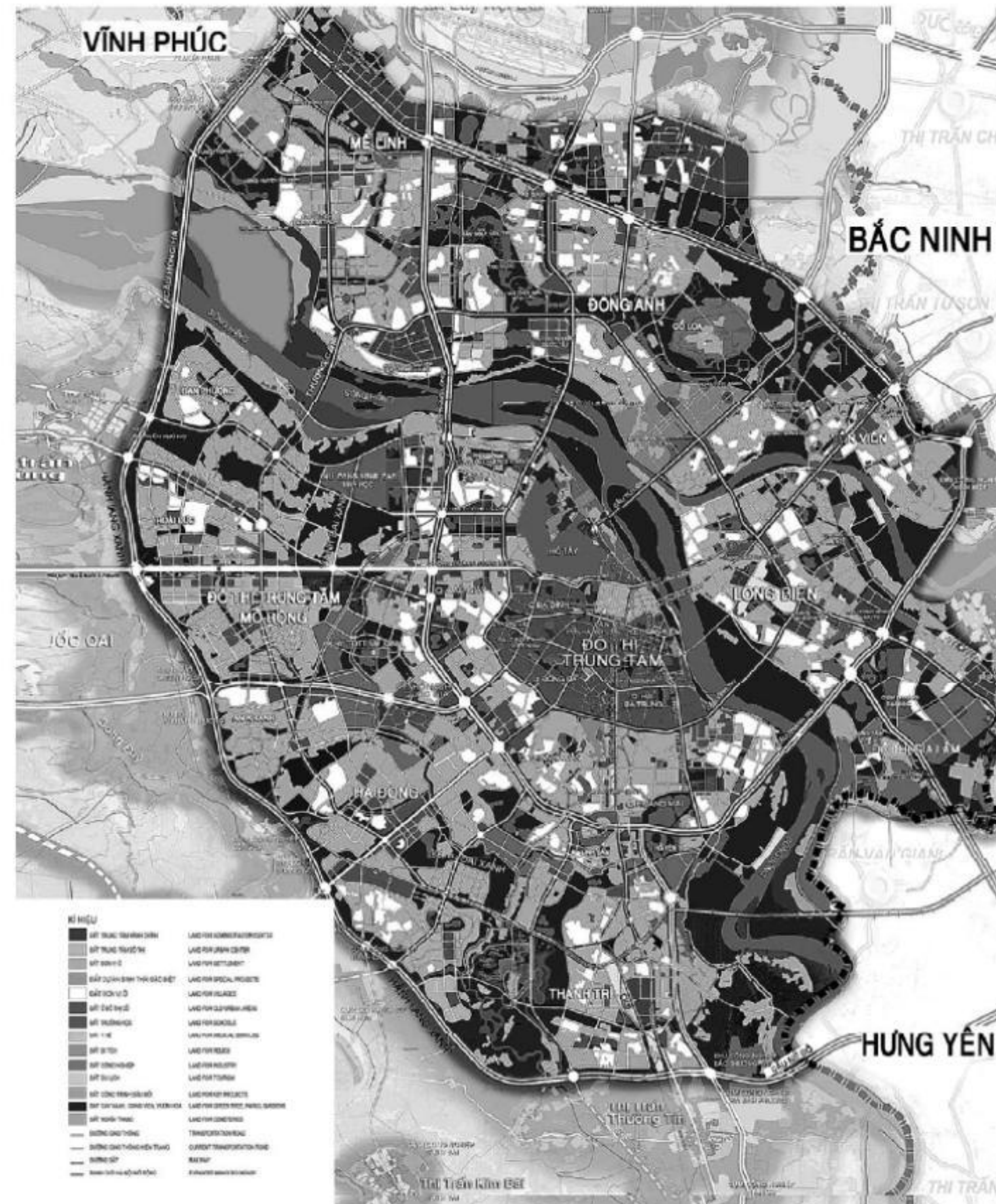
Đó là những chiến lược phù hợp, đầy đủ và khá đồng bộ cho một quy hoạch tổng thể có tầm cỡ, ý nghĩa trong dài và dài hạn như Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội, đến 2030 và tầm nhìn đến 2050.

Ba là, một số ý tưởng về Tổng quan của đồ án

Theo phương án, PPI đã cho rằng "Phát triển cân bằng dựa trên bảo tồn", có thể gọi là một phương châm chính xác vừa mang tính văn hóa lịch sử vừa mang tính khoa học của một hệ thống sinh thái tự nhiên và xã hội. Với cách đặt vấn đề như thế, PPI đã chi tiết hóa nội dung trên là chiến lược hành lang xanh của Hà Nội, bao gồm: Đồi núi, Mặt nước, Đồng bằng ngập lú, Đô thị lõi lịch sử (khu phố cổ, khu phố Pháp cũ...), Đất Nông nghiệp và Làng nghề.... Nếu phương châm ấy được thể hiện đầy đủ trong các nội dung tổ chức không gian dự thủ đô Hà Nội là một thành công đáng kể. Những nội dung quan trọng này đã được PPI đề xuất trong các điểm sau đây là hợp lý:

- Chiến lược phát triển không gian đô thị
- Định hướng Phát triển chung, phát triển cân bằng dựa trên bảo tồn
- Định hướng hành lang xanh,
- Các khu phát triển đô thị
- Phát triển sông Hồng một cách hợp lý

Với những ý tưởng trên, các giải pháp cụ thể là có thể chấp nhận được như: Khu vực đô thị trung tâm gồm hành lang sông Nhue, quy hoạch phát triển mới từ sông Nhue đến đường vành đai 4; Năm đô thị vệ tinh, hành lang xanh, các thị trấn sinh thái và khu vực nông thôn, không gian mặt nước...



Quy hoạch định hướng phát triển không gian - khu Trung tâm.



Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính. Ảnh: KTS Nguyễn Phú Đức/ Lovely Hanoi Group

Bốn là, về trung tâm thành phố:

Vấn giữ trung tâm chính trị tại Ba Đình như hiện nay và như trong nhiều đồ án QHC thủ đô Hà Nội đã nghiên cứu đề xuất và quyết định của Bộ Chính trị trước đây. Tất nhiên là vị trí là không thay đổi. Còn bố cục không gian, vị trí các công trình, kiến trúc từng công trình... có thể được nghiên cứu xem xét để đáp ứng các yêu cầu hiện đại, bản sắc và truyền thống, xứng tầm với một quốc gia Việt Nam ngày càng hùng mạnh, có vị thế quan trọng trong khu vực và trên toàn thế giới.

Đối với trung tâm hành chính quốc gia, đồ án đã có đề xuất chuyển sang phía Tây nhưng vẫn nên được tiếp tục nghiên cứu. Và theo thông báo số 348/TB-VPCP ngày 19/12/2009 của Văn phòng Chính phủ đã chỉ rõ: "trong giai đoạn trước mắt nghiên cứu quy hoạch trụ sở các cơ quan hành chính nhà nước tại khu vực Mỹ Đình, tạo điều kiện cho các Bộ, ngành trung ương xây dựng nâng cấp trụ sở làm việc đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác cải cách hành chính". Đồ án cũng đề xuất, về

lâu dài, Trung tâm Hành chính quốc gia nằm trong khu đô thị mới Hòa Lạc.

Năm tư, về định hướng quy hoạch nhà ở và điều kiện sống:

Đồ án đã đề xuất rõ hơn, hợp lý hơn với khu phố cổ, cơ, nhất là đối với các khu tập thể cũ là "... không làm tăng thêm quy mô dân số. Bổ sung, hoàn thiện các chức năng khu ở. Chuyển đổi một phần sang các mục đích công cộng và hạ tầng kỹ thuật".

Sáu là, về định hướng quy hoạch các khu trung tâm đào tạo, y tế công đồng

Đặc biệt, một số đề xuất về "định hướng quy hoạch trung tâm giáo dục đào tạo tại khu vực Hà Nội là phát triển các trung tâm giáo dục ở các đô thị vệ tinh nhằm giảm quy mô đào tạo ở khu vực nội đô" là một đề xuất hợp lý, đúng đắn cho trước mắt cũng như lâu dài cho việc cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Các trung tâm y tế, bệnh viện lớn đều được bố trí hợp lý trong các khu chức năng đô thị.

Bảy là, định hướng phát triển khu vực

nông thôn

Đối với định hướng phát triển khu vực nông thôn. Với 16 huyện, dân số 3.766.700 người, chiếm 59,30% tổng dân số Hà Nội (năm 2008), dự kiến sẽ còn khoảng 3.094.000 người chiếm tỷ lệ 41,30% vào năm 2020 và khoảng 3.081.000 người chiếm tỷ lệ 31,80% vào năm 2030. Đó là một xu thế tất yếu để thực hiện mục tiêu nước ta nói chung và thủ đô Hà Nội nói riêng trở thành một nước công nghiệp, một thủ đô công nghiệp (tất nhiên công nghiệp với công nghệ cao) vào năm 2020, theo xu thế làng khu vực II (Công nghiệp, xây dựng) và khu vực III (Thương mại, dịch vụ, nghiên cứu khoa học) đồng thời giảm khu vực I (Nông Lâm Ngư nghiệp). Đó là một cơ sở khoa học mà bất cứ quốc gia nào trên thế giới đều phải trải qua. Mặt khác, chỉ có như vậy, khu vực nông thôn mới có thể thực hiện được các vấn đề cần giải quyết như sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa và công nghệ cao, tăng khả năng cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải tạo môi trường,

giảm mật độ xây dựng, khai thác du lịch tại các làng nghề, đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, tham quan du lịch cho người dân đô thị. Và như vậy mới có thể thực hiện được quá trình đô thị hóa.

Mạng lưới điểm dân cư nông thôn, đã xác định khá hợp lý, tầng bậc khá rõ ràng và mang tính khả thi là:

- Trung tâm tiểu vùng trong huyện là các thị tứ, thị trấn
- Cụm đổi mới (nên gọi là điểm dân cư mới) là điểm dân cư nông nghiệp được hình thành theo hướng sản xuất với công nghệ cao và hàng hóa lớn.
- Trung tâm dịch vụ sản xuất cụm: được hình thành trong các khu sản xuất nông nghiệp tập trung như rau, cây ăn quả, chăn nuôi, trồng lúa...
- Điểm dân cư trung tâm xã
- Điểm dân cư trung tâm xóm với các loại hình sản xuất như lúa, chăn nuôi gia cầm, trồng cây ăn quả, trồng hoa, tiểu thủ công nghiệp.

Và các loại hình điểm dân cư nông thôn như sau:

- Mô hình điểm dân cư sản xuất lúa,



Sơ đồ mối quan hệ Hà Nội với các địa phương trong Vùng Thủ đô. Nguồn: PPU

chăn nuôi gia cầm, nuôi trồng thủy sản
- Mô hình điểm dân cư trồng rau an toàn

- Mô hình điểm dân cư xã trồng cây ăn quả

- Mô hình điểm dân cư xã trồng hoa

- Mô hình điểm dân cư chăn nuôi bò sữa, bò thịt

- Mô hình các điểm dân cư làng nghề truyền thống...

Tóm lại, các đề xuất về phát triển công nghiệp

Đồ án đã đề xuất các định hướng chung cho các loại hình các khu công nghiệp trong khu vực nội thành cũ là khá hợp lý: di chuyển các khu cụm công nghiệp trong nội thành cũ, chuyển đổi chức năng sử dụng đất hợp lý, tăng cường khai thác sử dụng công nghệ cao, sạch, trong sạch môi trường. Đồng thời hình thành 3 khu công nghiệp có diện tích vào khoảng 8000-9000 ha, như:

- Khu vực phía Bắc: 4000-4500 ha, tại Sóc Sơn, Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm, Từ Liêm, khai thác các lợi thế về sân bay quốc tế Nội Bài, hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng...

- Khu vực phía Nam: 2000-2500ha - tại Thường Tín, Phú Xuyên, gần với vùng nông nghiệp phía nam, giao thoa với hành lang kinh tế Tây Bắc - Vùng thủ đô - Hải Phòng và hành lang kinh tế Bắc Nam dọc quốc lộ 1A...

- Khu vực phía Tây: 2000-2200 ha, gồm Hòa Lạc - Miếu Môn - Xuân Mai, gần với Vùng kinh tế Tây Bắc và hành lang đường Hồ Chí Minh.

Những đề xuất trên là phù hợp với những ý kiến nghiên cứu trước đây nhưng vẫn chưa làm được.

Chín là, chiến lược về không gian xanh

Phát triển cân bằng dựa trên bảo tồn đã được thể hiện cụ thể bằng 2 chỉ tiêu quyết định nhất. Đó là, Hành lang xanh chiếm 70% tổng diện tích (2.341 km²), trong đó chia ra 40% diện tích (1.338 km²) giành cho bảo tồn gồm diện tích nông nghiệp, diện tích đa dạng sinh học và diện tích các di sản văn hóa. Và 30% còn lại (1.003 km²) giành cho phát triển đô thị, trong đó 18,8% là diện tích phát triển mới (629 km²) như các khu nhà ở, các khu công nghiệp và 11,2% là diện tích giành cho phát triển mới (374km²).

Đây là một xu thế tất yếu nhằm đạt đến các mục tiêu nêu trên.

Hành lang xanh, được hình thành dựa trên ý tưởng không gian xanh sông Đáy, sông Tích, dọc sông Hồng, sông Nhuệ, đầm Vân Trì, sông Cà Lồ, Nam Linh Đàm,... trong đó, vùng đệm xanh tập trung chủ yếu tại khu vực phía nam sông Hồng, giữa vành đai 3 và 4.

Trong không gian xanh này, tổ chức các công viên vui chơi giải trí cấp quốc gia, cấp vùng với các loại hình công viên lịch sử, công viên văn hóa, vui chơi giải trí, công viên cây xanh tự nhiên, công viên cây xanh kết hợp với hồ điều hòa, cây xanh bảo tồn thiên nhiên, cây xanh đường phố...

Mười là, khai thác sinh thái tự nhiên bằng việc tổ chức các đô thị sinh thái

Với ý tưởng trên, đồ án đã đề xuất một loại hình "sông sinh thái" với mục tiêu là "đảm bảo sự bền vững về môi trường", gồm các sông Đà, sông Tích, sông Dương, sông Cà Lồ, sông Thiếp, sông Nhuệ và sông Đáy là một ý tưởng mạnh mẽ, rất sinh thái và rất thân thiện với môi trường. Khai thác đầy đủ các sông này như đề xuất, chắc chắn sẽ là một giải pháp tối ưu nhằm bảo vệ môi trường, cân bằng không những đối với các hệ sinh thái tự nhiên mà còn cho cả hệ sinh thái đô thị thủ đô Hà Nội hiện nay và tương lai, nhất là với quy mô dân số chục triệu dân và phân bố trên một diện rất rộng với nhiều loại địa hình khác nhau: đồng bằng, đồi núi, trung du.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT NHỮNG CẦN NGHIÊN CỨU THÊM

Về không gian xanh với việc chống lũ sông Hồng

Cần chú ý trong việc khai thác 2 bên dọc sông Hồng để quy hoạch xây dựng công trình với mật độ xây dựng cao, là một vấn đề hệ trọng, nhất là việc đảm bảo thoát lũ trong mùa mưa đối với thành phố Hà Nội. Ngay trong việc thận trọng cho yêu cầu thoát lũ trước hết, sau đó mới là không gian xanh cảnh quan đô thị. Đó là chưa nói đến việc giải quyết tái định cư cho khoảng 3 vạn dân

đang sinh sống tại khu vực ngoài đê?

Khai thác đảm bảo cho Hành lang xanh đúng nghĩa?

Vấn đề coi chiến lược 70% tổng diện tích giành cho hành lang xanh, trong đó đất nông nghiệp chiếm đến 40%, có được xem là không gian xanh đúng nghĩa của nó không? Nền cho rằng, đất nông nghiệp chỉ được xem là diện tích thoáng, cải tạo vì khí hậu, khu vực sản xuất cho khu vực dân cư nông thôn Hà Nội mà thôi.

Những đề xuất với quy hoạch cải tạo các khu chức năng của khu thành phố Hà Nội cũ:

- Khu phố cổ (36 phố phường)
- Khu phố cũ (khu phố Pháp)
- Các đề xuất với các khu chung cư cũ, khu nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp, khu nhà ở chuội...

- Hệ thống không gian xanh công viên cũ, hồ nước, ...

- Hệ thống đường đi bộ, đi xe đạp, đi xe đạp...

- Công tác cải tạo nói chung với thành phố Hà Nội. Hà Đông, Sơn Tây chưa rõ ràng

- Cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng Hà Nội hiện nay, nhất là hệ thống giao thông, thoát nước, thu gom xử lý chất thải rắn...

Đồ án đã có đề xuất những chưa có chiều sâu cần thiết và chưa thật sự thuyết phục

3. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU BỔ SUNG:

- Theo kết quả nghiên cứu, các mối quan hệ ở tâm vượt ra phạm vi ngoại thành phố Hà Nội như *quan hệ quốc tế, khu vực và nhất là các mối quan hệ Vùng Đắc Độ, vùng Đồng Bằng Sông Hồng vùng Thủ đô, hành lang tăng trưởng kinh tế Đông - Tây* còn rất mờ nhạt, chưa nêu lên được sự liên kết vùng, sự tác động của vùng vào quy hoạch chung và ngược lại.

- **Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế** là rất quan trọng, càng quan trọng hơn khi Hà Nội mở rộng. Muốn vậy, trước hết phải có một kịch bản về chuyển dịch cơ cấu kinh tế sao cho trong từng giai đoạn theo hướng tăng dần 2 khu vực Công nghiệp Xây dựng và Thương mại dịch

vụ du lịch (Khu vực phi Nông nghiệp), đạt ở mức trên ít nhất từ 75-80% đến năm 2030 và trên 90% vào năm 2050 (hiện nay mới chỉ 60-65%, tương đương đô thị loại II, III mà thôi). Điểm này không thấy một kịch bản, thuyết minh tính toán nào nêu thật rõ, thuyết phục về vấn đề này.

- **Vấn đề dự báo các chỉ số liên quan đến biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng:** Cần có nghiên cứu kỹ hơn về nền thành phố Hà Nội theo các kịch bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường (ban hành tháng 6 năm 2009) tại khu vực đô thị trong các năm 2020, 2030 và 2050 về biến đổi khí hậu và nước biển dâng với các yếu tố độ cao thiết kế nền đô thị, nhiệt độ, lượng mưa, mực nước biển dâng v.v...

- Theo Luật Quy hoạch, yêu cầu của QHC phải được thực hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/10.000: 1/25.000. Với quy mô lớn như Hà Nội, tỷ lệ này rất khó để thể hiện được đầy đủ. Và cũng theo Luật Quy hoạch, có giai đoạn "Quy hoạch phân khu" (điều 31, mục 4, Lập Quy hoạch đô thị, Luật Quy hoạch Đô thị). Tuy trong hồ sơ không nói rõ quy hoạch phân khu, nhưng thực tế PPJ đã có các nghiên cứu quy hoạch cho từng khu vực như Định hướng Phát triển không gian đô thị Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm-Long Biên, Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên... Vậy có thể nghiên cứu thêm để các đô thị trên đạt đến như một "quy hoạch phân khu" theo Luật định không?

- **Về trục Thăng Long:** Đây là trục giao thông quan trọng nhằm kết nối Đô thị lịch sử với các đô thị vệ tinh phía Tây. Mặt khác, trục này đã được quy hoạch là trục Văn hóa - Lịch sử có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tổ chức không gian cảnh quan đặc biệt của Thủ đô. Bởi vậy trong quy hoạch chung này chưa nên đề xuất sâu đến mức chi tiết về mặt cắt toàn tuyến cũng như công trình cụ thể sẽ ảnh hưởng đến giai đoạn sau khi chúng ta cần tổ chức một cuộc thi ý tưởng quốc tế về quy hoạch cho Trục đại lộ đặc biệt quan trọng này.

- Đồ án cũng chưa làm rõ được **trung tâm hành chính của Thủ đô Hà Nội**, hiện nay, trung tâm hành chính của thành

phố ở quận Hoàn Kiếm (gần Hồ Gươm) là chưa thỏa đáng khi Thủ đô đã mở rộng và phát triển. Bởi vậy, vị trí để xây dựng một trung tâm hành chính cho thành phố nên đề xuất một địa điểm mới phù hợp và đúng tầm với Hà Nội. Giả sử như ở Tây Hồ Tây, trung tâm hành chính của thành phố hiện nay nên chuyển là trung tâm hành chính của quận Hoàn Kiếm hoặc là khu chức năng thương mại của thành phố.

- **Về giao thông hàng không:** Trong vùng Hà Nội, cần có sân bay quốc tế thứ hai như nhiệm vụ quy hoạch chung đã đề xuất. PPJ đã có đề xuất sân bay này cách trung tâm thành phố Hà Nội về phía Đông - Đông Nam là khá hợp lý. Tuy nhiên cần có luận chứng kỹ hơn, thuyết phục hơn. Vị trí sân bay thứ 2 cần phải làm rõ hơn để tiếp tục nghiên cứu nhưng phải đạt được những tiêu chí có liên quan đến giao thông của Hà Nội và vùng Thủ đô. Quy mô hành khách/năm và diện tích đất đai. Sau khi quy hoạch chung này được duyệt, đề nghị tổ chức triển khai lập luận chứng địa điểm sân bay thứ 2 cho vùng Thủ đô.

- **Cấp nước đô thị:** Tiêu chuẩn cấp nước cho Hà Nội đến năm 2020 là 150 l/người/ngày là quá thấp, quá lạc hậu. Cần tính toán cấp nước với chỉ tiêu cao hơn 300-400l/người/ngày. Xem lại nguồn nước, không thể có sông Lô vì không có nhà máy nước nào khai thác nguồn nước từ Sông Lô?

- **Kinh tế và tài chính đô thị:** Đây là một nội dung rất quan trọng nhưng báo cáo chưa thật rõ nét, thuyết phục, nhất là phân huy động tại chính đô thị qua

đổ sộ. Chỉ tính riêng đầu tư khu vực cơ sở hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2010-2030 đã có đến 60 tỷ đô la Mỹ. Tất nhiên bao gồm nhiều nguồn vốn như ODA, Ngân sách, trái phiếu chính phủ, vay liên doanh, tư nhân... Do đó, cần có phân tích rõ hơn, chi tiết hơn, thuyết phục hơn.

- **Vấn đề đánh giá môi trường chiến lược** của đồ án này chưa thật sự tương xứng với quy mô đồ án và quy mô của Thủ đô với diện tích 3.344km² bao gồm không gian phong phú và đa dạng và có tác động rất lớn đến cả vùng Thủ đô, cần bổ sung thêm.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đồ án QHC xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do PPJ phối hợp với cơ quan quy hoạch đầu ngành của quốc gia là Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Bộ Xây dựng và Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội đã có được những kết quả rất đáng kể. Nhìn chung, những kết quả đó về cơ bản đã đáp ứng các mục tiêu chủ yếu theo nhiệm vụ thiết kế đã được Thủ tướng phê duyệt và những yêu cầu cần thiết của một quy hoạch chung theo quy định của Việt Nam.

Tuy nhiên, nhằm nâng cao chất lượng hơn nữa, Tư vấn cần nghiên cứu và tiếp thu ý kiến hợp lý của các chuyên gia, các hội nghề nghiệp và của cộng đồng để tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trước khi báo cáo Hội đồng thẩm định cấp Nhà nước.



Khu nhà ở The Manor - Mỹ Đình - Hà Nội. Ảnh: KIS Nguyễn Phú Đức/ Lovely Home Group

PHẢN BIỆN



Phố cổ Hà Nội lúc sáng sớm. Ảnh: KTS Nguyễn Phú Đức/ Lovely Hanoi Group

Nhận diện DI SẢN VĂN HOÁ ĐÔ THỊ

DOI: TS.KTS ĐÀO NGỌC NGHIỆM / HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÀ NỘI

Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đô thị hóa là xu thế tất yếu đã diễn ra vài thế kỷ gần đây. Song vài thập kỷ gần đây từ thực tiễn hiện đại hóa các đô thị nói chung và đô thị lịch sử nói riêng đã nảy sinh vấn đề. Giữa thành đô thị, phát triển bền vững phải từ nhận diện đầy đủ và phải tôn trọng bản sắc văn hóa - quỹ di sản của đô thị. Những bài học kinh nghiệm của Singapore, Nhật Bản, Đức, Tây Ban

Nhà, Ai Cập... cho thấy trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa trong phát triển các đô thị Việt Nam phải có cách nhìn mới về xác lập mối quan hệ giữa hiện đại và truyền thống. Hiện tượng dễ thấy là trong các Quy hoạch chung đô thị Việt Nam là chưa nghiên cứu sâu sắc để nhận diện đầy đủ, thiếu giải pháp tôn tạo, khôi phục đồng bộ di sản đô thị truyền thống. Xác lập được bản sắc đô thị phải trên cơ sở bảo tồn giá trị

văn hóa (cả vật thể và phi vật thể) bởi vì ở đó mới là cội nguồn của các giá trị xã hội, những đóng góp của hiện đại chỉ thực hiện ở các khu vực phát triển mới, không phá vỡ tính nhất quán ở các khu vực được công nhận là di sản (gồm cả hệ thống di tích, cảnh quan thiên nhiên...). Những giá trị của di sản vật thể và phi vật thể của các đô thị lịch sử là những dấu hiệu của tiến trình văn minh đô thị, là bản sắc của đô thị và là yếu tố tạo sự cạnh tranh cho đô thị. Trong quá trình nghiên cứu quy hoạch đô thị chúng ta chưa xác lập được quy chế đặc biệt (ít nhất ở cấp đô thị) để gìn giữ, bảo vệ các khu đặc trưng khỏi sự biến đổi của cảnh quan đô thị, sự xâm hại của kiến trúc hiện đại. Cần tôn trọng không gian riêng của các khu vực di sản, các giải pháp kỹ thuật, vật liệu xây dựng và có thể cả tên riêng của nó. Những khu vực bảo vệ phải bảo tồn cả tính toàn vẹn toàn vẹn của không gian sống. Không thể áp dụng mô hình - đô thị nén, hay thu hẹp lại các không gian trống vốn có để xây dựng mới, hay xen cấy thêm các công trình. Xin lấy khu phố cổ Hà Nội để minh họa. Không chỉ nhân dân trong nước quan tâm mà ngay cả bạn bè nước ngoài chỉ nhìn qua các bức ảnh chụp các thời kỳ khác nhau cũng nhận thấy cảnh quan đô thị đã thay đổi rất lớn và sẽ còn thay đổi nếu không có cách nhìn mới. Đây là giá trị cốt lõi của khu phố cổ? Đây chỉ là các công trình di tích kiến trúc, lịch sử, văn hóa, là không gian thấp tầng, mái dốc... mà phải là tổng hòa các hoạt động sống, hoạt động kinh tế, thương mại, lễ hội, quan hệ nghề nghiệp, quan hệ cộng đồng. Hình thức cộng đồng sống và kinh doanh theo tuyến phố (không gian chợ thương mại) phải đóng vai trò trung tâm tạo nên giá trị khu phố cổ và đây phải chăng mới là bản sắc tạo nên giá trị khu phố cổ. Song hiện nay đâu còn nhiều phố nghề, đâu còn nhiều cộng

đồng dân cư làm nghề mà không ít nơi đã trở thành các công trình thương mại thuần túy (khách sạn, quán cà phê, cửa hàng đồ hiệu...). Giải quyết được thực trạng này trước hết phải từ điều chỉnh quy hoạch và xây dựng quy chế quản lý với cơ chế đặc thù tạo thuận lợi cho người dân tham gia với tư cách là chủ thể. Hà Nội còn khu phố cũ (còn gọi là khu phố Pháp) nhưng quy mô đến đâu, giá trị Quy hoạch - kiến trúc là gì? Đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau. Đương nhiên còn nhiều khu vực trong khu phố cũ là những phần cơ thể đô thị chưa đồng bộ song phát triển cao tầng ở đâu, bổ sung thêm chức năng gì hầu như vẫn chưa có quy hoạch chi tiết. Chưa có quy chế quản lý thỏa đáng. Hà Nội mở rộng đã tạo ra cơ hội phát triển mới, nhiều tiềm năng, động lực mới song cũng nhiều thách thức mới mà trước hết là nhận diện đầy đủ quỹ di sản văn hóa. Hà Nội nay không chỉ có khu phố cổ, khu phố Pháp, khu Hoàng thành, khu Cổ Loa... mà nay còn khu nông thôn cổ như Đường Lâm, còn thành cổ Sơn Tây, còn hơn 5000 di tích (trong đó gần 1000 di tích xếp hạng quốc gia) rải rác

XÁC LẬP ĐƯỢC BẢN SẮC ĐÔ THỊ PHẢI TRÊN CƠ SỞ BẢO TỒN GIÁ TRỊ VĂN HÓA (CẢ VẬT THỂ VÀ PHI VẬT THỂ) BỞI VÌ Ở ĐÓ MỚI LÀ CỘI NGUỒN CỦA CÁC GIÁ TRỊ XÃ HỘI

phân bố rộng khắp địa danh, còn gần 1300 làng nghề, còn hệ thống sông, hồ, mặt là nước là những cảnh quan thiên nhiên mà không dễ mấy đô thị có được. Những giá trị di sản vật thể như vậy cùng với giá trị phi vật thể phải được nhận diện đầy đủ trong nghiên cứu quy hoạch chung lần này. Có như vậy chúng ta mới tạo được bản sắc cho Hà Nội, tạo thêm yếu tố cạnh tranh để Hà Nội có vai trò nhất định với khu vực khu vực hội nhập quốc tế. Để đô thị phát triển bền vững còn nhiều vấn đề cần quan tâm mà các bài tham luận khác đã đề cập, trong bài này chỉ xin nêu thêm vấn đề trên để mong góp phần nào nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng. Phải chăng trách nhiệm trước hết là ở các nhà Quy hoạch?

Góc phố Tràng Tiền. Ảnh: KTS Nguyễn Phú Đức/ Lovely Hanoi Group





THIẾT KẾ ĐÔ THỊ VỚI SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

Bởi: NCS.KTS. TẠ QUYNH HOA / KHÓA KIẾN TRÚC - QUY HOẠCH, ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

Phố Hàng Buồm vừa là một tuyến phố điển hình của Khu phố cổ (KPC) Hà Nội vừa mang những nét đặc thù của riêng nó. Phố Hàng Buồm nằm trong khu vực bảo tồn cấp 1 của KPC, là khu vực làm ăn sinh sống của cộng đồng người Hoa cũ tại Hà Nội. Trên tuyến phố có nhiều công trình di tích, lịch sử đặc biệt có đền Bạch Mã, được coi là một trong Tứ trấn của kinh thành Thăng Long. Tuyến phố có nhiều nhà cổ mang phong cách kiến trúc truyền thống kết hợp kiến trúc Trung Hoa. Hiện nay phố Hàng Buồm nổi tiếng với loại hình kinh doanh bán kẹo rươi bia, đồng thời là địa chỉ của nhiều quán, hàng ăn nổi tiếng có nguồn gốc Trung Quốc. Theo điều tra về ô phố tiến hành năm 2005 với 253 hộ gia đình tại phường Hàng Buồm và kết quả của các cuộc họp chuyên đề với đại diện người dân phố Hàng Buồm đã cho thấy các di tích lịch sử, các công trình cổ kiến trúc của các nhà cổ không gian xanh và khung cảnh đặc trưng của các tuyến phố là những yếu tố tác động nhiều nhất đến cảnh quan phố Hàng Buồm. Về mặt xã hội, do dân cư gốc của phố phần lớn là người Hoa, đã trở về nước sau xung đột biên giới năm 1978 nên dân cư hiện nay chủ yếu là cán bộ nhà nước đã nghỉ hưu hoặc những người nhập cư từ sau năm 1980. Vì vậy sự gắn bó của cộng đồng với tuyến phố và sự hiểu biết của họ về lịch sử tuyến

TT	Loại nhà	Số lượng nhà	Tỷ lệ %
1	Nhà 1 tầng	5	4
2	Nhà 2 tầng	58	46.4
3	Nhà 3 tầng	42	33.6
4	Nhà xây cao từ 4 tầng trở lên	20	16
5	Tổng	125	100

Bảng 1. Đánh giá hiện trạng chiều cao nhà trên tuyến phố Hàng Buồm - tháng 5/2006

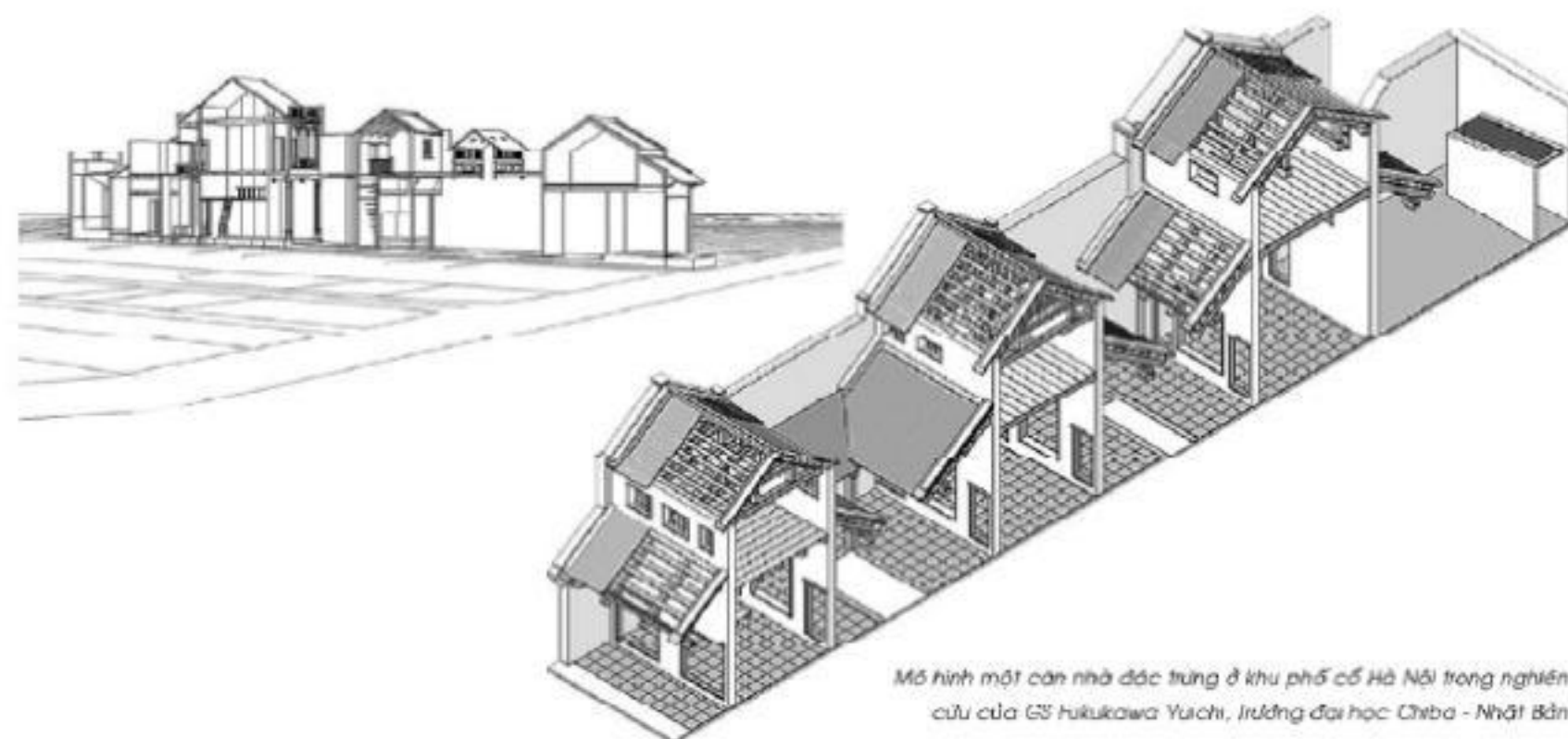
Năm	1999	2003	2006
Số lượng nhà cổ	85	65	30

Bảng 2: Sự suy giảm số lượng nhà cổ tại phố Hàng Buồm

phố không cao. Về môi trường không gian đô thị, cảnh quan phố Hàng Buồm hiện đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Mật độ tuyến phố lộn xộn, nhiều ngôi nhà cổ đã biến mất, thay vào đó là những ngôi nhà cao tầng với hình thức lại càng thiếu thẩm mỹ, nhiều công trình di tích lịch sử bị hư hại, không gian đô thị bị ô nhiễm, bản sắc tuyến phố suy giảm v.v. (Bảng 1,2) Với những đặc điểm nêu trên, phố Hàng Buồm đã được lựa chọn là tuyến phố thí điểm cho việc tiến hành đánh giá, khảo sát để đề xuất các mục tiêu, chiến lược phát triển tuyến phố và tiến hành thí điểm một số hoạt động cụ thể nhằm kiểm chứng hiệu quả của phương pháp thiết kế đô thị (TKĐT) có sự tham gia cộng đồng (TGCD) trong việc khôi phục, cải thiện cảnh quan khu vực.

Phương pháp nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu là kiểm chứng tính khả thi của dự án, do vậy cần phải xây dựng được một hệ thống tiêu chí để đánh giá được tính khả thi này. Về nguyên tắc trước hết phải xác định các yếu tố rào cản, kiểm chứng sự tác động của phương pháp tới các rào cản đó. Với phương pháp có sự TGCD thì các rào cản lớn thường gặp là a) chất lượng nguồn nhân lực, b) khả năng đóng góp tài chính và c) hành lang pháp lý cho sự tham gia. Do vậy, cần phải xác định hệ tiêu chí đánh giá sự thay đổi của các rào cản, từ đó thấy được một số thành tựu khi áp dụng phương pháp này. Để đánh giá tính khả thi về mặt nguồn lực điều quan trọng nhất là cần xác định các bên liên quan, vai trò trong tiến trình thực hiện dự án.



Mô hình một căn nhà đặc trưng ở khu phố cổ Hà Nội trong nghiên cứu của GS Fukukawa Yuchi, Trường đại học Chiba - Nhật Bản

TRONG VĂN KIẾN CỦA UNESCO "KẾT NỐI CÁC GIÁ TRỊ TOÀN CẦU VÀ ĐỊA PHƯƠNG: HƯỚNG TỚI MỘT TƯƠNG LAI BỀN VỮNG CHO DI SẢN THẾ GIỚI" (PARIS - 2004) ĐÃ CHỈ RA RẰNG VIỆC BẢO TỒN, GÌN GIỮ CÁC GIÁ TRỊ CỐ LỘI CỦA KHU VỰC KHÔNG CHỈ LỆ THUỘC VÀO SỰ TÁC ĐỘNG TỪ TRÊN XUỐNG CỦA CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC NHÀ CHUYÊN MÔN MÀ CẦN PHẢI CÓ SỰ THAM GIA MẬT THIẾT CỦA CỘNG ĐỒNG

Thông thường, trong một đồ án TKĐT ở quy mô tuyến phố thì các bên liên quan chủ chốt và vai trò sẽ là:

- **Chính quyền quận:** thẩm định, phê duyệt đồ án TKĐT, chỉ đạo các bên liên quan, hỗ trợ tài chính
- **Chính quyền phường:** khởi xướng, trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, phối hợp với các bên liên quan, hỗ trợ về kỹ thuật
- **Các chuyên gia nghiên cứu (cán bộ dự án):** cùng với cộng đồng khởi xướng việc nghiên cứu, xác định vấn đề, đánh giá khảo sát, đề xuất ý tưởng và phương án giải pháp, hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho chính quyền và cộng đồng
- **(Nhóm) Cộng đồng:** Tham gia trong cả quy trình TKĐT, triển khai các hoạt động cụ thể, đóng góp nhân lực, vật lực
- **Các bên liên quan khác:** doanh nghiệp, hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ NGO, NPO, công ty cộng đồng...

Tuy nhiên, với tuyến phố Hàng Buồm, do các đặc tính về mặt giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và bảo tồn đồng thời là đối tượng của dự án thí điểm « Phát triển bền vững KPC Hà Nội » nên ngoài các bên liên quan kể trên, còn có thêm các bên liên quan với các vai trò như sau:

- **Chính quyền thành phố:** chỉ đạo chiến lược chung cho việc bảo tồn khôi phục cảnh quan tuyến phố của khu vực đô thị lịch sử được đánh giá là di sản quốc gia, chỉ đạo việc phối hợp giữa các bên liên quan, hỗ trợ về mặt nhân

lực, tài chính, hành lang pháp lý tạo điều kiện cho việc bảo tồn, cải thiện các giá trị vật thể và phi vật thể của khu vực

- **Ban quản lý KPC Hà Nội trực thuộc quận Hoàn Kiếm:** phối hợp với chính quyền phường, cử cán bộ hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp các thông tin, quy định, hướng dẫn về TKĐT
- **Nhóm nòng cốt của cộng đồng:** một số cá nhân đại diện cho cộng đồng, hoạt động một cách tích cực và hiệu quả, là cầu nối trực tiếp giữa chính quyền cơ sở, cán bộ kỹ thuật, tư vấn với từng người dân (Tổ trưởng tổ dân phố, cụm, đảng viên, cựu chiến binh, đại diện hội phụ nữ, đoàn thanh niên...)
- **Các nhà tài trợ:** thông qua các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ về mặt nhân lực và tài lực cho hoạt động TKĐT.

Tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực: Thông qua một số tiêu chí định tính về trình độ, nhận thức, sự sẵn lòng, tính chủ động, khả năng khởi xướng, khả năng lãnh đạo, khả năng ra quyết định ... trước và sau khi áp dụng phương pháp; kết luận về tổ nào không thay đổi được, thay đổi được, với thời gian bao lâu... của từng bên liên quan, ta có thể thấy được hiệu quả tác động của phương pháp này tới chất lượng của nguồn nhân lực, từ đó ảnh hưởng đến kết quả của toàn bộ dự án.

Bên cạnh đó còn có các tiêu chí và khả

Buôn bán trên phố Hàng Buồm. Ảnh tác giả cung cấp





Vấn đề nổi trội

1. Hình thức kiến trúc mặt dựng tuyến phố lộn xộn, mái hiên di động mất mỹ quan
2. Thiếu hệ thống thông các công cộng thu gom rác thải trên tuyến phố
3. Vĩa hè chật chội, bị lấn chiếm
4. Hệ thống đường dây điện chằng chịt, mất mỹ quan tuyến phố.
5. Hệ thống cống hồ gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan tuyến phố.

năng tài chính và đánh giá hành lang pháp lý tạo điều kiện cho sự TGCD.

CHU TRÌNH CỦA HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM CẢI TẠO CẢNH QUAN HÀNG BUỒM:

gồm có 4 bước chính đó là đánh giá hiện trạng cảnh quan; Xây dựng viễn cảnh cho tuyến phố đi kèm các chiến lược và mục tiêu phát triển; Đề xuất các hành động lâu dài để thực hiện các chiến lược mục tiêu đã đề

Đề xuất hoạt động ưu tiên

1. Lắp đặt đồng bộ hệ thống mặt men di động nhằm cải thiện cảnh quan tuyến phố
2. Dỡ tư hệ thống thông các công cộng cố định trên tuyến phố và bổ sung thiết bị cho việc thu gom rác thải của khu vực
3. Thu nhỏ các biển hiệu, biển quảng cáo với kích thước quá lớn, hình thức xấu, đưa ra những hướng dẫn cụ thể cho người dân để làm cảnh quan tuyến phố thêm đẹp.

ra, kèm theo các hành động có thể thực hiện trước mắt; trong các hoạt động ngắn hạn này, chọn hoạt động chính trang, cải tạo cảnh quan trong khuôn khổ kinh phí và thời gian xác định.

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH

1) Ban dự án lập đề cương chi tiết hướng dẫn đánh giá thực trạng tuyến phố và xác định các mục tiêu để xây dựng chiến lược phát triển tuyến phố

2) Hợp với UBND Phường, thông qua mục đích dự án và yêu cầu hỗ trợ của cơ quan quản lý địa phương.

3) Thành lập nhóm đánh giá cảnh quan, bao gồm các đối tượng tham gia sau: Nhóm hướng dẫn (3 người): bao gồm 2 cán bộ tư vấn của dự án và 1 cán bộ địa chính của phường. Nhóm nông cốt (3 người): trong đó có tổ trưởng dân phố, 1 đại diện là cán bộ lớn tuổi, am hiểu về lịch sử, am hiểu về cộng đồng. Đại diện người dân (5 người) bao gồm các thành phần khác nhau: cán bộ hưu trí, người làm ăn buôn bán, công nhân, sinh viên...

4) Nhóm cán bộ nông cốt và đại diện người dân sau khi đã được lựa chọn tham gia trao đổi và chia sẻ về phương pháp đánh giá có sự tham gia của cộng đồng. Tập huấn cho nhóm nông cốt các kỹ năng và kiến thức cần thiết để tham gia vào dự án (2 ngày liên tục)

5) Tổ chức cuộc họp toàn thể cộng đồng lần 1: giới thiệu về dự án (kết hợp với phát thanh Phường)

6) Tiến hành đánh giá thực trạng: chia nhóm theo chủ đề như Cảnh quan, Giao thông, Nhà ở. Mỗi chủ đề sẽ có 1 số thành viên nhóm nông cốt và các cư dân khác, có sự hỗ trợ của các cán bộ chuyên môn và cán bộ Phường

7) Phân tích - Tìm giải pháp - Lựa chọn hoạt động ưu tiên: nhóm cộng đồng, CB Phường, CB chuyên môn

8) Tổ chức cuộc họp toàn thể cộng đồng lần 2: giới thiệu kết quả và các hoạt động ưu tiên, kế hoạch huy động nguồn lực

CÁC CÔNG CỤ CHƠ PHƯƠNG PHÁP TGCD

Công cụ 1: Thu thập các tài liệu đã có, các đánh giá đã tiến hành về cảnh quan tuyến phố, các tài liệu liên quan đến các chủ trương, chính sách của địa phương và việc thực hiện chủ trương đó liên quan đến những nội dung về cảnh quan, môi trường mà phương pháp đã lựa chọn

Công cụ 2: Hợp - thảo luận

Đây là công cụ không thể thiếu trong phương pháp có sự tham gia. Nội dung, cách thức tiến hành các cuộc họp - thảo luận phù hợp với đối tượng họp. Trong nghiên cứu thí

diểm, có 2 hình thức họp cơ bản: Hợp - thảo luận trên nguyên tắc trao đổi ý kiến, thống nhất, đi đến quyết định giữa cán bộ tư vấn và nhóm nông cốt. Hợp cộng đồng với mục đích thông báo những nội dung đã hoặc đang triển khai và lấy ý kiến phản hồi. Công cụ 3: Quan sát trực tiếp. Dạo quanh tuyến phố, quan sát và ghi nhận những vấn đề liên quan đến cảnh quan tuyến phố. Mục đích của công cụ này là giúp cộng đồng và nhóm công tác xác định nhanh các yếu tố có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến cảnh quan; tạo ra sự đồng cảm, hiểu biết lẫn nhau và là cơ sở để những ngày sau đó cả hai bên (tư vấn và người dân) cùng tiến hành những hoạt động cụ thể tại cộng đồng thuận lợi và hiệu quả. Công cụ 4: Về bản đồ, đánh dấu các thông tin, các yếu tố tác động đến cảnh quan tuyến phố lên bản đồ.

Công cụ 5: Sử dụng các công cụ dùng để xếp hạng

Xếp hạng ưu tiên, xếp hạng theo tầm quan trọng nhằm xác định những vấn đề bất cập, mong muốn bức tranh phố cổ trong tương lai, giải pháp để đạt được mục tiêu (giải pháp kỹ thuật, giải pháp tài chính, thể chế) Tiến hành cho điểm để xếp hạng ưu tiên.

KẾT QUẢ ĐẦU RA

Sau một thời gian ngắn phối hợp, viễn cảnh của phố Hàng Buồm đã được xây dựng và thống nhất như sau: « Hàng Buồm sẽ là một trong những tuyến phố văn minh thương mại hấp dẫn nhất của Hà Nội và của KPC với phố xá sạch đẹp, ngăn nắp, an toàn, thể hiện rõ nét đặc trưng văn hóa lịch sử của riêng mình ». Để đạt đến viễn cảnh trên chắc chắn cần nhiều thời gian và công sức với những chương trình hành động cụ thể cả dài hạn và ngắn hạn. Tuy nhiên, có những việc có thể làm ngay với nguồn lực hiện có. Nhóm đánh giá đã xác định được 5 vấn đề nổi cộm nhất, liên quan đến sự suy giảm cảnh quan kiến trúc và các vấn đề về TKĐT, đồng thời đề xuất 03 hoạt động ưu tiên trong khuôn khổ thời gian 01 tháng và với kinh phí cho phép. Các hoạt động khác như chỉnh trang

VIỆC CẢI TẠO, THÂM CHÍ TÁI HIỆN LẠI MẶT ĐỪNG TUYẾN PHỐ LÀ HOÀN TOÀN KHẢ THI VỚI SỰ HỢP TÁC VỀ TÀI CHÍNH CỦA NGƯỜI DÂN NẾU CÓ SỰ TUYÊN TRUYỀN VÀ VẬN ĐỘNG ĐÚNG ĐẮN VÀ CÓ HIỆU QUẢ

lớp lát vỉa hè, cải tạo mặt đường một số ngôi nhà cổ cũ nát, ngầm hóa hệ thống cống hồ, ngầm hóa đường dây điện v.v. cũng đều được đề xuất trong quy hoạch hành động cho tuyến phố trong tương lai.

HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC TẾ "LẮP ĐẶT ĐỒNG BỘ HỆ THỐNG MÁI HIÊN DI ĐỘNG" TRÊN TUYẾN PHỐ HÀNG BUỒM

Nhóm nông cốt đã triển khai điều tra nhanh ý kiến người dân về việc "Lắp đặt đồng bộ hệ thống mái hiên di động" và khả năng chi trả. Kết quả thu được là 96% số người dân được phỏng vấn đồng ý với việc lắp đặt đồng bộ về màu sắc, kiểu dáng, độ cao cho mái hiên di động. Bên cạnh đó, UBND Phường tiến hành gửi thông báo về hoạt động đến từng hộ gia đình và đến dự trong buổi họp dân để bàn về việc triển khai và đóng góp kinh phí. Cán bộ tư vấn, nhóm nông cốt và cán bộ Phường đã tổ chức họp dân để thông qua về mục đích, ý nghĩa của việc làm này. Hình ảnh cảnh quan tuyến phố được cải thiện khi làm mới mái hiên di động đồng bộ đã được mô phỏng trên máy tính và giới thiệu cho toàn thể cộng đồng. Điều này giúp người dân hình dung được rất rõ hiện quả của hoạt động và tích cực tham gia. 100% người dân trong cuộc họp đều tán đồng việc làm lại mái hiên cho đồng bộ trong một tầm lý rất phấn khởi. Sau đó, mức độ đóng góp tài chính, thời điểm tiến hành và lựa chọn nhà thầu cung cấp mái hiên

được bàn bạc và thảo luận trong cuộc họp một cách công khai. Kết quả đã đạt được sự đồng thuận trong cộng đồng về hình thức mái hiên, đối tác thực hiện, thời gian thực hiện và mức độ đóng góp kinh phí lắp đặt là 40% một cách tự nguyện. Sau đó, nhóm nông cốt chịu trách nhiệm vận động người dân làm mái hiên và thu 40% kinh phí, phần còn lại do thành phố và các tổ chức quốc tế hỗ trợ. Sau 25 ngày tiến hành thay bát, lắp đặt đồng bộ mái hiên di động trên đoạn phố thí điểm từ ngã tư Hàng Đường - Hàng Buồm tới ngã tư Hàng Giầy, bộ mặt một đoạn phố đã được cải thiện đáng kể so với thời gian trước rất nhiều khác và sập xệ. Người dân và chính quyền rất hoan hỉ trước kết quả này. Cán bộ lãnh đạo Phường HB đã hết sức vui mừng và phấn khởi vì lần đầu tiên người dân đã thể hiện sự quan tâm rất cao với cảnh quan chung của tuyến phố và sẵn sàng đóng góp mức kinh phí đáng kể, điều mà từ trước đến nay họ chỉ luôn trông chờ từ nhà nước. Điều này chứng tỏ trong tương lai, việc cải tạo, thậm chí tái hiện lại mặt đường tuyến phố là hoàn toàn khả thi với sự hợp tác về tài chính của người dân nếu có sự tuyên truyền và vận động đúng đắn và có hiệu quả.

NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THÀNH CÔNG CỦA DỰ ÁN VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM

1. Đánh giá vai trò của các bên liên quan chủ chốt

- Chính quyền Phường: Trên lý thuyết chính quyền cơ sở (Phường) phải là nhân tố tham gia tích cực nhất ngay từ đầu dự án với vai trò khởi xướng, hỗ trợ và giám sát các hoạt động trên địa bàn, kết nối người dân với các chuyên gia trong các hoạt động cần có sự tham gia của rất nhiều bên liên quan này. Tuy nhiên trong thực tế chính quyền phường còn thụ động, chỉ giúp chủ yếu về các khâu thủ tục hành chính (thông báo, làm giấy mời, dự các cuộc họp) và chưa làm tốt vai trò của mình, vẫn ở tình trạng như người đứng ngoài cuộc. Được hưởng lợi gián



tiếp từ dự án.

- **Cộng đồng nông cốt:** Có vai trò là người kêu gọi, huy động người dân trong khu vực tham gia vào hoạt động. Được tập huấn để có thể đánh giá các vấn đề về các giá trị vật thể liên quan đến môi trường cảnh quan trong khu vực.

Chủ trì các buổi họp, các buổi làm việc với người dân, cùng bàn bạc để đưa ra những quyết định cuối cùng. Đóng góp nhiều ý kiến trên các lĩnh vực TKĐT cho tuyến phố. Tham gia vào các hoạt động cải tạo cảnh quan cùng với người dân (lắp đặt mái hiên di động). Kết nối người dân với chuyên gia dự án. Hướng lợi gián tiếp từ dự án.

- **Cộng đồng:** Tham gia cùng với chuyên gia và nhóm cộng đồng nông cốt trong quá trình đánh giá hiện trạng cảnh quan, sự suy giảm nét hấp dẫn tuyến phố và cho điểm các vấn đề. Trực tiếp tiến hành hoạt động cải tạo cảnh quan tuyến phố và cải thiện môi trường vùng quanh.

Đóng góp tài chính (40% chi phí của hoạt động thí điểm). Hướng lợi trực tiếp từ dự án.

- **Dự án (thông qua các chuyên gia):** Khởi xướng hoạt động chỉnh trang cảnh quan tuyến phố (dưới sự chỉ đạo của chính quyền thành phố), hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật cho hoạt động. Chuyên gia dự án trực tiếp tập huấn cho người dân các kỹ năng và công cụ đánh giá.

Hỗ trợ người dân trong quá trình cải

tạo, chỉnh trang tuyến phố (kỹ thuật, phương pháp) và cùng bàn thảo, thương lượng cùng người dân để có được tiếng nói chung cho mục đích cải tạo.

2. **Đánh giá tính bền vững của dự án**
 Đây có thể coi là một trong những hoạt động TKĐT thí điểm đầu tiên với sự TGCD tại Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung. Thông qua những kết quả đạt được, có thể đánh giá là hoạt động đã thành công, xét trên khía cạnh đã lôi kéo được sự quan tâm của cộng đồng để tham gia trong suốt quá trình thực hiện một hoạt động TKĐT (mặc dù là rất nhỏ) và chia sẻ trách nhiệm cả về nhân lực và tài chính. Tuy nhiên, nếu xét trên khía cạnh bền vững thì dự án này chưa thực sự bền vững với các lý do như sau:

- Dự án không phải do cộng đồng hay chính quyền địa phương khởi xướng, mà là một hợp phần trong chương trình phát triển Hà Nội-HAIDEP do UBND thành phố chủ trì, đơn vị tư vấn nước ngoài kết hợp với các chuyên gia trong nước thực hiện. Chính quyền thành phố, quận cũng như BQL KPC chưa có 1 chiến lược cụ thể hay chương trình cụ thể để hỗ trợ cộng đồng KPC trong các hoạt động liên quan đến TKĐT trong giai đoạn tiếp theo.

Thời gian thực hiện dự án "Phát triển bền vững KPC" là rất ngắn (1,5 năm), hoạt động thí điểm cải tạo cảnh quan tuyến phố chỉ diễn ra trong 02 tháng và chỉ lựa chọn được 03 trong

số 06 hoạt động thí điểm do người dân đề xuất liên quan đến việc cải tạo cảnh quan tuyến phố. Thực tế, các dự án bảo tồn, khôi phục và tái phát triển một khu vực đặc thù phải được các bên liên quan lên kế hoạch, chiến lược thực hiện trong thời gian dài, từ 10 - 20 năm (như tại một số đô thị lịch sử ở Nhật Bản, Trung Quốc, Canada, Úc...) và kết quả của nó chỉ có thể được đánh giá sau một quá trình thực hiện.

- Người dân và nhóm cộng đồng nông cốt chưa thực sự tham gia với vai trò khởi xướng các hoạt động liên quan đến chỉnh họ và khu vực nơi họ đang sống. Tính ảnh hưởng (tính lan truyền) của nhóm cộng đồng nông cốt đến những người dân khác trong khu vực là chưa cao.

- Các chuyên gia của dự án không phải là những chuyên gia trực tiếp làm việc tại khu vực. Sau khi dự án kết thúc, các chuyên gia không có được hoạt động tiếp tục hỗ trợ và mặt kỹ thuật cho người dân trong KPC.

3. **Các yếu tố quan trọng quyết định tính bền vững của sự TGCD trong các hoạt động TKĐT tại các đô thị lịch sử**
 Bản chất của phương pháp là làm thế nào để lợi ích của cộng đồng phải được toàn xã hội nhận thức và đề cao, xét trên khía cạnh liên quan đến không gian công cộng của khu vực đô thị lịch sử. Quyền lợi của cộng đồng không chỉ bao gồm quyền lợi về vật chất mà cả các quyền lợi về mặt tinh

thần (duy trì được các giá trị phi vật thể của khu vực, tăng lòng tự hào của cộng đồng đối với khu vực mà họ đang sống...). Nếu như cộng đồng chưa tự nhận thức được quyền lợi của họ gắn liền với các không gian thực thể này (như các không gian đường phố, cảnh quan tuyến phố...) thì cần phải chỉ rõ quyền lợi cần được bảo vệ. Do vậy, các yếu tố quan trọng cần thúc đẩy để đảm bảo tính bền vững của các hoạt động này là:

a. **Yếu tố nguồn lực:** cần phải tồn tại các nguồn lực của cộng đồng: tiền, sức lao động, về kiến thức, kỹ năng, sự lãnh đạo, hệ thống tổ chức xã hội tốt. Chất lượng nguồn lực, đặc biệt là kỹ năng tổ chức, quản lý và lập kế hoạch sẽ được tăng lên rõ rệt khi có những kinh nghiệm tham gia trong các dự án phát triển. Cần có nhiều sự TGCD trong lĩnh vực TKĐT thì càng có nhiều lợi ích hơn cho cộng đồng và vì thế họ lại càng sẵn sàng đầu tư các nguồn lực của mình. Như vậy yếu tố nguồn lực có tác động mang tính "hữu cơ" thúc đẩy sự TGCD.

b. **Trình độ nhận thức và sự nỗ lực tham gia của cộng đồng:** Sự nỗ lực tham gia của người dân bằng óc sáng tạo và tính tự chủ tối đa để cải thiện điều kiện cảnh quan, môi trường sống. Khi cộng đồng có nhận thức tốt, có trình độ hiểu biết thì việc triển khai thực hiện các dự án liên quan đến quyền lợi cộng đồng sẽ có nhiều thuận lợi. Có thể thu nhận được những sáng kiến nảy sinh trong quá trình tham gia của CD, vấn đề quan trọng là làm sao huy động được sự TGCD.

c. **Trách nhiệm của nhà quản lý, lãnh đạo và Chính phủ** trong việc huy động và thúc đẩy sự TGCD. Các nhà quản lý, lãnh đạo cần có nhận thức đúng đắn về sự TGCD và mức độ TGCD. Vấn đề các nhà quản lý muốn cộng đồng tham gia ở mức độ thế nào như: chỉ thông báo để quản chúng biết hay mong muốn quản chúng đóng góp thực sự vào quá trình từ khâu xác định ý tưởng, lập dự án, triển khai dự án... để qua đó thu thập những ý tưởng tốt của cộng đồng vào

nội dung của dự án, tất cả đều phụ thuộc chủ quan vào người lãnh đạo. Sự quan tâm và quyết tâm của các nhà lãnh đạo là một trong các yếu tố quan trọng thúc đẩy sự TGCD. Vận động cộng đồng là vấn đề phức tạp và phải dần dần từng bước, do vậy người quản lý phải biết chờ đợi, biết lắng nghe và thương thuyết. Trong quá trình triển khai cũng thường phức tạp nên phải có quyết tâm theo mục tiêu đã được cả hai bên Chính quyền và cộng đồng thống nhất.

d. **Có sự trợ giúp về kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ của Chính phủ** hoặc các tổ chức nào đó để khuyến khích óc sáng tạo, sự giúp đỡ lẫn nhau và tính tự lực của cộng đồng.

KẾT LUẬN

Thông qua hoạt động thí điểm tại tuyến phố Hàng Buồm, nghiên cứu đã kiểm chứng được tính khả thi của dự án, đưa ra các khuyến nghị về cơ chế thực hiện và giám sát dựa trên sự tham gia và các bên liên quan trong lĩnh vực TKĐT gắn liền với hoạt động bảo tồn, khôi phục, chỉnh trang các không gian công cộng. Trên thực tế nguồn kinh phí từ nhà nước cho các hoạt động nâng cấp chỉnh trang đô thị đã đang và sẽ luôn eo hẹp, cho nên « nhà nước và nhân dân cùng làm » trong TKĐT là con đường đi bất khả kháng nếu chúng ta muốn nhanh chóng cải tạo nâng cao chất lượng các thành phố của chúng ta, đặc biệt là tại các khu vực đô thị lịch sử cần gìn giữ và bảo vệ. Nghiên cứu cũng góp phần mở ra một cách tiếp cận tổng hợp, liên ngành, với sự tham gia của cộng đồng cho TKĐT ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- 1 Carley Penning (2000), *Public-Private Partnerships in Urban Development*, Institute for Housing and Urban Development Studies
- 2 John Friedmann (1987), *Planning in the Public Domain*, Princeton University Press, Princeton, New Jersey.
- 3 UNESCO (2001), *Linking Universal and Local Values: Managing a Sustainable future for World heritage*, World Heritage Papers No.13 (Paris: UNESCO).
- 4 World Bank (1996), *The World Bank Participation Source Book*.



Tạ Hiện - phố cổ đầu tiên được cải tạo

Từ ngày 6/7 đến 16/7, tại 28 Hàng Buồm, Dự án cải tạo chỉnh trang thí điểm đoạn phố Tạ Hiện đã được trưng bày và giới thiệu tới đông đảo dân chúng. Đây là dự án hợp tác giữa Hà Nội và TP Toulouse (Pháp), do Ban quản lý phố cổ Hà Nội thực hiện, Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn tư vấn, thiết kế, với tổng kinh phí gần 15 tỉ đồng. Sau trưng bày và tiếp thu ý kiến của dân, dự án sẽ được khởi công và hoàn thành trong dịp Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Theo Ban quản lý phố cổ Hà Nội, phạm vi cải tạo thí điểm được giới hạn bởi một phần nhỏ của phố Tạ Hiện (dài 52m), được xây dựng từ khoảng đầu thế kỷ 20, trong đó, dãy lẻ gồm 10 ngôi nhà liên khối, quy mô 2 tầng, mái ngói dúc, giống nhau, mang ảnh hưởng của kiến trúc Pháp, có thể do cùng một chủ đầu tư. Còn mặt chẵn cũng gồm những ngôi nhà có kiến trúc tương tự giống nhau, nhưng lại mang nét kiến trúc truyền thống VN. Tuy nhiên, hầu hết 2 dãy này đã bị biến dạng, xuống cấp, một số nhà, người dân đã cải tạo làm mất tính chất ban đầu.



Phố cổ Hội An bên sông Thu Bồn. Ảnh nguồn Internet



Bên: HOC GIÁ THÁI QUANG TRUNG CHỦ TỊCH DANH DỰ QUỸ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (FOUNDATION OF THE FUTURE)

HỘI AN NGÔI LÀNG SÁNG TẠO TOÀN CẦU

(TRÍCH ĐỀ CƯƠNG "HỘI AN - NGÔI LÀNG SÁNG TẠO TOÀN CẦU" CỦA HỌC GIÁ THÁI QUANG TRUNG TẠI HỘI THẢO "TÌM MÔ HÌNH QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỘI AN")

SÁNG TẠO BỀN VỮNG

Sáng tạo bền vững giống như một chu trình hoàn chỉnh. Giống như bất kỳ hệ sinh thái lành mạnh nào, hệ thống sinh thái - văn hóa của Hội An có tiếp tục lớn mạnh và hưng thịnh vì tính đa dạng và tự vận động của mỗi cá nhân và các nghệ sỹ, bao gồm cộng đồng sáng tạo, cá nhân các nghệ sỹ, các tổ chức phi chính phủ và xã hội cộng đồng, các ngành sáng tạo và rất nhiều khách hàng văn hóa khác. Sự đa dạng này sẽ như một nguồn cảm hứng và truyền động lực đến các nghệ sỹ và các nhà sáng tạo thông qua các buổi tổ chức kỷ niệm do dân cư của Hội An và cộng đồng trong nước và quốc tế tổ chức. Sự nhận biết và tổ chức kỷ

niệm văn hóa sẽ là dấu hiệu xác nhận tiêu chuẩn của cộng đồng ở Hội An; văn hóa và nghệ thuật sẽ là hướng chính xuyên suốt sự phát triển kinh tế - xã hội, một tiêu chuẩn của văn hóa, bề sâu của tri thức và sự bình yên của tâm hồn.

Một hệ thống văn hóa sinh thái:

Rất nhiều yếu tố làm nên một hệ thống sinh thái - văn hóa quan trọng và mang tính chất sống: cá nhân các nghệ sỹ, các ngành kinh doanh, chính phủ, xã hội cộng đồng sáng tạo và các tổ chức phi chính phủ và các đơn vị kinh doanh sáng tạo, các du khách và người dân địa phương. Để có thể nhận biết mối quan hệ phức tạp giữa tất cả những người tham gia thì cần phải nghiên cứu kỹ hơn Chu kỳ Cam kết và Điều phối.

Chu kỳ này thường bắt đầu từ các nhân và các nhóm truy cập và tham gia vào các hoạt động văn hóa và kết thúc khi làm mới và tăng cường sự nhận biết về giá trị của tính sáng tạo ở Hội An. Điều này trước hết phải do người dân địa phương trải nghiệm, tiếp theo là quốc gia và quốc tế. Từ việc cam kết đến điều phối, chuỗi hoạt động này là một phần của chu trình liên tiếp trong quá trình đổi mới với sự cam kết cao, sẽ có một tầm ảnh hưởng lớn, điều phối hỗ trợ cho cộng đồng và với sự nỗ lực không ngừng, sẽ mang lại các nguồn đầu tư. Sự nhận thức và nhận biết làm tăng tính mức độ cam kết cũng như thu hút mọi người tham gia, phát huy và củng cố chu trình tiếp theo.

Chu trình Cam kết và Điều phối

Điều này có nghĩa là một xu thế bền vững phải bao gồm tất cả các thành phần và các khu vực của chu trình cam kết và điều phối này - trong việc cam kết cộng đồng, xây dựng cơ sở của các độc giả và củng cố các tổ chức và các hệ thống, hỗ trợ các nghệ sỹ và những nhà sáng tạo, tất cả điều này sẽ mang lại chất lượng và nhận thức về giá trị văn hóa. Điều đó cũng có nghĩa là việc gắn kết các vấn đề văn hóa và phát triển trong tất cả các mặt công đồng - tạo ra - với sự phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, giao thông vận tải và quy hoạch các phương tiện. Và nó còn có nghĩa là làm việc với các đối tác - thư viện, trung tâm cộng đồng, các hộ gia đình và hệ thống xã hội để đảm bảo các sự kiện văn hóa của tất cả các loại hình mà người dân Hội An có thể tiếp cận và sử dụng được.

LÀNG SÁNG TẠO TOÀN CẦU HỘI AN

Hội An với truyền thống đa văn hóa và chủ nghĩa thế giới đã có từ hàng nghìn năm nay là một di sản văn hoá thế giới trong danh sách của UNESCO. Hội An, đúng như tên gọi mà nó ẩn chứa, có thể hiểu là "hội tụ hòa bình", một điểm tụ cư, nơi các nền văn hóa từ khắp nơi trên thế giới hội tụ để trao đổi và đổi mới văn hóa, tiến gần đến ranh giới của nền kinh tế sáng tạo mới nổi tại Việt Nam.

Quỹ Phát triển bền vững (Foundation of the Future - FOF) cùng các đối tác liên minh đang chờ sự chấp thuận từ chính quyền thành phố Hội An và tỉnh Quảng Nam để tiến hành Sáng kiến biển Hội An thành một Làng Sáng tạo Toàn cầu, một sáng kiến đa chiều nhằm góp phần củng cố cho Việt Nam trong lĩnh vực sáng tạo. Kế hoạch này sẽ là một sáng kiến lớn để khởi xướng và phát triển giữa Quỹ FOF và các cơ quan bảo tồn di sản Hội An, với sự khuyến khích và ủng hộ của chính quyền địa phương và trung ương cũng như hỗ trợ của các nhà đầu tư nước ngoài. Sự phát triển của bản dự thảo văn hóa

mang tính chiến lược này sẽ phát một tín hiệu cho cộng đồng kinh doanh quốc tế rằng Hội An sẽ dành ưu tiên hỗ trợ trong các lĩnh vực, ngành nghề đầu tư mang tính sáng tạo. Tác động kinh tế đến sự phát triển và việc hỗ trợ cho lĩnh vực nghệ thuật, văn hóa và du lịch văn hóa trong thời gian tới sẽ tương đối lớn, nhất là khi Hội An đang nỗ lực cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu bằng việc tạo nên hình ảnh sáng tạo của riêng mình. Hình ảnh này phải được nhấn mạnh, vì trong thời đại ngày nay, giá trị thực chất của nghệ thuật và văn hóa không thể và không nên bị đánh giá thấp. Nghệ thuật và văn hóa là điều kiện tiên quyết của một cá nhân, khu phố, cộng đồng và xã hội lành mạnh. Việc tham gia các hoạt động văn hóa cũng mở ra thêm các cơ hội chọn lựa về nghề nghiệp, công việc kinh doanh cho các thế hệ sau.

Sự đầu tư của Hội An trong lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật mang tính chất lâu dài và là điều kiện tiên quyết cho nền tảng của những nét riêng biệt trên thế giới. Tuy nhiên, thương hiệu được khẳng định trên toàn cầu sẽ giúp Hội An dễ dàng thu hút các công ty sáng tạo và đầu tư nước ngoài. Viễn cảnh chính trong 10 năm tới (2010-2020) của "Kế hoạch Văn hóa" là nhằm thúc đẩy và tăng cường sự đa dạng văn hóa và sáng tạo của Hội An vì lợi ích của người dân, vì một cộng đồng sáng tạo, và vì du khách tại Hội An. Điều này cần được xây dựng dựa trên tính đa dạng của nghệ thuật và thủ công hiện nay tại Hội An để tạo ra động lực mới và niềm tự hào trong đời sống văn hóa của mình, với mục tiêu chính là các sản phẩm giải trí mới.

Khung chiến lược và mục tiêu quan trọng mà FOF đang cố gắng xúc tiến đó là tập hợp tất cả trong một kế hoạch văn hóa theo những tiêu chí sau: *Văn hóa, Học hỏi, Tiến bộ, Cộng đồng sáng tạo và Duy trì quan hệ tương giềng*. Mọi người từ khắp năm Châu sẽ ngày càng nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của sự sáng tạo đó là thời thức khả năng suy nghĩ, cảm nhận, biểu lộ và tập hợp những kiến thức mới, độc đáo. Điều này là cần thiết để giúp thành phố phát triển thịnh vượng hơn.

LÀNG VĂN HOÁ ĐA DẠNG TOÀN CẦU

Văn hóa là một yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng cuộc sống, đây cũng là truyền thống văn hóa mà cư dân Hội An và du khách nơi đây có thể cảm nhận, thưởng thức và tự hào. Văn hóa ngày càng được công nhận là nhân tố quan trọng để gắn kết xã hội, mang lại sức khỏe toàn diện và sự sung túc cho nhân dân và cho sự phát triển toàn diện nền kinh tế đất nước. Cùng với tài năng và óc sáng tạo, nền văn hóa hứa hẹn sẽ được nuôi dưỡng và thúc đẩy trong vòng 10 năm tới (2010-2020), và văn hóa sẽ trở thành nguồn tài nguyên giá trị cao đối với chính những người dân Hội An khi nó mang lại sự giàu có hơn cho cuộc sống của những người dân và gia đình nhờ những tác động về mặt kinh tế sau khi Hội An ngày càng khẳng định được vị thế của một điểm đến du lịch văn hóa lý tưởng, cung cấp những lựa chọn nghề nghiệp và giải trí phong phú tới người bản địa cũng như khách du lịch. Để cập đến vấn đề này, cần thấy được tính quan trọng của việc đảm bảo cho người dân và những người đóng thuế trong thành phố được hưởng thụ bằng cách thực cụ thể và thực tiễn những giá trị của nghệ thuật mang đến cho cộng đồng, bản thân, gia đình và doanh nghiệp của họ. Đây là yếu tố then chốt giúp nâng cao danh tiếng của Hội An như một điểm du lịch văn hóa và vui chơi giải trí sôi động mang tầm quốc tế, là nơi các cổ đồng để cao và ca tụng sự giàu có về văn hóa và cách sự biểu hiện đa văn hóa và độc đáo ở Hội An. Xét về mặt chiến lược, với việc công chúng tham gia càng nhiều đồng nghĩa với việc gia tăng nguồn tài chính cho việc thử nghiệm văn hóa có chất lượng. Vì vậy, điều then chốt là việc bắt đầu và phát triển mối quan hệ với các đối tác với các văn hóa và nghệ thuật phi lợi nhuận, các ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, các doanh nghiệp để thúc đẩy những phương thức mới và sáng tạo để làm nổi bật lĩnh vực sáng tạo cho các công dân của Hội An và thúc đẩy tiếng tăm của Hội An như là một làng Sáng tạo Toàn cầu.

LÀNG HỌC TẬP TOÀN CẦU

Hội An cũng sẽ trở thành một cộng đồng rộng lớn và năng động hơn trong việc học hỏi văn hóa và kết nối văn hóa. Với việc chú trọng các nguồn tài nguyên giáo dục, các giáo viên và các trường học ở Hội An - các trường dân lập và quốc lập sau bậc trung học, các viện bảo tàng và thư viện, chính cộng đồng lớn này đang là nguồn lực tài nguyên để giúp thành phố tăng cường và mở rộng nhận thức về văn hóa, cách thức thể hiện và sự sáng tạo. Với viễn cảnh xây dựng thương hiệu Hội An như một nền tảng phát triển giáo dục, một đô thị khuyến khích mong muốn giao lưu và phát triển văn hoá như là một phần thiết yếu của quá trình học tập suốt đời - từ ấu thơ cho đến khi về già - để đảm bảo rằng mọi người đều có cơ hội tham gia vào việc học tập văn hóa ở mọi lứa tuổi và để đảm bảo rằng mọi công dân đều có cơ hội phát huy năng lực của của mình, nên việc dành sự ưu tiên cho phát triển cấu trúc hệ thống thông tin là điều vô cùng quan trọng. Việc áp dụng công nghệ thông tin sẽ đặt nền móng cho Hội An trong việc xây dựng làng Sáng tạo Toàn cầu, kết nối với tất cả các cộng đồng sáng tạo khác trên thế giới. Về mặt chiến lược, Hội An sẽ hỗ trợ cho việc thực hiện mục tiêu học tập suốt đời cho tất cả các công dân của Hội An bằng cách phối hợp với đối tác tất cả ngành và với toàn thể xã hội để nâng cao ý thức văn hóa, hướng dẫn và lên trường trình học văn hóa ở các trường học trong phạm vi và hệ thống giáo dục tỉnh Quảng Nam.

HỘI AN- LÀNG TOÀN CẦU ĐỔI MỚI
Hội An được thiết kế hướng đến hình ảnh về một ngôi nhà của cộng đồng phát triển và hoạt động năng động sáng tạo. Ở đó sẽ có những cá nhân và tổ chức đầy nghị lực, năng động và đa năng tham gia vào các lĩnh vực nghệ thuật, điện ảnh, truyền hình, truyền thông, văn học và xuất bản. Các nghệ sĩ ở Hội An sẽ là những người tạo dựng danh tiếng tầm cỡ quốc tế và thu hút được sự chú ý của cộng đồng thế giới trước những tài năng và nội lực của nơi

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ PHỐ CỔ HỘI AN
Ảnh nguồn Internet



đây, FOF dựa trên nền tảng thành đạt ngày mai và đảm bảo Hội An sẽ là một diễn đàn thực hiện những ước mơ nghề nghiệp của thế hệ nghệ sĩ và các nhà sáng tạo mới.

Mục tiêu đặt ra là thúc đẩy tiến trình công nhận Hội An là một cộng đồng đổi mới sáng tạo trên tất cả các cấp, từ địa phương đến quốc gia cho đến quốc tế. Nơi đây sẽ là điểm hội tụ của những ý tưởng, là nền tảng tạo dựng niềm tin, xây dựng một cộng đồng văn hóa trẻ trung, phát triển – một “Cộng đồng lớn” hay “Đại đồng” để có thể nhân thức được đầy đủ tiềm năng sáng tạo, là cơ sở dẫn đầu trong hoạt động phát triển văn hóa. Về mặt chiến lược, Hội An sẽ hợp tác với tất cả các đối tác và các bên liên quan để triển khai hoạt động đổi mới trên tất cả

các lĩnh vực từ dịch vụ, chương trình cho đến chính sách văn hóa, hỗ trợ cho việc ương trồng những ý tưởng và phương thức biểu đạt văn hóa.

HỘI AN- LÀNG TOÀN CẦU CỦA CỘNG ĐỒNG SÁNG TẠO

Hội An là nơi hội tụ của rất nhiều những nhà sáng tạo, tổ chức, lễ hội, lễ kỉ niệm, các doanh nghiệp, cơ quan chính phủ, chính quyền địa phương và toàn xã hội cùng tạo nên một nền văn hóa mang bản sắc độc đáo duy nhất. Nơi đây là mảnh đất màu mỡ để phát huy óc sáng tạo, tinh thần hợp tác, khả năng tiên phong, từ đó tạo điều kiện để con người vận dụng phát huy tài năng của mình, hướng đến những điều mới mẻ. Hội An là mảnh đất không ngừng nỗ lực trong việc gắn kết con người, gắn kết ý tưởng và gắn kết cộng đồng xích lại gần nhau hơn. Nhờ phát huy lợi thế của một thành phố sáng tạo, nơi sự gắn kết tổng hợp đã được biểu hiện qua sự gắn kết đã được ghi nhận trong hệ thống văn hóa Hội An với sự đóng góp của những nghệ sĩ, ngành công nghiệp sáng tạo, các tổ chức hội, cộng đồng và khu vực lân cận. Ngôi làng này sẽ tham gia vào các diễn đàn đối thoại năng động, duy trì các cuộc đối thoại và tìm kiếm cơ hội, nghiên cứu văn hóa doanh nghiệp một cách thường xuyên và nhất quán, từ đó, kết nối con người với cộng đồng, chia sẻ chương trình và những ý tưởng đổi mới. Về mặt chiến lược, Hội An sẽ đóng vai trò tiên phong cùng với các đối tác văn hóa của thành phố đóng vai trò xúc tác trong việc tìm kiếm những phương án thực tế cho môi trường hợp tác hữu nghị cũng như cơ hội điều kiện các cuộc đối thoại văn hóa và mời gọi tất cả mọi người cùng tham gia vào các hoạt động văn hóa.

Khu làng toàn cầu phát triển bền vững tình làng nghĩa xóm

Tình làng nghĩa xóm của Hội An thực sự là một nguồn tài nguyên quý giá. Đó là một quần thể mà ở đó người dân có thể sống, làm việc và vui chơi. Khi mà những mối quan hệ láng giềng này dần lớn lên và thích ứng với sự thay đổi, nó sẽ cho thấy sức mạnh của

sự liên kết và sẵn sàng đổi mới với những biến động về nhân chủng học cũng như các thử thách mới. Quan trọng hơn là sự hợp tác này phải góp phần phát huy nét đặc trưng riêng vốn có và đóng góp cho sự nghiệp phát triển thành phố và khu vực. Đó là nền tảng xây dựng một cộng đồng bền vững, an toàn.

Một điểm nổi bật khiến Hội An được coi là nền tảng cho sự phát triển bền vững, mạnh mẽ, sáng tạo chính là sự góp mặt đóng góp của những tài năng, các doanh nghiệp, các nghệ sĩ địa phương, của cộng đồng và khu vực lân cận. Vấn đề mấu chốt cần được quan tâm là phải xây dựng được những nét đặc trưng cho toàn thể các khu vực lân cận của Hội An – bao gồm cả những người dân bản xứ, các nghệ nhân và doanh nhân – để đảm bảo Hội An có một đời sống văn hóa phong phú, có tính sáng tạo, đa dạng và mới mẻ. Về mặt chiến lược, các cơ quan chức năng sẽ hỗ trợ các địa phương thực hiện các kế hoạch, chương trình văn hóa của mình thông qua việc tìm kiếm những đối tác mới, cùng hợp tác để thúc đẩy việc tìm kiếm những ý tưởng mới và các hoạt động xây dựng văn hóa khu vực, coi đây là một khía cạnh cốt lõi trong đời sống văn hóa Hội An. Không chỉ có không gian và kiến trúc vật thể mà cả hệ thống quy trình sẽ ngày càng được củng cố thêm bởi những người nghệ sĩ và nhà phát kiến ý tưởng sáng tạo. Những giá trị biểu đạt sáng tạo mang đến cho người dân và du khách là không hề nhỏ. Một nền kinh tế dựa trên nền tảng kiến thức đòi hỏi người lao động sống trong xã hội phát huy những đam mê sáng tạo vào những giá trị văn hóa. Một xã hội nuôi dưỡng những tác phẩm, trải nghiệm và biểu đạt lĩnh vực nghệ thuật sẽ là một sân chơi bổ ích truyền cảm hứng rộng hơn cho sự tiến bộ trên phạm vi kinh tế và xã hội.

NGHIÊN CỨU VỀ MÔ HÌNH LÀNG SÁNG TẠO TOÀN CẦU.

Khi nghiên cứu về mô hình đổi mới từ các nước khác, Hội An nên gìn giữ bản sắc, mô hình sáng tạo của riêng mình. Hiện tại, trên thế giới, có rất nhiều



Phố cổ Hội An về đêm. Ảnh nguồn internet

thành phố đưa ra các sáng kiến khác nhau xung quanh nỗ lực quảng bá thể hệ mới đầy tính sáng tạo, nhằm khẳng định vị trí của mình trong nền kinh tế tri thức mới. Xét trên nhiều phương diện, Hội An có lợi thế hơn các thành phố khác, như việc được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Một điều quan trọng khác là các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam, ở Hội An cũng như ở các cấp trung ương đã rút ra được kinh nghiệm từ những ý tưởng gần đây và từ những bài học thành công nhất trong việc xây dựng lối sống sáng tạo như ở làng nghệ thuật Ubud trên đảo Bali.

Những bài học từ làng nghệ thuật Ubud

Ubud có lẽ là một trong những ngôi làng nghệ thuật nổi tiếng nhất thế giới. Ngôi làng này nằm giữa cánh

đồng lúa và sườn núi thuộc khu đồi trung tâm của Gianyar thuộc quần đảo Bali của Indonesia. Với vai trò là trung tâm văn hóa nghệ thuật lớn của Bali, ngành du lịch ở Ubud đã và đang rất phát triển. Đặc biệt, sau khi người Walter Spies – một nhóm dân tộc Đức, sinh ra ở Nga – đến đây để dạy vẽ, dạy nhạc và học khiêu vũ, thủ du lịch trên hòn đảo này thực sự phát triển, và được coi như “một hiện tượng toàn cầu”. Điệp viên và họa sĩ nước ngoài – Willem Hofker và Rudolf Bonnet là người đã có công đưa đến Bali những nghệ sĩ nổi tiếng nhất từ khắp nơi trên thế giới để giảng dạy và đào tạo về nghệ thuật, kể từ đó, xây dựng Ubud trở thành trung tâm văn hóa của Bali. Sự xuất hiện của họa sĩ người Hà Lan Arie Smit (1916-) trong những năm 1960 đã đẩy lên một nguồn năng lượng sáng tạo mới, và sau đó phát triển thành

phong trào nghệ sĩ trẻ. Ở Ubud, có rất nhiều bảo tàng, bao gồm: bảo tàng Puri Lukisan, bảo tàng Neka và bảo tàng nghệ thuật Agung Rai. Nhiều nghệ sĩ nước ngoài như Walter Spies đã định cư ở đây trong suốt những năm 1920, 1930 và góp phần xây dựng ngôi làng này trở thành trung tâm văn hóa nghệ thuật phồn thịnh. Hoàng tử Cokorda Gede Sukawati đã mời các nghệ sĩ từ nhiều khu vực thuộc Bali đến trang hoàng cho lâu đài và cung điện của mình. Trong những năm 1920 và đầu những năm 1930, Ubud trở thành tiêu điểm thu hút các nghệ sĩ nước ngoài và các nghệ sĩ sáng tạo khác, tập trung chủ yếu quanh vùng Spies. Trong thời gian đào tạo, họa sĩ, nhạc sĩ Spies đã được đọc cuốn sách về âm nhạc Bali của tác giả – Jaap Kunst, xuất bản năm 1925. Trong cuốn sách đó một nhạc sĩ người





Đền Pura Puri Agung di Ubud, Bali, Indonesia

Hà Lan đã ngồi ca người hàng xóm Peliatan vì đã luôn cổ vũ cho dân nhạc của mình. Công việc và những giai thoại về ông trên hòn đảo này đã thu hút được sự quan tâm của Spies- người mà sau này trở thành nhạc trưởng của dàn nhạc châu Âu Yogyakarta. Trong thời gian này, Ubud cũng là nơi thu hút sự quan tâm của nhiều người nước ngoài tài ba. Trong số khác, Miguel và Rosa Covarrubias cũng đã ít nhiều biết đến vẻ đẹp của Bali qua những bức ảnh lộng lẫy của Gregor Krause. Vào khoảng năm 1912, Krause hoạt động với vai trò như một tiến sĩ ở Bali. Sau thời gian sống ở Ubud và Samur, Covarrubias đã viết về hòn đảo Bali nơi ông sinh sống, để lại cho thế hệ ngày nay một tác phẩm kinh điển về Bali. Rudolf Bonnet, họa sĩ người Hà Lan, khi nghe người thợ khắc axit kiem nhà dân tộc học có tên Nieuwenkamp ở Florence ca tụng vẻ đẹp mê hồn của Bali, ông đã quyết định đến đây để tìm nguồn cảm hứng sáng tác cho mình vào cuối thập niên 1920. Colin McPhee đã đến và tham gia vào cuộc thử nghiệm của Spies và lên danh mục *âm nhạc truyền thống*, vốn đang rất thịnh hành tại thời điểm này, với những tác phẩm mới được lấy cảm hứng chế tác trong phút chốc. Họ đã làm việc cùng với huyền thoại Anak Agung Gede Mandra của Peliatan. McPhee sau đó đã xuất bản một cuốn sách về âm nhạc

truyền thống của Bali cũng như tài khoản của ông ở đây- Một ngôi nhà ở Bali. Ubud nhanh chóng trở thành làng "on Vogue" đối với nhiều du khách - một điều lý thú với nhiều nhạc sĩ, họa sĩ, tác giả, nhà nhân chủng học và những du khách tiên phong trên thế giới những đã đi qua nơi đây, đặc biệt sau khi Spies định cư ở Campuan cạnh Ubud, nơi này hiện là vị trí của khách sạn Tjampuhan. Cả Spica và Bonnet đều khuyến khích phát triển tài năng của các nghệ sĩ Bali theo các cách riêng mình. Năm 1936 họ thành lập Pita Maha, một tổ chức cho giới nghệ sỹ, cùng với Lempad, Sobrat và Tegalan, cùng rất nhiều các nghệ sĩ xuất sắc Bali khác. Hiệp hội luôn hướng tới việc bảo đảm và khuyến khích nâng cao các tiêu chuẩn nghệ thuật cho hơn 100 thành viên của mình. Ở Ubud, nghệ thuật đã trở thành động lực chính thúc đẩy phát triển nền kinh tế mang tính sáng tạo ở quốc gia này. Hội An có thể nhìn vào và học hỏi mô hình phát triển văn hóa của Ubud, dưới góc độ nghệ thuật. Sáng tạo nghệ thuật là nhu cầu không chỉ với các nghệ sĩ và các nghệ nhân trong nước, mà cần được khuyến khích với các nghệ sĩ nước ngoài nhưng người sống và làm việc ở Hội An.

Malibu, một mô hình khác về phong cách sống sáng tạo
Một mô hình khác, Malibu, địa điểm

ít tình tế hơn so với Ubud, nhưng chắc chắn là năng động hơn và cũng nổi tiếng trên khắp thế giới. Không ít người luôn mơ đến vẻ đẹp của những bãi biển và sự xa hoa gắn với địa danh Malibu. Vẻ đẹp khung cảnh hai bên đường cao tốc Pacific Coast nơi đây khiến cho không ít du khách ngỡ ngàng. Viên cảnh diễn ra trước mắt mang vẻ đẹp không bút nào tả xiết: phía tây là đại dương mênh mang và về hẻm núi Malibu nằm ở phía đông. Hình ảnh những chàng trai lướt ván khi các cơn sóng ập hòa cùng hình ảnh các chị em tập nập ra vào các cửa hiệu thời trang nhất diễn ra thật sinh động ở khu vực Los Angeles (LA). Đây chính là phong cách sống ở Malibu. Không nơi nào trên đất nước Mỹ có được lối sống lối quán đến huyền ảo như vậy. Malibu là niềm mơ ước và vẻ đẹp khơi gợi tưởng chừng chỉ có trong tưởng tượng của con người. Trước khi được cả thế giới biết đến, Malibu cũng là một nơi sinh sống tuyệt vời và một cộng đồng sinh sống quan trọng. Điều đặc biệt và quan trọng nhất là tuy chỉ mất vài phút để đi từ Malibu đến trung tâm thành phố Los Angeles và Hollywood, nhưng cảm nhận nơi này như một thế giới hoàn toàn khác. Rất nhiều người đã đến ở Malibu từ những năm 1920 và 1930, điều đó chứng tỏ nơi đây sở hữu một trong những bãi biển sạch nhất của một

trong những thành phố tạo cảm hứng nhất trong nước. Thực tế cuộc sống ở Malibu rất khác biệt. Quang cảnh và sự hoang sơ của Malibu khiến nó trở nên đặc biệt không giống bất cứ nơi nào khác. Không chỉ là một điểm đến xa hoa tráng lệ, Malibu thực sự là giấc mơ huyền ảo, độc nhất của Mỹ. Tất nhiên, lối sống ở Malibu khác rất nhiều với phong cách sống mang tính chất đồng quê ở Hội An. Tuy nhiên, Malibu được đề cập ở đây chính vì nơi này có nền tảng phong cách sống sáng tạo, năng động với khu vực giải trí, kinh doanh không khi nào ngơi của LA. Theo đó, Hội An cần phát triển thương lược giải trí 24/24 ở khu vực mở rộng của thành phố. Những ngày cuối tuần ở Downtown, LA vẫn luôn sống động nhộn nhịp với những liên hoan phim và các cuộc triển lãm. Ở Malibu, sau giờ làm việc, bạn bè tụ tập ngoài trời trên hàng tàu ở địa điểm ưa thích Wateringhole, trong khi những người khác gặp nhau tại các tụ điểm bar. Địa điểm ngày càng được ưa chuộng và có tính "hợp thời" tại ở LA, để thưởng thức những ly cocktail được pha chế một cách tinh vi. Tương tự, khu trung tâm của Hội An nên được phát triển theo hướng đổi mới và hiện đại như việc tạo nên cộng đồng người đi bộ thân thiện, giúp mọi người dễ dàng tiếp cận hơn với khu vui chơi giải trí, cửa hàng, quán cà phê, triển lãm và có thể tận hưởng cuộc sống ban đêm. Mọi người có thể có được những thứ họ cần trong phạm vi ranh giới của trung tâm Hội An vào ban đêm tương tự như với ban ngày.

Lễ hội văn hóa Làng toàn cầu
Lễ kỷ niệm và lễ hội là nét độc đáo riêng biệt ở hầu hết các tỉnh của Việt Nam. Cũng chính những lễ hội và sự kiện văn hóa đã mang đến nét khác biệt giữa các vùng miền với nhau, mang đến những nét giá trị văn hóa và sức lôi cuốn riêng. Hàng năm, thành phố Hội An đứng ra tổ chức nhiều lễ hội. Các lễ hội và các sự kiện ở Hội An rất đặc biệt vì các nét văn hóa truyền thống đã bền bỉ từ lâu ở thành phố biển. Tất cả lễ hội và sự



Một căn nhà ở Malibu. Ảnh nguồn Internet



Kiến trúc Hội An. Ảnh nguồn Internet

kiện ở Hội An đều nhiều màu sắc và sôi động. Dịp lễ Nữ thần của Diêm, còn được gọi là Lễ Đức Bà Thiên Hậu, thu hút được sự quan tâm bởi hầu hết cộng đồng dân cư ở Hội An, bởi vì dân cư ở đây, từ xưa vẫn tin rằng nữ thần này chịu trách nhiệm bảo vệ thành phố, một điểm đến thương mại, điểm "tập trung hòa bình". Buổi lễ thờ phượng tôn giáo này được theo bởi các màn trình diễn bao gồm diễu hành, âm nhạc, khiêu vũ, và các hoạt động thú vị khác được tổ chức để thu hút sự tham gia của người dân và du khách nơi đây.

Một điều quan trọng cần làm là kết nối Hội An với thế giới rộng lớn và phát triển chương trình quốc tế để quảng bá Hội An trở thành điểm đến của lễ hội làng toàn cầu. Sự tương đồng của lễ hội nơi đây với các thành phố khác, là cách tiếp cận tốt nhất để tạo sự kết nối với các lễ kỷ niệm toàn cầu. Hội An cần xúc tiến xây dựng một lễ hội quốc tế để nâng cao giá trị tinh thần, tạo ra đối thoại văn hóa và tinh thần của con người khắp năm châu, một giá trị vốn đã được thiết lập và thể hiện trong chiều dài lịch sử Hội An, từ trước quá trình toàn cầu hóa.

ĐÔ THỊ CÁC NƯỚC

KHÔNG GIAN CỘNG CỘNG

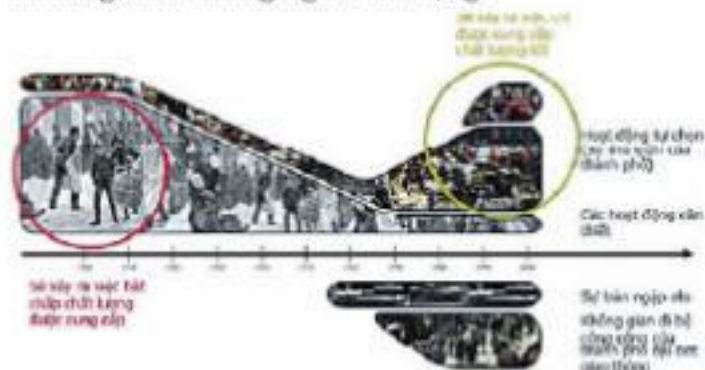
nhằm thay đổi Cuộc sống cộng cộng

Bài: GS. JAN GEHL, TS. LITT / ĐOÀN ANH TUẤN (dịch)
Ảnh minh họa: KTS TRẦN NGỌC CHÍNH



1. BẢN CHẤT CỦA SỰ SỐNG HOẶC CÁI CHẾT - CÓ MỘT ĐIỀU ĐỂ CHỌN!

Sự sống hoặc Cái chết của những không gian công cộng phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của không gian và dù chúng đang chuyển đổi để thích hợp với người sử dụng, để đi, đứng, ngồi hay tận hưởng không gian theo cách khác. Những nghiên cứu từ những khu vực đô thị đang tồn tại, cũng như những thị trấn mới và những quận thành phố mới và sự mở rộng, đã cho thấy những khác biệt sâu sắc về sự Sống và cái Chết. Tất cả những quan điểm về những vấn đề nổi cộm trở nên cực kì quan trọng. Và dấu hiệu dạng như những quan điểm về nhu cầu về giải pháp có hệ thống và kỹ lưỡng hơn cho khu vực công cộng trong trật tự để cũng có chất lượng tốt và để chắc rằng không gian đang hoan nghênh những người sử dụng.



2. VAI TRÒ CỦA CUỘC SỐNG CỘNG ĐỒNG TRONG XÃ HỘI HIỆN NAY?

Nhìn vào những không gian công cộng trống rỗng trong rất nhiều khu vực mới phát triển, cũng như đối với những con phố bị ngược đãi trầm trọng đang tồn tại, những lối vào khu vực công cộng dạng như một nơi để mọi người gặp nhau mang đầy ý nghĩa trong thời đại điện tử và những tầng lớp xã hội bị tư nhân hóa với con người càng ngày càng sống tách rời việc sử dụng nhiều hơn những mét vuông quảng trường đối với mỗi người, và trong những hộ gia đình ngày càng thu nhỏ quy mô. Dường như khu vực công cộng bị xuống cấp và bỏ mặc là một câu trả lời hợp lý và có thể chấp nhận với những thử thách mới này? Liệu kỹ thuật số, thế giới gián tiếp có thể thay thế sự tiếp xúc trực tiếp tới người khác và tới xã hội xung quanh? Chức năng nhiều mặt của bất kì không gian công cộng có chất lượng tốt nào sẽ tự ban thân nó trả lời những câu hỏi này. Điều tìm ra phổ biến là bất kể chất lượng ra sao nó vẫn chu cấp đầy đủ cho người sử dụng. Lối vào được mở rộng cho mọi người, cho những khả năng để trải nghiệm và sự tái tạo xen kẽ những điều kiện khác là đòi hỏi cấp thiết, và những cơ hội có vai trò quan trọng để củng cố toàn bộ những chính sách vì xã hội thân thiện, nhân văn, dân chủ, cởi mở và an toàn.





Quảng trường Công viên Barcelona

3. ĐẶC TÍNH CỦA CUỘC SỐNG CÔNG CỘNG TRONG TRẠNG THÁI XÃ HỘI HIỆN NAY

Sự thay đổi những quang cảnh khu phố từ thế kỷ trước với những con phố hiện nay, một sự thay đổi rõ rệt trong lượng và chất của cuộc sống công cộng để tồn tại. Trong những quang cảnh phố xá nhộn nhịp từ gần 1900 tất cả mọi người bị bận rộn trong một vài dạng hoạt động thiết yếu. Con người sống bằng hiện tại bởi họ phải như vậy, bất chấp dù chất lượng có được đảm bảo hay không. Sử dụng không gian công cộng đã là một phần quan trọng trong cuộc sống hàng ngày, và những không gian được lấp kín tới mức tràn trề với tất cả các dạng hoạt động, và trong tiến trình, những không gian công cộng cũng đã thực hiện chức năng là nơi gặp gỡ mọi người. Những dạng quang cảnh thành phố mà bị xâm

chiếm bởi những người sử dụng không gian công cộng bởi nhu cầu – vẫn đang được tìm kiếm trong rất nhiều quốc gia nhằm kiểm chế phát triển kinh tế. Quang cảnh đường phố ở xã hội chúng ta hiện nay cho thấy một khác biệt rõ nét với kiểu mẫu ngày trước. Ngày càng ít người sử dụng những không gian công cộng như một điều thiết yếu. Những người đi bộ tới vì công việc hoặc sử dụng phương tiện công cộng cũng trong loại này, nhưng rất nhiều người khác có nhiều lựa chọn hơn cho đi lại, để đến những cơ sở dịch vụ và để mua sắm. Dịch vụ có thể chuẩn bị trên internet và mua sắm được thực hiện trong cách tương tự hoặc trong những trung tâm bán hàng tư nhân ngoài thành phố. Trong toàn bộ bức tranh của khung cảnh không gian công cộng ngày nay cho thấy rằng phần lớn con người là hiện tại không phải họ phải như vậy, mà



Đường dạo biển hồ Balaton - Hungary

bởi họ muốn như thế; bởi những không gian công cộng tiếp tục đưa ra những cơ hội giá trị cho con người trong xã hội ngày nay. Đặc tính ít hạn chế của phần lớn những hoạt động công cộng trong những khu vực thành phố ngày nay đòi hỏi cấp thiết về chất lượng được cung cấp bởi không gian công cộng. Nếu giá trị này mất đi, con người sẽ không sử dụng không gian đó. Tuy nhiên, bằng chứng từ khắp nơi trên thế giới đã chứng minh điều đó, nếu với chất lượng đó – nếu những không gian công cộng là những nơi tuyệt vời, được thiết kế hoàn hảo và cởi mở – con người sẽ sử dụng chúng. Vì vậy, khi những thành phố trở nên sinh động, hấp dẫn và an toàn cùng với những con phố năng động, những quảng trường và công viên cũng sẽ được định hình trong thế kỷ 21, chất lượng tốt cho những hoạt động đi bộ là thực sự quan trọng.



Quảng trường Hoàng gia - Madrid, Tây Ban Nha



Trung tâm đi bộ Madrid

Dạng môi trường cho người đi bộ	
Môi trường xe cơ giới	
- Nơi ô tô là vua	
Môi trường đi bộ	
- Đi theo đường	
- Đi sang đường	
- Đi lòng vòng	
- Ngồi trong thành phố	
Môi trường đạp xe	
- Đạp xe trong thành phố	
- Đi chuyên trong thành phố	
- Khi đi trong thành phố	
- Quan sát thành phố	
- Thành phố bạn đêm	

Từ cuốn "Towards a Fine City for People" London 2004:
Phân tích chất lượng của mỗi hoàn cảnh cho những người
đi bộ (và đi xe đạp) tại trung tâm London. Nhìn chung về
các dạng hoạt động nhằm phân tích.

Bên đường phố chính Barcelona



4. KHUYẾN KHÍCH CUỘC SỐNG CÔNG CỘNG - TRONG NHỮNG KHU VỰC THÀNH PHỐ HIỆN CÓ

Chất lượng đã cung cấp cho những người đi bộ trong những khu vực thành phố hiện có là trong rất nhiều trường hợp kinh khủng. Vía hè chật hẹp, cản trở, những vật chướng ngại, sự hạn chế, những ngã tư phố nguy hiểm, những hàng rào, ván và ván làm tạo ra một môi trường thiếu thân thiện. Khu vực để ngồi hoặc nghỉ ngơi khan hiếm. Giải pháp phát triển, đi đầu là Copenhagen và giờ được sử dụng rộng rãi, ví dụ tại trung tâm London, là để ghi lại có hệ thống cách con người sử dụng thành phố, vì vậy làm mọi người sử dụng thành phố rõ ràng. Quyển sách như *Public Space - Public Life* và *Towards a Fine City for People*, London 2004, miêu tả chi tiết làm thế nào một phương pháp có thể được ứng dụng và những công cụ được ứng dụng. *Public Space - Public Life* cũng miêu tả sự tăng lên kì lạ trong việc sử dụng không gian công cộng ở Copenhagen suốt bốn thập niên qua, dẫn đến rất nhiều đặc tính phát triển.

5. KHUYẾN KHÍCH CUỘC SỐNG CÔNG CỘNG - TRONG NHỮNG KHU VỰC THÀNH PHỐ MỚI

Phần lớn những thành phố mới và những khu vực mở rộng mới được quy hoạch được công bố rõ ràng nhằm

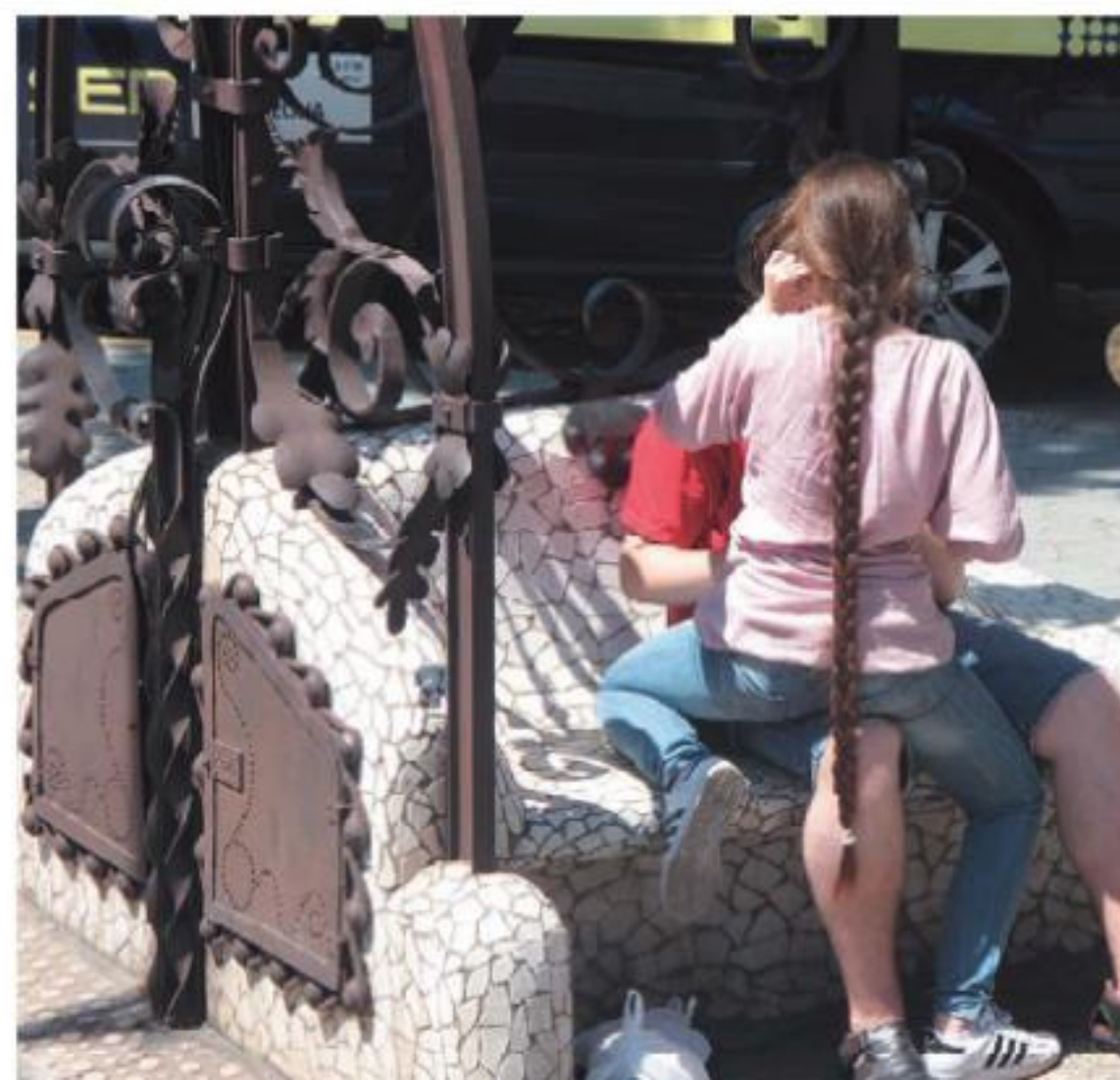
tạo nên một thành phố hoặc khu vực sống động, lôi cuốn và an toàn. Gần như tất cả những vấn đề nêu trên xuất hiện để cản trở mục tiêu này. Rất nhiều nhà quản lý đã kết hợp để tạo nên nó hết sức phức tạp nhằm đạt được những không gian công cộng tích cực trong những khu vực mới - dân số đang trải rộng ra, mật độ thấp, những chức năng được tách riêng ngay cả khi sự thân thiện với môi trường bị xâm phạm. mỗi tòa nhà thường xuyên được sử dụng với một chức năng để ở, và nói bán khoan về những tầng trệt tiện nghi nói chung đang mất đi. Nói thêm là dạng ngẫu nhiên của những không gian giữa những tòa nhà và sự thờ ơ chung việc cân nhắc về vi khí hậu và việc coi thường đối với kiến thức hiện có cũng là thái độ của rất nhiều người. Không có sự quan tâm cần chu đáo cho cuộc sống và những hành động đó được tìm thấy ở đây! Con người vội vàng đi qua không gian, họ ít mạo hiểm với thế giới bên ngoài, và một thế hệ trẻ trở nên gần như vô ý thức.

Nó phải được nhìn nhận rằng cuộc sống không gian ngày nay là rất nhiều những mảnh vỡ. Chỉ nếu những hoàn cảnh là đúng thì đi bộ sẽ trở thành việc tầm thường. Mặc dù chiến lược và những không gian công cộng phải được hoàn thiện đặc biệt thận trọng. Những công cụ đang được phát triển. Nó có thể được hoàn thành; vài ví dụ nổi bật như Aker Brygge, Oslo,

Skarpnack, Stockholm và Almere, Holland có thể đặt nền móng cho rất nhiều thất bại tiếp theo. Theo truyền thống, những sự mở rộng mới đã được hoạch định dựa công thức; đầu tiên những tòa nhà, sau đó không gian, sau đó (có lẽ) cuộc sống. Trong chính sách quy hoạch hiện nay, công thức này phải bị thay đổi lần lượt, và những câu hỏi nên là - trong giai đoạn đã nói - dạng sống nào chúng ta muốn ở đây, kiểu không gian sẽ cần cho cuộc sống này, và cuối cùng, làm thế nào những công trình trong khu vực được thay thế và định dạng để phát triển những không gian này và cuộc sống trong khu vực? Tóm lại, công thức phải là: Cuộc sống đầu tiên, sau đó là không gian và cuối cùng là những tòa nhà.

Tham khảo:

Gehl, J. (1996) *Life Between Buildings* 5th Edition, Copenhagen: Danish Architectural Press.
Gehl, J. and Genzoe, L. (1996) *Public Spaces - Public Life*, Copenhagen: Danish Architectural Press.
Gehl, J. and Genzoe, L. (2001) *New City Spaces*, Copenhagen: Danish Architectural Press.
GEHL-Architects (2004) *Towards a Fine City for People - Public Spaces - Public Life*, London / 2004, London: Transport for London & Central London Partnership.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



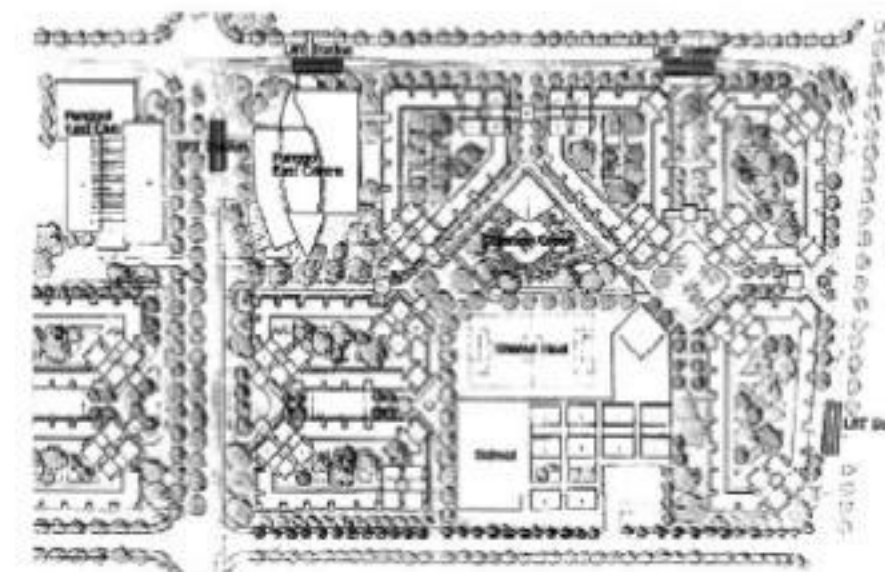
Khu đô thị mới Punggol - Singapore. Ảnh nguồn Internet

CÁC KHU ĐÔ THỊ MỚI MỘT NHÂN TỐ GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ SINGAPORE

SINGAPORE ĐƯỢC COI LÀ MỘT BẮT NƯỚC THÀNH CÔNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG CÁC KHU ĐÔ THỊ MỚI VÀ KHU ĐÔ THỊ MỚI TAMOINES ĐÃ ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VÀO NGÀY 5 THÁNG 10 NĂM 1992 VỀ MỘT KHU ĐÔ THỊ MỚI HOÀN CHỈNH, HIỆN ĐẠI VÀ BỀN VỮNG.

Bài: TS. KTS ĐỒ THỊ KIM THÀNH / KHOA QUY HOẠCH ĐÔ THỊ NÔNG THÔN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Singapore là một đất nước nhỏ ở Đông và Đông Nam Châu Á với mật độ dân số là 4000 người/km², là một hòn đảo với 2,5 triệu người. Thành phố của Singapore chiếm một phần sáu lãnh thổ, nằm ở phía Nam của đảo chính. Khai niệm về quy hoạch các khu đô thị mới ở Singapore được hình thành từ tháng 7 năm 1952 với khu đô thị đầu tiên là Queenstown và năm 1970 được phát triển dưới sự quản lý của Ủy ban Phát triển nhà ở Singapore. Mỗi khu đô thị mới được thiết kế và hoàn thành dựa trên tiêu chí phát triển bền vững, tự lực về kinh tế, tổ chức, là các trung tâm tại khu vực và đáp ứng nhu cầu chung của cư dân.



Tổ chức không gian và cảnh quan một cụm nhà ở trong khu đô thị mới Punggol, Singapore.

Các khu đô thị mới được xây dựng với mục đích hỗ trợ cho các trung tâm đô thị thông qua quá trình tái phát triển và tăng cường cho việc quản lý sử dụng đất. Thêm vào đó, các khu đô thị mới còn cải thiện và nâng cao môi trường sống của người dân trong đô thị. Các chiến lược về việc phát triển các khu trung tâm chính đã được thảo luận nhằm nâng cao mối quan hệ giữa các khu đô thị mới và cũ.

Việc làm là yếu tố được quan tâm trong quá trình hình thành các khu đô thị mới. Ngoài ra, các yếu tố quan tâm khác đó là hệ thống giáo dục, chăm sóc sức khỏe, các công trình thể thao và hệ thống công viên liên hoàn.

Việc lựa chọn địa điểm xây dựng các khu đô thị mới được thực hiện dựa trên tính đặc thù riêng của từng khu vực. Quá trình lựa chọn địa điểm được hướng dẫn bởi một số nguyên tắc chủ đạo như hiệu quả kinh tế và tiềm năng hiện có của khu đất trong việc triển khai dự án. Vì vậy, các khu đô thị mới và các khu chung cư thường được xây dựng trong phạm vi gần so với trung tâm. Điều này giúp cho khoảng cách từ nơi ở tới nơi làm việc trong phạm vi cho phép.

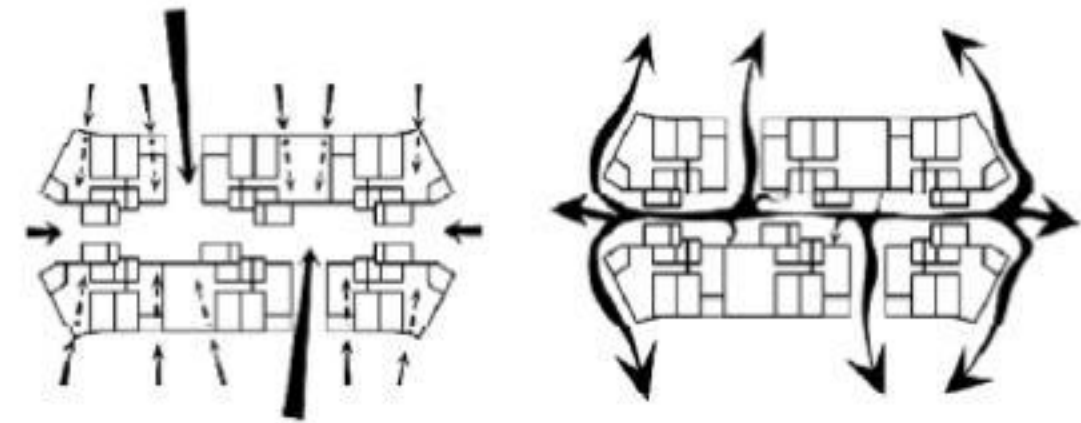
Ngoài ra, các khu vực lựa chọn xây dựng các khu đô thị mới phải nằm trong khu vực không có rủi ro về tình trạng xã hội mất ổn định và an toàn về phòng cháy

Tên khu đô thị mới	Đơn vị thực hiện	Tổng diện tích đất (ha)	Diện tích khu dân cư (ha)	Số lượng căn hộ ở (nghìn)	Khoảng cách tới TTâm TP (km)
Queenstown	SIT&HDB	285	140	28.0	5-8
Jurong	JTC	5890	252	24.0	18-22
Toa payoh	HDB	339	141	36.6	6-8
Telok Blangagh	HDB	355	85	13.7	5-7
Woodlands	HDB	1000	330	55.0	22-25
Bedok	HDB	770	270	48.8	10-14
Ang MoKio	HDB	705	254	49.5	10-14
Clementi	HDB	434	158	24.5	11-13
Hougang	HDB	522	204	25.5	9-13
Yishun	HDB	907	282	40.0	19-21
Jurong East	HDB	236	82	12.8	14-19
Jurong West	HDB	176	92	14.5	19-21
Tampines	HDB	957	322	45.7	14-18
Bukit Batok	HDB	750	165	24.8	14-17
Serangoon	HDB	600	83	18.0	8-11

Bảng 1.1. Các số liệu cơ bản của một số khu đô thị mới ở Singapore.

Cử dụng đất	Khu đô thị mới Toa Payoh	Khu đô thị mới Ang Mo Kio	Khu đô thị mới Bedok	Tiêu chuẩn theo UB triển nhà ở (HDB)
Khu dân cư	49.8%	46.6%	49.1%	38%
Khu trung tâm của đô thị và các khu liên kế	5.3%	3.6%	3.3%	4%
Trường học	10.5%	6.5%	9.9%	10%
Công trình thể thao	4.3%	2.6%	2.7%	2%
Khu công nghiệp	16.8%	13.4%	18.0%	20%
Không gian mở	1.0%	8.3%	6.3%	4%
Nhà đường lâu	2.6%	7.6%	17.7%	5%
Đường sá và các công trình khác	16.7%	11.4%	17.7%	16%
Tổng số	100%	100%	100%	100%
Diện tích (ha)	339	705	770	300

Bảng 1.2. Phân phối sử dụng đất ở một số đô thị mới tại Singapore (%).



Sơ đồ nghiên cứu chiếu sáng tự nhiên và thông gió tự nhiên cho căn hộ ở chung cư Punggol.
Ảnh nguồn Ashui.com

chưa cháy. Do đó, phần lớn các khu đô thị mới và khu dân cư của Singapore được xây dựng ở phía Đông Bắc bởi lợi ích từ môi trường và tài chính có thể đạt được phụ thuộc vào vị trí quy hoạch các khu đô thị mới. Ví dụ, các khu đô thị mới được xây dựng gần trục giao thông chính hoặc sân bay thì khả năng tăng thu nhập là tất yếu nhưng cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng về môi trường như bụi và ồn. Những khu đô thị mới gần biển có thể tăng lợi nhuận bằng việc phát triển du lịch và hệ thống dịch vụ.

Singapore được coi là một đất nước thành công trong việc xây dựng các khu đô thị mới và khu đô thị mới Tampines đã dành được giải thưởng của Liên Hợp Quốc vào ngày 5 tháng 10 năm 1992 về một khu đô thị mới hoàn chỉnh, hiện đại và bền vững.

Trong suốt giai đoạn đầu của sự phát triển, chính phủ Singapore đã tập trung vào việc kiểm soát xã hội và tái tổ chức các khu chung cư cũ, tạo cơ hội việc làm cho cư dân trong khu đô thị. Và kết quả đã hình thành một mô hình về khu đô thị mới khá hấp dẫn trong thời kỳ đó.

Mô hình tổ chức môi trường ở trong các khu đô thị mới tại Singapore:

Xây dựng và phát triển các khu trung tâm chính trong khu đô thị mới, các khu trung tâm có địa thế thuận lợi nhằm nâng cao mối liên hệ giữa các khu đô thị mới và các khu đô thị cũ liên vùng;

Các khu nhà ở được xây dựng theo các hành lang của hệ thống giao thông chính, kết hợp với các trung tâm kinh tế; Việc tổ chức môi trường ở tại đây nhấn mạnh tầm quan trọng của trung tâm trong chiến lược phát triển đô thị; Không gian công cộng trong các khu đô thị mới hình thành nhằm cải thiện và nâng cao môi trường sống của người dân, đặc biệt là sau khi khu đô thị mới đưa vào sử dụng;

Các khu vực cảnh quan như không gian mở được định vị giữa khu công nghiệp ít ô nhiễm và khu dân cư để đảm bảo về mặt môi trường;

Việc quản lý sử dụng đất được tăng cường và kiểm soát từ Nhà nước.



Khu đô thị mới Tampines - Singapore. Ảnh nguồn Internet

Các khu đô thị mới ở Singapore thường có diện tích lớn trên 200 ha, có những khu đô thị mới diện tích sắp tới 1000 ha như Woodlands, Yishun, Tampines. Khu đô thị mới Jurong có diện tích lớn nhất là 5890 ha. Trong các khu đô thị mới, diện tích khu dân cư thường chiếm từ một phần ba đến một phần hai diện tích toàn khu đất và vị trí các khu đô thị mới này thường xa khu vực trung tâm thành phố trên 5 km. Một số khu đô thị mới có vị trí độc lập và cách xa trung tâm trên 15 km như khu đô thị mới như Jurong, Woodlands, Yishun, Jurong East, Jurong West, Tampines, Bukit Batok... Trong 3 khu đô thị mới Toa Payoh, Ang Mo Kio và Bedok, có thể thấy tỷ lệ đất dành cho khu dân cư đều cao hơn tiêu chuẩn của Ủy ban phát triển nhà ở trong đó có 2 khu đô thị là Ang

Mo Kio và Bedok không đạt tiêu chuẩn về đất dành cho khu trung tâm đô thị, trường học. Khu đô thị mới Toa Payoh có diện tích không gian mở nhỏ, chỉ chiếm 1% và thấp hơn quy định là 3%, ngoài ra, các chỉ số khác nhìn chung phù hợp và đáp ứng tiêu chuẩn.

Hiện nay, Singapore đang trong quá trình quy hoạch không gian năng động. Quá trình này bao gồm việc làm mới và tái phát triển các khu vực nội đô, thiết lập các khu công nghiệp, xây dựng các khu chung cư và các khu đô thị mới. Singapore còn đặc biệt nghiên cứu về lịch sử quá trình phát triển, chiến lược quy hoạch, thiết kế trong khuôn khổ tái tổ chức quy hoạch không gian các khu đô thị mới nhằm hướng tới sự phát triển bền vững của toàn đô thị.

Tài liệu tham khảo:

David R. Phillips and Anthony G. O. Yeh (1987), *New towns in East and Southeast Asia - Planning and Development*, Oxford University press, pp.5-7, pp.8-11, pp.16-17, pp.20-22, pp.54. Donald Miller and Gert de Roo (1999), *Integrating city planning and environmental improvement (Practical strategies for sustainable urban development)*, Printed in Great Britain, tr. 28-29, tr.54-55. Leisch H. (2000), *Planning for a better quality of life in the cities*, School of Building and Real Estate, National University of Singapore, pp.239-242, pp.245-250.

NHỮNG KINH NGHIỆM VỀ QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Bài: LAWRIE WILSON

Giám đốc dự án Overseas

Công ty trách nhiệm hữu hạn hợp tác Hansen

Việt Nam được quốc tế thừa nhận là thực thi việc quy hoạch đô thị không giống với các hệ thống quy hoạch ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển. Thay vào đó Việt Nam đã có kinh nghiệm trong quá trình thành lập và chuẩn bị cho việc quy hoạch xây dựng. Đó là một quá trình liên quan đến việc xác định các yếu tố chức năng cần thiết cho một khu đô thị mới, các tổ chức không gian của các chức năng và hình thức xây dựng của các cơ cấu cần thiết để đáp ứng được, đạt mục tiêu 10, 15 hoặc 20 năm trong tương lai. Để so sánh, ở các nước có nền kinh tế thị trường định hướng phát triển, theo trách nhiệm truyền thống của các nhà quy hoạch đô thị là tạo ra một môi trường đô thị trong đó:

- Cung cấp tiện nghi đô thị cấp độ cao,
- Khuyến khích việc khai thác nguồn lực tự nhiên và nhân tạo trong một môi trường sinh thái và bền vững,
- Tạo điều kiện đầu tư,
- Đảm bảo việc cung cấp cơ sở hạ tầng xã hội và đô thị tự nhiên hiệu quả.

Trong thời gian gần đây những trách nhiệm này đã được mở rộng bao gồm công nhận các lợi thế tương đối của 1 khu đô thị có thể được khai thác vì lợi ích của công dân về việc làm/doanh nghiệp/cơ hội thương mại.

Thế nào là "quy hoạch đô thị"? Một cuộc tra cứu trên trang Wikipedia đã cung cấp những giải thích sau:

"Quy hoạch đô thị, thành phố, thị xã là sự tích hợp của quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông, để khám phá một phạm vi rất rộng các khía cạnh của môi trường và xã hội xây dựng các đô thị đô thị hóa và cộng đồng".

Thế nào là "quản lý đô thị"? Theo ý kiến của tôi thì quản lý đô thị là quá trình đảm bảo rằng tất cả các hoạt động diễn ra trong một khu vực đô thị được kiểm soát để đạt được lợi ích tối đa cho nhà nước và công dân một cách bền vững (tức là phát triển bền vững). Đặc biệt đó là quản lý phát triển mới và tái phát triển để đảm bảo phù hợp với kế hoạch xây dựng để đạt được mục tiêu quy định và mục tiêu cho khu vực đô thị (một chiến lược phát triển đô thị).

Thêm một thành phần của quy hoạch và quản lý đô thị được thực hiện ở hầu hết các quốc gia có nền kinh tế dựa trên một thị trường phát triển đầy đủ là "kinh tế đô thị". Giải thích về ý nghĩa của thành phần này có thể tham khảo đến một bài viết của Giáo sư Richard M. Bird "Trung Quốc: Đại mục tiêu Phát triển đô thị tài chính ở Trung Quốc".

Làm thế nào Trung Quốc (và Việt Nam) đô thị hóa và quản lý các vùng đô thị đang phát triển rất quan trọng không chỉ trực tiếp đến hạnh phúc của lượng dân số ngày càng tăng của người dân mà nói chung còn để phát triển kinh tế bền vững. Ở khắp mọi nơi, các khu vực đô thị lớn là các nguồn quan trọng của việc làm, sức khỏe và tăng

trường năng suất.

Hơn thế nữa, các lĩnh vực đó ngày càng giữ mấu chốt cho sự thành công của kinh tế quốc gia. Trong nền kinh tế mới nổi toàn cầu dựa trên tri thức, đổi mới là chìa khóa cho sự thịnh vượng. Các công ty cạnh tranh quốc tế không chỉ trên cơ sở chi phí mà còn về thời hạn của họ nghiên cứu sản phẩm mới và để phân phát chúng một cách kịp thời.

Hầu hết sự đổi mới diễn ra tại các thành phố lớn và các khu vực đô thị, tập trung đông dân cư và doanh nghiệp làm kinh tế xã hội tăng trưởng, sự tương tác và kết quả tương tác đôi lớn hơn của những ý tưởng trong số những người làm việc trong các lĩnh vực khác nhau ở cùng một địa điểm. Toàn cầu hóa và lợi ích, kinh tế đô thị quản trị và tài chính đi đôi với nhau.

Tổ chức Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam mới đây đã thực hiện khảo sát nội bộ đã cho kết quả tương tự như sau:

Sự tăng trưởng kinh tế trong tương lai của Việt Nam sẽ phụ thuộc vào khả năng phát triển thị trường cạnh

tranh thúc đẩy công nghiệp và các ngành dịch vụ. Đây là những hoạt động chủ yếu dựa vào đô thị. Tối đa hoá các nền kinh tế nội địa hoá, trong khi giảm chi phí phát sinh do đô thị hóa, sẽ dẫn đến tăng trưởng kinh tế mạnh của đất nước.

Có lẽ vấn đề chính đặt ra đối với các nhà quản lý quy hoạch ở các quốc gia đang phải đối phó với nền kinh tế thị trường phát triển là câu hỏi làm thế nào để đạt được **phát triển đô thị bền vững**. Vậy thế nào là "phát triển bền vững"? Câu trả lời được tìm thấy trên trang Wikipedia như sau:

"Phát triển bền vững và tính bền vững đã trở thành khái niệm quan trọng trong lĩnh vực quy hoạch đô thị ngày nay, với sự công nhận rằng hiện nay mục tiêu dùng và thói quen sinh hoạt có thể có thể là do các vấn đề như sử dụng quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phá biến đổi khí hậu, huỷ hoại sinh thái, hải đảo nhiệt đô thị, ô nhiễm, phát triển bất bình đẳng xã hội và quy mô lớn. Wheeler, trong bài viết năm 1998 của ông, đề xuất một cơ cấu giúp tái cấu trúc dung rõ hơn về một thành phố bền vững,

Chúng bao gồm thỏa thuận, sử dụng đất hiệu quả, sử dụng ít phương tiện hơn; sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, ô nhiễm và lượng chất thải ít hơn; khôi phục các hệ thống tự nhiên; nhà ở và môi trường sống tốt; một xã hội sinh thái lành mạnh, kinh tế bền vững, sự tham gia của cộng đồng và bảo tồn văn hóa và trí tuệ địa phương.

Những thách thức mà các nhà quy hoạch đô thị đối mặt hiện nay là việc thực hiện chính sách mục tiêu và các chương trình, và sự cần thiết phải sửa đổi các tổ chức hiện tại đô thị và khu vực để đạt được các mục tiêu của phát triển bền vững".

Tính bền vững trong phát triển đô thị là kết quả từ việc phân bổ có hiệu quả của cả hai nguồn tài nguyên tự nhiên và nhân tạo thông qua một quy trình quản lý sử dụng đất, chẳng hạn như việc bảo vệ vùng đồng bằng lũ lụt và lưu vực sông, bảo vệ các khu vực sản xuất thực phẩm chất lượng cao, có dự phòng đất cho nhu cầu chiến lược trong tương lai, việc khai thác các nguồn lực kinh tế, và việc bảo vệ cảnh quan chất lượng cao cho không gian

xanh và các khu vực vui chơi giải trí.

Tính bền vững trong phát triển đô thị là một mục tiêu được áp dụng cho tất cả các khía cạnh của quản lý đô thị, đúng hơn là kết thúc một tình trạng mà có thể đạt tới; có nghĩa là, nó là một quá trình, một thành phần tiếp tục của một hệ thống quản lý đô thị hiệu quả.

Tóm lại, quản lý và quy hoạch đô thị có hiệu quả yêu cầu một hệ thống toàn diện và tập trung cung cấp các cơ chế quản lý đầu tư ở mọi cấp của chính phủ để đảm bảo rằng kết quả phát triển vì lợi ích chung của nhà nước và toàn bộ cộng dân.

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM

Bản mô tả này được nghiên cứu ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển tương tự như ở Việt Nam.

Quy hoạch Xây dựng chung được giới thiệu như là tác động cuối cùng phải đạt được vào một ngày đã đề ra (ví dụ năm 2025) và do đó là một quá trình tinh hơn là một quá trình lập kế hoạch chuyển động hay tiến hóa. Theo thuật ngữ đơn giản, quy hoạch xây dựng đô thị được xem như một bài tập sáng tạo thực hiện bởi các kiến trúc sư được đào tạo trong thiết kế đô thị, và thách thức nghề nghiệp của họ là tạo quy hoạch vật lý/không gian cho sự phát triển mới - đặc biệt là ở khu vực ngoài đô thị mới.

Vấn đề với phương pháp này là nó không giải quyết các vấn đề ở các đô thị hiện có mà chỉ ảnh hưởng đến các vùng ngoại ô hiện tại. Ví dụ về các vấn đề như vậy là phổ biến và được chi tiết trên báo chí gần như hàng ngày, chẳng hạn như:

- Thiếu không gian xanh trong khu vực đô thị hiện tại
- Quỹ đất cho đường xá thiếu dẫn đến ùn tắc giao thông ở nhiều khu vực suốt cả ngày, nhưng các nhà chức trách lại đang tiếp tục cho phép phát triển các tòa nhà ở các khu vực này do đó làm các vấn đề giao thông trầm trọng thêm.

Đó là một cách thức ở những nơi mà không gian của các tòa nhà được tổ chức rất có quy tắc, nhưng không cung

cấp các cơ chế quản lý đầu tư ở cấp địa phương để đảm bảo rằng kết quả phát triển vì lợi ích cộng đồng. Ngược lại, ở các nước có nền kinh tế phát triển quá trình thiết kế đô thị là giai đoạn cuối cùng của quản lý đô thị, nó được thực hiện sau giai đoạn quy hoạch đô thị. Vì vậy, những gì mà Việt Nam hiện chưa có là các quá trình ban đầu cung cấp cơ cấu hoặc bản tóm tắt quy hoạch cho việc chuẩn bị các số liệu của việc thiết kế đô thị. Các bước này sẽ là các kế hoạch chiến lược để xác định được các kết quả sẽ đạt được do thực thi việc thiết kế đô thị.

Theo ý kiến cá nhân của tôi thì việc đạt được một hệ thống quản lý và quy hoạch đô thị hiệu quả ở Việt Nam là rất hạn chế bởi vai trò và trách nhiệm của Bộ Xây dựng; có nghĩa là, 'quy hoạch xây dựng' đã bị giới hạn trong việc chuẩn bị kế hoạch tổng thể đô thị nhưng chỉ có ý nghĩa vật lý hay không gian, không toàn diện như một phần của một quá trình hội nhập. Tôi tin tưởng rằng do chủ yếu là sự thiếu hội nhập của những quyền lợi khác nhau trong phát triển đô thị đã hạn chế hay đúng hơn là cản trở việc thành lập và hoạt động của một hệ thống quy hoạch đô thị hiệu quả và bền vững tại Việt Nam.

Quy hoạch đô thị cấp quốc gia dựa trên một chiến lược phát triển đô thị tổng hợp sẽ không đạt hiệu quả khi nó bị chia ra thành nhiều nhân tố phối hợp kém, ví dụ như:

- Quy hoạch giao thông vận tải (Bộ Giao thông vận tải)
- Quản lý sử dụng đất (Bộ Tài nguyên và Môi trường)
- Thiết kế đô thị (Bộ Xây dựng)
- Quản lý kinh tế (Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Bộ Tài chính)
- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững (Bộ Tài nguyên và Môi trường)
- Biến đổi khí hậu (Bộ Khoa học & Công nghệ)
- Kế hoạch cho các khu vực ven đô thị (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Trong một bài báo viết cho báo Sài Gòn cuối tuần Tết 2006 Cố Thủ tướng

Việt Nam Võ Văn Kiệt đã có một số nhận định và đề xuất rất phù hợp về vấn đề này. Ông Kiệt nói: *"Nếu thành phố / thị xã được coi như một hội đồng hợp nhất về phát triển và hoạt động, phân công trách nhiệm cho các Bộ ... - là một phương pháp đặc biệt nhằm hướng từ nền kinh tế nông nghiệp trên quy mô nhỏ. Do đó kế hoạch đầu tư, có nhiều chống chéo, xung đột, và khoảng cách, gây ra sự hỗn loạn trong học tập, phát triển, điều hành thành phố, thị xã".* Ông Kiệt đã có những kiến nghị sau đây:

"Đã đến lúc thành lập một cơ quan, một tổ chức tập trung với cả các lĩnh vực phát triển và quản lý đô thị, bảo đảm sự phối hợp hài hòa và đồng bộ với kế hoạch chuẩn bị đầu tư dựa trên một chiến lược tích hợp. Một Ủy ban Quốc gia về phát triển quản lý đô thị và môi trường" với nguồn nhân lực dồi dào, đủ năng lực chịu trách nhiệm cho việc chuẩn bị Chiến lược đô thị hoá quốc gia, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức liên quan, hỗ trợ Thủ tướng Chính phủ trong việc quản lý đầu tư và quá trình thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của tình hình phát triển nhanh chóng".

Một yếu tố quan trọng cần bổ sung của quá trình quy hoạch không gian hiện nay là quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân tạo cho **phát triển đô thị bền vững** là vô cùng khó khăn giống như các công cụ quản lý cần thiết xây dựng bền vững không phải là thành phần của quá trình đó. Tính bền vững của các đô thị không phải là một vấn đề mà có thể giải quyết được trong một quá trình thiết kế đô thị mà chủ trọng vào sự chuẩn bị kế hoạch không gian tổng thể. Để phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam hiệu quả sẽ cần phải thay đổi từ một quá trình thiết kế đô thị đến một hệ thống quy hoạch đô thị toàn diện và tập trung.

So với Việt Nam, các chỉ tiêu ở các nền kinh tế phát triển (ví dụ: Úc) cho "quy hoạch đô thị" các đặc điểm sau: Nó là một hệ thống lồng ghép bao gồm tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến trạng thái và chức năng có khả năng nằm trong một khu vực đô thị (hiện



Thành phố bên bờ biển ở Australia. Ảnh nguồn Internet

tại hoặc tương lai), chẳng hạn như:

- + Phân bố và phân phối sử dụng đất.
- + Kinh tế đô thị
- + Chiến lược phát triển đô thị
- + Quản lý giao thông vận tải
- + Các nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân tạo bền vững.
- + Quản lý môi trường
- + Thiết kế đô thị.

Nó đòi hỏi việc xây dựng một chiến lược phát triển đô thị trong đó xác định các mục phải đạt được:

- Trọng tâm chính của các nguồn lực phân bổ cho quy hoạch đô thị là về quản lý đô thị; bao gồm các đánh giá tất cả các đề xuất cho sự phát triển mới và tái phát triển để đảm bảo rằng họ thực hiện theo:

- + Các yêu cầu của kế hoạch tổng thể có thời hạn về cách thức xây dựng và mức độ phát triển.
- + phù hợp với các quản lý sử dụng đất,
- + tác động của quản lý giao thông,
- + phù hợp với hướng dẫn thiết kế đô thị
- + Tính bền vững và những tác động quản lý môi trường

- Trách nhiệm của các cấp chính quyền (chính quyền cấp tỉnh, huyện) trong việc quản lý quy hoạch đô thị cũng như việc chuẩn bị, thực hiện và vận hành của kế hoạch này nằm trong khuôn khổ chuẩn bị của các cấp cao hơn của chính phủ.

Nó bao gồm các quy hoạch mới phát triển và tái phát triển - trong các nền kinh tế phát triển trọng tâm là về sự tái phát triển của khu vực đô thị hiện tại như là kết quả của những thay đổi của nền tảng kinh tế trong khu vực, trong khi ở các nền kinh tế đang phát triển (như Việt Nam) quy hoạch của các khu vực mới có tầm đặc biệt quan trọng hơn, và ở những nơi mà nền kinh tế cơ bản đã thay đổi các khu vực hiện tại thì quy hoạch tái phát triển thường không được quan tâm đúng mức.

BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Điều quan trọng là nhận ra rằng đó là những lần thay đổi, và có lẽ sẽ là thời điểm khó khăn cho cả xã hội và nền kinh tế. Hệ quả là có rất nhiều vấn đề gắn liền với quá trình đô thị hóa ở Việt Nam cần được khẩn trương

giải quyết, ví dụ như nền kinh tế gần đây phát triển vượt bậc so với 4-5 năm trước tạo ra sự đầu tư ồ ạt trong phát triển đô thị mà ít liên quan đến quy định của qui hoạch tổng thể liên quan, cũng không phải là đầu tư này hướng dẫn bởi bất cứ chiến lược phát triển tập trung vào nguồn sử dụng đất bền vững và hiệu quả và các nguồn lực khác. Một ví dụ có liên quan của điều này là sự gia tăng các dự án phát triển sân golf.

Những câu hỏi cần giải đáp là:

- Hiệu quả của các quy hoạch tổng thể xây dựng hiện nay ra sao?
- Người ta đang tìm ra các kết luận cần thiết cho việc cải tiến môi trường đô thị ở Việt Nam?

- Con người đang tạo ra các đô thị cạnh tranh trong một bối cảnh quốc tế? Nói cách khác, các quy trình quản lý phát triển đã tồn tại 40 năm qua có thích hợp với chúng ta vào 40 năm tới, hoặc thậm chí đến năm 2025? Tôi thừa nhận câu trả lời rõ ràng là KHÔNG.

Theo ý kiến cá nhân của tôi thì một kế hoạch tổng thể xây dựng là một di vật của "kỷ nguyên đổi mới", và có chút ít giá trị khi gia nhập WTO. Các vị có thể đứng lại và có một cái nhìn tổng quan về đại đa số các đô thị ở Việt Nam và thấy không thể chối cãi rằng quy hoạch đô thị hiện nay đã không thành công trong việc cung cấp cuộc sống đô thị có chất lượng như đã nêu ra. Điều này là do hệ tư tưởng và phương pháp luận xây dựng kế hoạch tổng thể không giải quyết các vấn đề cần thiết để biến đổi các đô thị lớn tại Việt Nam thành thực quả các hệ thống đô thị hiện đại bền vững và cung cấp một cuộc sống có chất lượng cao, và cũng sẽ đảm bảo họ sẽ cạnh tranh hiệu quả trên trường quốc tế khi gia nhập WTO.

HỢP PHẦN CỦA MỘT QUY HOẠCH LÔNG GHEP ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Những tiêu chuẩn nào thường được áp dụng cho hệ thống quản lý và quy hoạch đô thị ở các nước có nền kinh tế thị trường đang phát triển mạnh?

- Điều quan trọng nhất, là sự thừa nhận rằng các đô thị phải được quy

hoạch để khai thác mọi tiềm năng về cải thiện kinh tế và xã hội vì lợi ích của nhà nước và toàn bộ công dân.

- Chỉ nhận rằng chỉ có thể đạt được điều này ở những nơi mà quy trình quản lý đô thị có hiệu lực yêu cầu tất cả các nhà đầu tư tập trung vào việc đạt được kết quả như mong muốn. Thừa nhận rằng việc thay đổi quy trình quản lý đô thị hiện nay là cần thiết, để đạt được như vậy là rất khó khăn, phức tạp và đòi hỏi phải nghiên cứu sâu rộng để xây dựng một hệ thống phù hợp nhất với hệ thống của chính phủ và các nguồn lực sẵn có, và có thể được thực hiện có hiệu quả.

- Thừa nhận rằng quy hoạch đô thị bao gồm cả thiết kế đô thị như một yếu tố của toàn bộ quy trình - nó được đảm nhận khi cơ cấu quy hoạch đô thị được thành lập và thông qua bởi các nhà chức trách.

Quá trình hoạt động của một hệ thống quy hoạch đô thị có hiệu quả tại Việt

Nam đòi hỏi phải công nhận rằng các quy trình hiện nay không còn tạo ra các kết quả như mong đợi của một thành phố chức năng và hiện đại về mặt hóa nhập, bền vững, khả năng tiếp cận với các dịch vụ đô thị, và đầu tư an toàn.

Giờ là lúc cần thiết để chuyển từ giải pháp tập trung xây dựng từ các bản dự thảo sang quá trình thiết lập cơ cấu đô thị trong phạm vi thực thi các giải pháp thiết kế đô thị - nghĩa là, từ bản dự thảo của quy hoạch chiến lược đến quá trình này, cùng với việc công nhận rằng giai đoạn quy hoạch chiến lược này là quan trọng hơn là xây dựng các giải pháp thiết kế đô thị. Sự chuẩn bị một kế hoạch chiến lược có thể được hiểu là xây dựng thiết kế sơ bộ cho kế hoạch thấp hơn.

- Sẽ tập trung vào việc quản lý và phân bổ tài nguyên ở cấp quốc gia. Các câu hỏi cần được trả lời bao gồm: Các bản quy hoạch xây dựng tổng thể có hiệu quả như thế nào? Các bản quy hoạch đó có những kết quả đầu ra nhằm cải thiện điều kiện môi trường tại các đô thị của Việt Nam không? Các bản quy hoạch đó có tạo nên những thành phố có sức cạnh tranh tốt trên trường quốc tế không? Nói cách khác, quá trình quản lý phát triển đã được thực hiện trong vòng 40 năm qua có giúp ích gì cho đất nước trong 40 năm tới, hoặc thậm chí tới năm 2025 không? Tôi có thể cho rằng câu trả lời là KHÔNG. Theo tôi, một bản quy hoạch xây dựng tổng thể là một sản phẩm còn lại của

thời kỳ tiền đổi mới và có rất ít giá trị trong thời kỳ hậu gia nhập WTO hiện nay. Bạn có thể đánh giá một cách tổng quát rằng đối với phần lớn các đô thị ở Việt Nam, rõ ràng là công tác quy hoạch đô thị đã không thể cải thiện được chất lượng cuộc sống của người dân đô thị như đã từng hứa hẹn. Đó là do ý tưởng và phương pháp lập quy hoạch xây dựng tổng thể không giải quyết được các vấn đề cần thiết để có thể đưa các đô thị Việt Nam trở thành một hệ thống đô thị hiện đại, hoạt động có hiệu quả, phát triển bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân. Điều đó cũng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các đô thị sau khi đất nước gia nhập WTO.



Thành phố Melbourne - Australia. Ảnh nguồn Internet

CÁC YẾU TỐ CẦN ĐƯỢC NẮM RÕ TRONG HỆ THỐNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ CỦA VIỆT NAM

Các yếu tố cần thiết trong hệ thống quy hoạch và quản lý đô thị ở các nước có nền kinh tế phát triển theo định hướng thị trường là gì? Yếu tố quan trọng nhất là các đô thị cần được quy hoạch để có thể tận dụng được mọi cơ hội phát triển xã hội và kinh tế vì lợi ích của cả chính quyền và người dân.

Các đô thị cần có các cơ chế quản lý đô thị hiệu quả, chú trọng đầu tư vào việc đạt được các kết quả mong trung hạn. Cần nhận thức về việc thay đổi các cơ chế quản lý đô thị hiện nay để đạt được mục tiêu như vậy rất khó khăn, phức tạp, cần có đầu tư nghiên cứu để tạo ra một hệ thống phù hợp nhất đối với hệ thống quản lý của các cấp chính quyền hiện nay, các nguồn hiện có, có thể thực hiện một cách hiệu quả. Cần hiểu rõ công tác quy hoạch đô thị trong đó thiết kế đô thị là một thành tố của toàn bộ quá trình - được thực hiện khi các cơ chế, chính sách về quy hoạch đô thị đã được hoạch định và được cơ quan quy hoạch phê duyệt. Các cơ chế này cần rõ ràng, cụ thể đối với các nhà thiết kế đô thị và quy hoạch không gian đô thị.

Trong quá trình thực hiện một hệ thống quy hoạch đô thị hiện quả ở Việt Nam, cần hiểu rõ rằng các quy trình hiện nay không còn giúp xây dựng được những đô thị hiện đại, cung cấp dịch vụ hiệu quả, phát triển bền vững, hấp dẫn về mặt đầu tư. Hiện nay, một nhu cầu hết sức cấp thiết là cần phải thoát khỏi phương thức tạo ra một giải pháp khuôn mẫu bằng cách giới thiệu các bước trong quy trình được quy định trong chính sách đô thị trên cơ sở đó các thiết kế đô thị được thực hiện. Điều này có nghĩa là việc đưa công tác lập quy hoạch chiến lược vào quy trình, đồng thời nhận thức được rằng giai đoạn lập quy hoạch chiến lược quan trọng hơn nhiều so với việc xây dựng các giải pháp thiết kế đô thị. Việc xây dựng quy hoạch chiến lược có thể được hiểu là việc xây dựng một bản

QUY TRÌNH LẬP QUY HOẠCH KHÔNG GIAN HIỆN NAY DO CÁC KIẾN TRÚC SƯ, NHÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THỰC HIỆN, TRONG KHI CẦN CÓ NHỮNG CHUYÊN GIA ĐƯỢC ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ QUY HOẠCH CỤ THỂ CẦN ĐƯỢC GIẢI QUYẾT NHƯ CÁC NHÀ QUY HOẠCH GIAO THÔNG (CÓ THỂ LÀ CÁC NHÀ KINH TẾ) VÀ CÁC KỸ SƯ GIAO THÔNG, CÁC NHÀ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÀ KINH TẾ PHÁT TRIỂN, VÀ CÁC NHÀ QUY HOẠCH KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ.

tóm tắt thiết kế cho bản quy hoạch ở các cấp sau:
Ở cấp quốc gia, bản tóm tắt này tập trung vào công tác quản lý và phân bổ nguồn lực;

Ở cấp tỉnh, bản tóm tắt tập trung vào công tác phát triển kinh tế, xã hội phân bổ quy hoạch sử dụng đất và giao thông tại các đô thị.
Ở cấp địa phương (quận, huyện), bản tóm tắt tập trung vào các giải pháp thiết kế đô thị cần thiết để đạt được các kết quả trung hạn đã được xác định trong bản quy hoạch chiến lược ở cấp cao hơn

Việc triển khai một hệ thống quy hoạch đô thị hiệu quả ở Việt Nam cũng đòi hỏi cần hiểu rõ về các nguồn lực chính (tài chính và kỹ thuật) cần thiết cho việc vận hành mọi hệ thống quy hoạch và quản lý đô thị tổng hợp ở tất cả các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp quận huyện có chức năng quản lý quy hoạch. Liệu các cơ quan quản lý quy hoạch cấp tỉnh, quận, huyện có đủ khả năng và nguồn lực cần thiết để thực hiện các nghiên cứu cần thiết để xác định được các vấn đề kinh tế xã hội đối với địa phương của mình. Họ có thể xác định được các vấn đề cụ thể cần được giải quyết và các kết quả trung hạn mong đợi, xác định các nguồn lực (tài chính và nhân lực) cần thiết để đạt được các kết quả đó. Việc xây dựng một mô hình mẫu từ

một quá trình trên cơ sở công tác quản lý xây dựng là không thể đối với hệ thống dựa trên quản lý nguồn lực, vì không đủ nguồn lực cần thiết cho quy mô theo thiết kế. Các nguồn lực cần để hỗ trợ một hệ thống như vậy bao gồm các chuyên gia được đào tạo các rất nhiều các kỹ năng về quy hoạch đô thị, ví dụ như:

- + Tài chính đô thị
- + Quy hoạch giao thông
- + Quản lý giao thông
- + Quản lý sử dụng đất
- + Quy hoạch hoạt động giải trí
- + Quy hoạch xã hội đô thị
- + Sinh thái đô thị
- + Kiểm soát phát triển

Các kỹ năng mà các nhà quy hoạch ở Việt Nam có bao gồm:

- + Quy hoạch kỹ thuật hạ tầng đô thị
- + Quy hoạch hạ tầng xã hội đô thị
- + Thiết kế đô thị
- + Cảnh quan đô thị

Quy trình lập quy hoạch không gian hiện nay do các kiến trúc sư, nhà thiết kế đô thị thực hiện, trong khi cần có những chuyên gia được đào tạo chuyên môn liên quan đến các vấn đề quy hoạch cụ thể cần được giải quyết như các nhà quy hoạch giao thông (có thể là các nhà kinh tế) và các kỹ sư giao thông, các nhà khoa học xã hội, nhà kinh tế phát triển, và các nhà quy hoạch không gian đô thị.

Một thực tế được thừa nhận rằng quá trình lập quy hoạch chiến lược tại Việt Nam do rất nhiều cấp chính quyền từ trung ương đến tỉnh thực hiện: ví dụ, quy hoạch kinh tế xã hội do Bộ Kế hoạch Đầu tư thực hiện, quy hoạch sử dụng đất do Tổng Cục Quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, quy hoạch giao thông do Bộ Giao thông Vận tải thực hiện.

Cái thiếu ở đây là một quy trình hiệu quả có thể kết hợp và củng cố các hoạt động trong quy hoạch chiến lược riêng lẻ thành một Quy hoạch đô thị khung tổng hợp liên quan đến cấp lập quy hoạch có thẩm quyền, có nghĩa là cơ quan lập quy hoạch ở cấp trung ương, tỉnh, quận huyện.

Một bản Quy hoạch đô thị khung tổng hợp ở cấp tỉnh và quận huyện là quy



Thành phố Baku. Ảnh nguồn Internet

hoạch tổng thể nhưng là quy hoạch tổng thể dựa trên thực tế. Bản quy hoạch này xác định diện tích đất phù hợp đối với quá trình phát triển của đô thị, và đất dành cho các hoạt động không liên quan đến phát triển đô thị; xác định các chi tiết, các chứng cứ thực tế trên cơ sở đó phân biệt được các mục đích nêu trên (có nghĩa là điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích cụ thể). Một bản "Quy hoạch đô thị khung tổng hợp" không đưa ra các nội dung cụ thể về thiết kế đô thị đối với một diện tích đất cụ thể, mà tập trung vào việc xác định một mô hình đô thị và các chức năng liên quan đến các khu vực đô thị một cách tổng thể. Vì vậy một bản Quy hoạch đô thị khung tổng hợp là một bản tóm tắt thiết kế đô thị phục vụ cho công tác lập quy hoạch không gian và sử dụng đất chi tiết của một khu vực đô thị một cách tổng thể. Chỉ khi nào Việt Nam có được một hệ thống quy hoạch và quản lý đô thị toàn diện tích hợp được cả công tác lập quy hoạch chiến lược và thiết kế đô thị thành một hệ thống cân bằng, quá trình phát triển đô thị bền vững mới được đảm bảo. Nguyên nhân

là do sự bền vững trong quy hoạch và phát triển đô thị là mối quan tâm hàng đầu khi lập quy hoạch chiến lược. Nếu yếu tố này không được quan tâm ở giai đoạn đầu của quá trình lập quy hoạch, mục tiêu này sẽ không thể đạt được trong giai đoạn thiết kế đô thị. Yếu tố cuối cùng của một hệ thống quản lý đô thị hiệu quả là tạo ra một "phương án quy hoạch" đảm bảo tất cả các dự án đầu tư mới đáp ứng được yêu cầu của các cấp lập quy hoạch. Giai đoạn cuối cùng này đòi hỏi phải có giấy phép quy hoạch đối ngũ cấu bộ quản lý đô thị cấp quận huyện có đủ trình độ và kinh nghiệm thực hiện. Tôi xin khép lại phần này bằng một ví dụ về một bản đề xuất cải tổ hệ thống quy hoạch của Azerbaijan, một đất nước giống như Việt Nam, cũng đang chuyển đổi từ mô hình kinh tế tập trung sang mô hình kinh tế định hướng thị trường. Sau đây tôi xin trích dẫn từ Bản Mô tả Nhiệm vụ cho các Chuyên gia tư vấn xây dựng Bản Quy hoạch Phát triển Mở rộng Vùng Baku (Baku Regional Development Plan) được thực hiện với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới - và các hồ sơ

đang trong giai đoạn thẩm định:

"Mục tiêu tổng thể của Bản Mô tả nhiệm vụ là: hỗ trợ Chính phủ Azerbaijan xây dựng một Cơ chế Phát triển Mở rộng Vùng Baku (GBRDF), Quy hoạch Phát triển Mở rộng Vùng Baku (GBRDP) và Quy hoạch sử dụng đất/Cơ chế Khôi niệmPhân vùng Phân hợp với thành phố Baku nhằm giải quyết các ưu tiên chủ yếu về phát triển. Các bản quy hoạch trên cần được nỗ lực thực hiện nhằm xác định và xây dựng một hệ thống quy hoạch hiệu quả.

Mục tiêu trên sẽ được thực hiện thông qua 3 hoạt động lớn sau:

Xác định một Hệ thống Quy hoạch Hiệu quả (EPS) cho Azerbaijan và xây dựng một Hệ thống Thông tin Quy hoạch dựa trên GIS (PIS). Các nước trên thế giới đang chuyển đổi từ công tác "quy hoạch đô thị" sang "quản lý đô thị" bao gồm việc xây dựng các hệ thống lập quy hoạch và chuẩn bị về cơ sở hạ tầng có thể đáp ứng các điều kiện đang thay đổi.

Vì không thể có một hệ thống mà có thể thay thế được tất cả các yêu cầu, một "hệ thống quy hoạch tốt" được thống nhất là một hệ thống mà:

Cộng đồng tham gia một cách tích cực vào các bước lập quy hoạch và là chủ sở hữu

của các bản quy hoạch đó.

Tập hợp được các thực tiễn và quy trình để đánh giá sự phát triển nhằm khuyến khích sự phát triển bền vững.

Được các tầng lớp nhân dân hiểu và ủng hộ. Có các quy định và thủ tục rõ ràng, đồng bộ, thống nhất, dễ hiểu, đáp ứng sự thay đổi.

Không có dấu hiệu của sự trì hoãn, tốn kém và bất bình đẳng.

Dự tính được đầy đủ nhân lực và nguồn lực cần thiết, có thể tạo ra một môi trường làm việc cạnh tranh lành mạnh, có tính xây dựng; có chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với các cán bộ có trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng trong lĩnh vực chuyên môn cũng như làm việc với các đồng nghiệp khác.

Một hệ thống quy hoạch hiệu quả có vai trò rất quan trọng đối với cộng đồng và môi trường sống. Một hệ thống như vậy cần cung cấp đủ không gian cho các hoạt động khác nhau, tạo điều kiện cho đầu tư và quản lý rủi ro, khuyến khích nhiều lựa chọn khác nhau, đáp ứng mong đợi của các tầng lớp xã hội khác nhau, đảm bảo quyền lợi của người dân một cách hài hoà, chú trọng đến các nhu cầu về xã hội và môi trường.

Azerbaijan đã có một hệ thống quy hoạch tổng thể tốt bao gồm các nhà chuyên môn có trình độ cao. Tuy nhiên, do sự thay đổi đáng kể về chế độ chính trị, mối liên hệ giữa lập quy hoạch và quản lý đất đai đã bị phá vỡ và bị gián đoạn. Mặc dù hệ thống hiện nay dựa cơ sở thay đổi như đất đai thuộc sở hữu tư nhân, áp lực của thị trường và phát triển theo định hướng của lĩnh vực tư nhân, hệ thống này không nhằm mục tiêu xây dựng một nền kinh tế thị trường. Và cần có một hệ thống lập quy hoạch mới.

Một hệ thống lập quy hoạch mới cần có đủ năng lực xây dựng các cơ chế lập quy hoạch và quản lý có hiệu lực, hiệu quả và tổng hợp bằng cách sử dụng các công nghệ hiện nay. Một Bản PIS dựa trên GIS sẽ giúp nâng cao năng lực về thể chế, kỹ thuật và quản lý, góp phần thúc đẩy quá trình phi tập trung hoá quản lý tài chính

và thực hiện các quyết sách. Để thực hiện được bản quy hoạch này cần có sự thay đổi về khung pháp lý và thể chế thông qua việc điều chỉnh các quy định, chính sách hiện có, đề xuất các quy định và chính sách mới.

Một yếu tố đặc biệt quan trọng là việc xây dựng các quy trình, thủ tục để định kỳ xem xét và lập các quy hoạch phát triển đô thị (bằng cách cập nhật các bản quy hoạch tổng thể được lập từ thời Xô Viết) trong tương lai, và, nếu cần thiết điều chỉnh để đáp ứng những thay đổi không mong đợi. Chính phủ Azerbaijan quyết tâm xây dựng hệ thống quy hoạch hiện nay, nỗ lực biến nó thành một hệ thống thuận tiện cho công tác quản lý, các ngành công nghiệp, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Để đạt được mục tiêu này, Ủy ban Nhà nước về Quy hoạch và Kiến trúc (SCIPA) đã tìm cách điều chỉnh và cập nhật các bản quy hoạch tổng thể sử dụng các công nghệ hiện đại trong hệ thống quy hoạch hiệu quả.

KẾT LUẬN

Luận điểm cơ bản của tôi trong bài viết này là một bản quy hoạch xây dựng chung không phù hợp với vai trò là một công cụ chủ yếu để quản lý sự phát triển của các đô thị lớn ở Việt Nam trong 40 năm qua. Có lẽ nó chỉ là một trong những công cụ, nhưng nếu được sử dụng một cách đơn lẻ, nó sẽ không phát huy nhiều tác dụng vì lịch sử đã chứng minh rằng trên thực tế nó có những động lực thị trường không bị kiểm soát. Những động lực thị trường đó, chứ không phải việc áp dụng quy hoạch xây dựng chung, đã làm hình thành các đô thị lớn ở Việt Nam trong vòng 20 năm trở lại đây.

Khó khăn ở đây là Quy hoạch xây dựng chung là công cụ duy nhất trong bộ công cụ của các nhà lập quy hoạch đô thị của Việt Nam, và tôi chưa thấy có một đề xuất nào tìm cách thay đổi tình hình này.

Điều quan trọng ở đây (theo Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã phát biểu năm 2006) là cần có một cái nhìn mới

về những phương pháp tốt nhất nhằm quản lý sự phát triển của các đô thị Việt Nam, tận dụng được các cơ hội kinh tế có được từ thị trường lao động, từ việc khai thác các nguồn tài nguyên v.v..., đảm bảo các đô thị lớn có đủ năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế. Các cơ chế lập quy hoạch không gian đô thị hiện nay không thể đáp ứng được yêu cầu trên; mà chỉ có thể tiếp tục các kỹ thuật có được từ thời mà Việt Nam còn là "một nền kinh tế nông nghiệp quy mô nhỏ". Chính điều này đã tạo nên các đô thị Việt Nam với các vấn đề thách thức như hiện nay.

Có thể thấy rằng không thể vận hành một hệ thống quy hoạch và quản lý đô thị có hiệu lực và hiệu quả ở Việt Nam với một hệ thống dựa vào quy hoạch không gian tổng thể như hiện nay. Hệ thống đó tập trung vào các kết quả đầu ra ngắn hạn của công tác thiết kế đô thị chứ không tập trung vào nỗ lực nhằm đạt được các kết quả trung hạn liên quan đến các mục tiêu lập quy hoạch về xã hội, kinh tế, giao thông hơn là chỉ có các mục tiêu quy hoạch không gian.

Điểm khởi đầu là cần nhận thức được sự cần thiết phải thay đổi hệ thống quy hoạch không gian hiện nay, kết hợp chặt chẽ hơn với Bản Quy hoạch Kinh tế Xã hội Tổng thể, nỗ lực biến nó trở thành một bản Quy hoạch Phát triển Chiến lược trong đó bao gồm việc xây dựng Quy hoạch đô thị khung tổng hợp cho mỗi khu vực đô thị theo thiết kế. Một hệ thống như vậy sẽ ngầm công nhận rằng công tác thiết kế đô thị là giai đoạn cuối cùng của hệ thống lập quy hoạch đô thị chứ không phải là giai đoạn chủ chốt như hiện nay. Cuối cùng, theo tôi, điều cần quan tâm hàng đầu khi điều chỉnh và củng cố lại nhiều quy trình chính sách do các cấp chính quyền khác nhau thực hiện có ảnh hưởng đến sự phát triển của các khu vực đô thị toàn diện ở Việt Nam là quá trình này cần được thực hiện bởi các chuyên gia của Việt Nam, chứ không phải các chuyên gia nước ngoài.

Một lần nữa, tôi xin trích dẫn lời của Stephen Wheeler viết trong bài báo "Lập quy hoạch cho các đô thị bền vững và đáng sống".

"Thách thức đối với các nhà quy hoạch hiện nay nằm ở công tác thực hiện các chính sách và chương trình mục tiêu, và sự cần thiết phải điều chỉnh các chính sách đô thị và vùng nhằm đạt được các mục tiêu bền vững".



The experiences of URBAN PLANNING AND MANAGEMENT IN THE WORLD and the lessons for Vietnam

It is generally accepted internationally that Vietnam does not practice urban planning in a manner that is comparable with the systems that operate in countries with developed market driven economies. Instead Vietnam has a well established and highly skilled process for the preparation of construction master plans. It is a process that involves the identification of the functional elements required for a new urban area, the spatial arrangement of those functions and the built form of the structures required to accommodate them, at a target date 10, 15 or 20 years in the future.

By comparison, in countries with developed market driven economies, traditionally the responsibility of the urban planner is to create an urban

LAWRIE WILSON
Director of Overseas Projects
Hansen Partnership Pty Ltd

environment that:

- Provides a high level of urban amenity,
- Encourages the exploitation of natural and man-made resources in an ecologically and environmentally sustainable manner
- Facilitates investment, and
- Ensures the efficient provision of urban social and physical infrastructure.

- In recent times these responsibilities have been expanded to include recognition of the comparative advantages of an urban area that can be exploited for the benefit of the citizens in terms of employment and/or business/commercial opportunities.

What is 'urban planning'? An internet search of Wikipedia provides the following explanation:

"Urban, city, and town planning is the integration of the disciplines of land use planning and transport planning, to explore a very wide range of aspects of the built and social environments of urbanized municipalities and communities".

What is 'urban management'? In my opinion urban management is the process of ensuring that all activities taking place within an urban area are controlled to achieve the maximum benefit for the state and its citizens in a sustainable manner (i.e. sustainable development). In particular it is the management of new development and redevelopment to ensure compliance with plans formulated to achieve defined goals and objectives for the urban area (i.e. an urban development strategy).

A further essential component of urban planning and management as practiced in most countries with a fully developed market based economy is 'urban economics'. An explanation of the significance of this component can be understood by reference to an article Prof. Richard M. Bird "CHINA - Getting it Right: Financing Urban Development in China"¹⁰:

"How China (and Vietnam - ed.) urbanizes and in particular how well it manages its burgeoning metropolitan areas is critical

not only directly to the well-being of an increasing number of its people but also more generally to its sustained economic development. Everywhere, large metropolitan areas are important generators of employment, wealth, and productivity growth. More than this, however, such areas increasingly hold the key to the economic success of countries. In the emerging global "knowledge-based economy" innovation is the key to prosperity. Firms compete internationally not only on the basis of cost but also in terms of their ability to come up with new products and to deliver them in a timely manner. Most innovation occurs in large cities and city-regions, the concentration of people and firms increases social and economic interaction and results in greater exchange of ideas among people working in different fields in the same location. Globalization and good, economically sensible urban governance and finance go hand in hand."

A recent World Bank in Vietnam internal working paper¹¹ made a similar observation:

"Vietnam's future economic growth will depend on its ability to develop competitive market driven industrial and service sectors. These are primarily urban-based activities. Maximizing agglomeration and localization economies, while reducing the congestion costs of urbanization, will lead to stronger economic growth of the country"

Perhaps the major issue that is now confronting planning managers in the countries with more fully developed market economies is the question of how to achieve **sustainable urban development**. What is 'sustainable development'? An internet search of Wikipedia provides the following explanation:

"Sustainable development and sustainability have become important concepts in today's urban planning field, with the recognition that current consumption and living habits may be leading to problems such as the overuse of natural resources, ecosystem destruction, urban heat islands, pollution, growing social inequality and

large-scale climate change. Wheeler, in his 1998 article¹², suggests a framework that might help all to better understand what a 'sustainable' city might look like. These include compact, efficient land use; less automobile use yet with better access; efficient resource use, less pollution and waste; the restoration of natural systems; good housing and living environments; a healthy social ecology; sustainable economics; community participation and involvement; and preservation of local culture and wisdom. The challenge facing today's urban planners lies in the implementation of targeted policies and programs, and the need to modify existing urban and regional institutions to achieve the goals of sustainability".

Sustainability in urban development results from the efficient allocation of both natural and man-made resources through a process of land use management, such as the protection of flood plains and watersheds, the protection of high quality food production areas, the reservation of land for future strategic needs, the exploitation of economic resources, and the protection of high quality landscapes for green spaces and recreation areas.

Sustainability in urban development is an objective to be applied to all aspects of urban management, rather than an end condition that can be achieved or reached; that is, it is an on-going process that is a component of an effective urban management system.

In summary, effective and efficient urban planning and management requires a comprehensive and integrated system that provides the mechanisms for management of investment at all levels of government to ensure that the resulting development is in the best interests of the state and of its citizens as a whole.

URBAN PLANNING IN VIETNAM

Having described these practices as understood in countries with fully developed market based economies let us consider the situation in Vietnam. Construction Master Plans are pre-

sented as the ideal or final outcome to be achieved at a prescribed date (e.g. 2025) and consequently is a static rather than a dynamic or evolutionary planning process. In simple terms urban construction planning is seen as a creative exercise undertaken by architects trained in urban design, and their professional challenge is to create physical/spatial plans for new developments - particularly in new outer urban areas. The problem with this approach is that it fails to address the multitude of existing urban problems and issues that for example affect broad areas of the existing inner and middle suburbs. Examples of such problems are commonplace and are detailed in the press nearly every day, such as:

- A drastic shortage of green space in existing urban areas
- A totally inadequate allocation of space for roads resulting in traffic congestion in many areas that is lasting throughout the day, and yet the authorities are continuing to allow high-rise development in these areas that can only exacerbate the traffic problems.

It is a process that places a strong focus on the spatial arrangement of buildings in a very prescriptive way but which does not provide the mechanisms for management of investment at the local level to ensure that the resulting development is in the public interest.

In contrast, in countries with developed economies this urban design process is the final stage of urban management, it is the implementation phase that logically should flow on from an urban planning phase. Therefore, what is lacking in Vietnam are the front-end processes that provide the framework or planning brief for the preparation of the urban design outputs. These front-end processes are the strategic plans that identify the outcomes that are to be achieved by the implementation of the urban design outputs.

In my opinion the achievement of an

efficient and effective urban planning and management system in Vietnam is constrained by the defined role and responsibilities of the Ministry of Construction; that is, 'construction planning' is limited to the preparation of master plans for urban areas but only in a physical or spatial sense, not comprehensively as part of an integrated process. I believe it is primarily this lack of integration of the various vested interests in urban development that inhibits or more correctly impedes the establishment and operation of an efficient, effective and sustainable urban planning system in Vietnam. At the national level effective urban planning based on an integrated urban development strategy cannot be achieved while it is compartmentalized into various poorly coordinated sectors, such as:

- Traffic and transport planning (Ministry of Transport)
- Land use management (Ministry of Natural Resources and Environment)
- Urban design (Ministry of Construction)
- Economic management (Ministry of Planning & Investment and Ministry of Finance)
- Environmental protection and sustainable development (Ministry of Natural Resources and Environment)
- Climate change (Ministry of Science & Technology)
- Planning for peri-urban areas (Ministry for Agriculture and Rural Development).

The late former Prime Minister of Vietnam Mr. Vo Van Kiet in an article he wrote for the Tet

2006 edition of Saigon Weekend made some very pertinent observations and suggestions in this regard. Mr Kiet said: *"If cities/towns are considered an integrated body in terms of development and operation, the assigning of responsibilities to Ministries - is an ad-hoc approach inherited from a small-scale agriculture-based economy. The investment plan, therefore, has many overlaps, conflicts, and gaps, causing chaos in studying, developing and*

operating cities/towns".

Mr Kiet went on to make the following recommendation:

"It's time for the establishment of an agency, an organization integrating all of these sectors for urban development and management, ensuring the harmonized and synchronic collaboration with investment plans prepared based on an integrated strategy. A "National Committee of Urban Development, Management and Environment" with sufficient human resources, power and capacity, being responsible for the preparation of National Urbanization Strategy, closely cooperating with relevant agencies, supporting the Prime Minister in directing the long term and changing process is a requirement of the rapid development situation".

An additional important indicator of the inadequacy of the current spatial master planning process is that the efficient management of natural and man-made resources necessary for **sustainable urban development** is extremely difficult as the management tools necessary for addressing sustainability are not components of such a process. Sustainability of cities is not an issue that can be addressed in an urban design based process that focuses on the preparation of spatial master plans. To effectively achieve sustainable urban development Vietnam will need to change from an urban design based process to a comprehensive and integrated urban planning based system. In comparison with Vietnam, the norm in developed economies (e.g. Australia) is for 'urban planning' to have the following characteristics:

- It is an integrated system that encompasses all of the factors that influence the shape and functions potentially to be contained within an urban area (existing or future), such as:
 - + Land use allocation and distribution
 - + Urban economics
 - + Urban development strategy
 - + Traffic and transport management
 - + Sustainability of natural and man-made resources
 - + Environment management

+ Urban design

- It requires the formulation of an urban development strategy that dictates the goals and objectives to be achieved;
- The major focus of resources allocated to urban planning is on urban management; this will include the assessment of all proposals for new development and redevelopment to ensure that they comply with:
 - + the requirements of the master plans in terms of built form and intensity of development,
 - + compatibility with land use controls,
 - + traffic management implications,
 - + compatibility with urban design guidelines,
 - + Sustainability and environmental management implications
- The level of government responsible for the management of the urban plan (i.e. provincial or district administration) is also responsible for the preparation, implementation and operation of the plan within a framework prepared by the higher level of government.
- It involves the planning for both new development and redevelopment – in developed economies the emphasis is on the redevelopment of existing urban areas as a result of changes in the economic base of the area, whereas in developing economies (such as Vietnam) the emphasis is more particularly on the planning of new areas, often with insufficient attention given to the need for planning the redevelopment of existing areas where the economic basis for the areas existence has changed.

LESSONS FOR VIETNAM

It is important to recognize that these are changing times, and probably will be difficult times both for society and the economy. As a consequence there are many issues associated with urbanization processes in Vietnam that need to be urgently addressed; for example: the recent economic boom over the last 4 – 5 years generated massive investment in urban development that had little regard to the dictates of the

relevant Master Plans, nor was this investment guided by any development strategy that focused on the efficient, effective and sustainable use of land and other resources. A relevant example of this is the proliferation of golf course based development projects. The questions that now need to be answered are:

- How effective are construction master plans today?
- Are they producing the outcomes required for improvement in the urban environment of cities in Vietnam?
- Are they producing cities that are competitive in an international context?

In other words, are the development management processes that have been in place for the last 40 years sufficient or adequate to take us into the next 40 years, or even to 2025? I suggest that the answer is clearly NO.

In my opinion a construction master plan is a relic of the pre 'doi-moi' era and has little value in this post WTO entry era. You can stand back and take an overview of the majority of cities in Vietnam and it is irrefutable that urban planning as it is currently practiced has failed to deliver the quality of urban life that has been promised. This is because the construction master plan ideology and methodology does not address the matters required to transform the major cities in Vietnam into the modern efficient urban systems that are sustainable and provide a high quality of life, and that will ensure their effectiveness in competing in the international arena in this post WTO entry era.

COMPONENTS OF AN INTEGRATED PLANNING SYSTEM FOR VIETNAM

What are the commonly accepted criteria for urban planning and management systems that operate in countries with well developed market based economies?

- Most importantly, is recognition that cities must be planned to exploit every opportunity for social and economic improvement for the benefit of the

state and of its citizens as a whole.

- Recognition that this can only be achieved where there are efficient and effective urban management processes in force that require all investment to focus on the achievement of such outcomes.
- Recognition that changing the existing urban management processes necessary to achieve such a focus is difficult, complex and requires extensive research to formulate a system that is best suited to the system of government and the resources available, and that can be implemented effectively and efficiently
- Recognition that urban planning involves urban design as a component of the total process - that is undertaken when the urban planning framework has been established and adopted by the planning authority. This framework provides the detailed brief for the urban designer and urban spatial planner.

The operation of an effective and efficient urban planning system in Vietnam requires recognition that the current processes are no longer delivering the results required of a modern and efficient city in terms of livability, sustainability, accessibility to urban services, and security of investment. There is now an urgent need to shift away from a focus on built form solution by introducing steps into the process that establish the urban framework within which the urban design solutions operate – that is, the introduction of strategic planning into the process, together with the recognition that this strategic planning phase is far more important than formulation the urban design solutions. The preparation of a strategic plan can be understood as formulating the design brief for the lower order plan:

- At the national level it will focus on resource management and allocation;
- At the provincial level it will focus on urban economic development, social development, land use allocation and transportation,

- At the local (district) level it will focus on the urban design solutions necessary to achieve the outcomes identified in the higher level strategic plans.

The operation of an effective and efficient urban planning system in Vietnam also requires recognition that significant resources (financial and technical) are required for the administration of an integrated urban planning and urban management system at all levels of government but particularly at the district level where the major focus of planning administration will occur. Do the provincial and district level urban planning agencies have the skills and resources necessary to undertake the research required to identify the social and physical problems that are blighting their cities or districts? Can they identify the specific issues that need to be resolved and the outcomes to be achieved, and then identify the resources (both financial and managerial) required to achieve those outcomes?

It is not possible to make an instantaneous paradigm shift from a process based on construction managements to one based on resource management, as the resources necessary are not currently available to the extent required. The resources necessary to support such a system include specialists trained in the various skills required for urban planning, such as:

- + Urban finance
- + Transport planning
- + Traffic management
- + Land use management
- + Recreation planning
- + Urban social planning
- + Urban ecology
- + Development control

The skills that do exist in Vietnam include:

- + Urban engineering infrastructure planning
- + Urban social infrastructure planning
- + Urban design
- + Urban landscape

The current spatial planning process



Saigon city in the Past

however is lead by architects/urban designers, whereas the need is for specialists with training relevant to the particular planning issues to be addressed such as transportation planners (who maybe economists) and traffic engineers, social scientists and development economists, in addition to urban spatial planners.

It is acknowledged that strategic planning is in fact undertaken in Vietnam by various national and provincial government authorities: for example the preparation of the socio-economic plans under the authority of the Ministry of Planning and Investment, land use management undertaken by the Department of Land Management within the Ministry of Natural Resources and Environment, and transport planning undertaken by the Ministry of Transport.

What is lacking is an effective process that coordinates and consolidates these separate strategic planning activities into an integrated urban framework plan relevant to the area of attention; that is: to the national level, provincial level, or district level of planning. An integrated urban framework plan at the provincial and district level is a master plan but it is an evidenced-based master plan. It identifies land suitable for urban development and also land that should be excluded from urban development, and details the evidence upon which such distinctions are made (i.e. the justification for the designation of a particular land use). An 'integrated urban framework plan' does not provide any urban design detail specific to particular land parcel, but rather focuses on defining the urban form and functions that are

relevant to the urban area as a whole. An integrated urban framework plan therefore is the urban design brief for the detailed spatial and land use planning of the area as a whole.

Only when Vietnam adopts a comprehensive system of urban planning and management which incorporates both strategic planning and urban design into a coordinated system will sustainable urban development be possible. This is because consideration for sustainability in urban planning and development is primarily relevant at the strategic planning level and unless it is addressed at this front-end of planning it will not be achieved at the urban design end in any meaningful way. The final component of an effective and efficient urban management system is formulation of the 'planning scheme' that ensures that all new investment complies with the requirements of the national, provincial and local plans. This final phase requires the issue of a planning permit by the local (district) level administration staffed by a team of qualified and experienced urban managers.

I will conclude this section with an example of a proposal for the reform of a planning system by Azerbaijan - a country that, like Vietnam, is also changing from a centralized planning economic model to a market driven economic model. The following is an excerpt from the Brief to Consultants for the preparation of the Greater Baku Regional Development Plan⁶ which is being undertaken with assistance from the World Bank - and submissions to which are currently being assessed. "The overall objective of the required services is: to support the Government of Azerbaijan in developing an evidence-based Greater Baku Regional Development Framework (GBRDF), Greater Baku Regional Development Plan (GBRDP) and Proper Baku City Land Use/Zoning Plan conceptual framework (PBCLU/ZP) that address key development priorities. The plans should be implemented as part of a broader effort to identify and develop an

effective planning system.

The objective will be achieved through three broad activities:

Identification of an Effective Planning System (EPS) for Azerbaijan and Setting up a GIS based Planning Information System (PIS).

Worldwide many countries are moving away from "urban planning" to "urban management" that involves preparing planning systems and planning infrastructure that can respond to changing circumstances.

While no system can satisfy everyone, a commonly agreed "good planning system is one in which:

- Community members participate actively in developing plans and have ownership of them.
- Adopts practices and processes for development assessment that encourage sustainable development.
- Is understood and well accepted.
- Has clear and consistent rules and procedures which are easily understood but can respond to change.
- Does not impose undue delay, cost, or inequity.
- Is adequately staffed and resourced, providing a stimulating and challenging work environment to retain and reward experienced professional staff who have the appropriate technical and people skills.

An effective planning system is vitally important to community and environmental well being. Such a system should have the capacity to accommodate disparate individual activities, investment and risk-taking decisions, lifestyle choices, aspirations and values so as to ensure the rights and preferences of individuals are moderated or filtered to take into account broader social and environmental needs. Azerbaijan had a well established master planning system including skilled professionals, however, as a result of the significant changes to the governance regime, the link between planning and land management has broken down and become fragmented. Although the current system has adapted

somewhat to changes such as private land ownership, market pressures and private sector led development, the system was not intended to operate in a market environment and new planning system needs to be introduced. A new planning system needs to have the capacity to achieve efficient, effective and integrated planning and land management mechanisms by utilising the current technologies. A GIS based PIS will improve institutional and professional technical and management capabilities and contribute to strengthening the decentralization of budgeting and implementation decisions. This may necessarily include changes to the legal and institutional framework through either amendment to existing legislation, and/or proposals for new legislation. Of particular importance is the establishment of procedures for the periodic review and production of urban development plans (by updating master plans produced during Soviet-era) in the future, and, when need arises, their amendment to accommodate any unforeseen changes.

The Government of Azerbaijan is committed to making the current planning system easier to manage, faster and more effective for residents, industry, business and the community. To achieve this, the State Committee on Urban Planning and Architecture (SCUPA) is investigating ways to revise and update master plans by utilizing current technologies within an efficient planning system⁷.

CONCLUSIONS

My basic premise in this paper is that a construction master plan is not appropriate as the primary tool necessary to manage the development of major cities in Vietnam for the next 40 years, it is perhaps one of the tools, but in isolation it will have little impact because recent history clearly shows that it has in fact been unrestrained market forces that have shaped the major cities in Vietnam over the last 20 years, not the application of the construction master

plan.

The difficulty is that the Construction Master Plan is the only tool available in the toolbox of the Vietnamese urban planner, and I see no evidence that there are any current proposals to change this situation.

What is required (as noted by Mr. Vo Van Kiet in 2006) is a fresh look at how best to manage the development of major cities in Vietnam to ensure that they can harness the very real economic opportunities arising from the skilled labor pool and the harnessing of natural resources etc. - to ensure that the major cities are competitive on the international stage.

The current urban spatial planning mechanisms cannot achieve this; they can only continue with the techniques that evolved when Vietnam was a far more isolated "small-scale agriculture-based economy" and which have produced the cities and their problems that we see in Vietnam today.

It is not possible to operate an effective and efficient urban planning and management system in Vietnam under the current spatial master plan based system that focuses on urban design outputs rather than on the achievement of urban planning outcomes related to social, economic and/or transportation planning objectives rather than just spatial planning objectives.

The starting point is to recognize that the current spatial planning system must be reformed and more closely integrated with an expanded Socioeconomic Master Plan that is refocused to become a strategic development plan and includes the formulation of an integrated urban framework plan for each designated urban area. Such a system will implicitly recognize that urban design is the final phase of an urban planning system rather than the dominant phase as is currently the practice.

Finally, in my opinion the essential requirement in any consideration for revision and consolidation of the various processes undertaken by a range of



Ho Chi Minh city now

"THE CHALLENGE FACING TODAY'S URBAN PLANNERS LIES IN THE IMPLEMENTATION OF TARGETED POLICIES AND PROGRAMS, AND THE NEED TO MODIFY EXISTING URBAN AND REGIONAL INSTITUTIONS TO ACHIEVE THE GOALS OF SUSTAINABILITY".

government agencies that collectively influence the development of urban areas in Vietnam is that such consideration must be undertaken by Vietnamese experts and not by imported foreign experts.

To again quote Stephen Wheeler from his article "Planning Sustainable and Livable Cities":

"The challenge facing today's urban planners lies in the implementation of targeted policies and programs, and the need to modify existing urban and regional institutions to achieve the goals of sustainability".

Notes

1. CHINA - Getting it Right: Financing Urban Development in China. Prof. Richard M. Bird. March/April 2005 *Asia-Pacific Tax Bulletin*
2. Vietnam - A Framework for Sustainable Urban Development, Economic Sector Work Draft Concept Note. World Bank in Vietnam 2009
3. Wheeler Stephen. "Planning Sustainable and Livable Cities", 1998, ISBN 0-415-21113-8, Routledge, New York).
4. Preparation of the Greater Baku Regional Development Plan. State Committee on Urban Planning and Architecture, The Republic of Azerbaijan, 2009

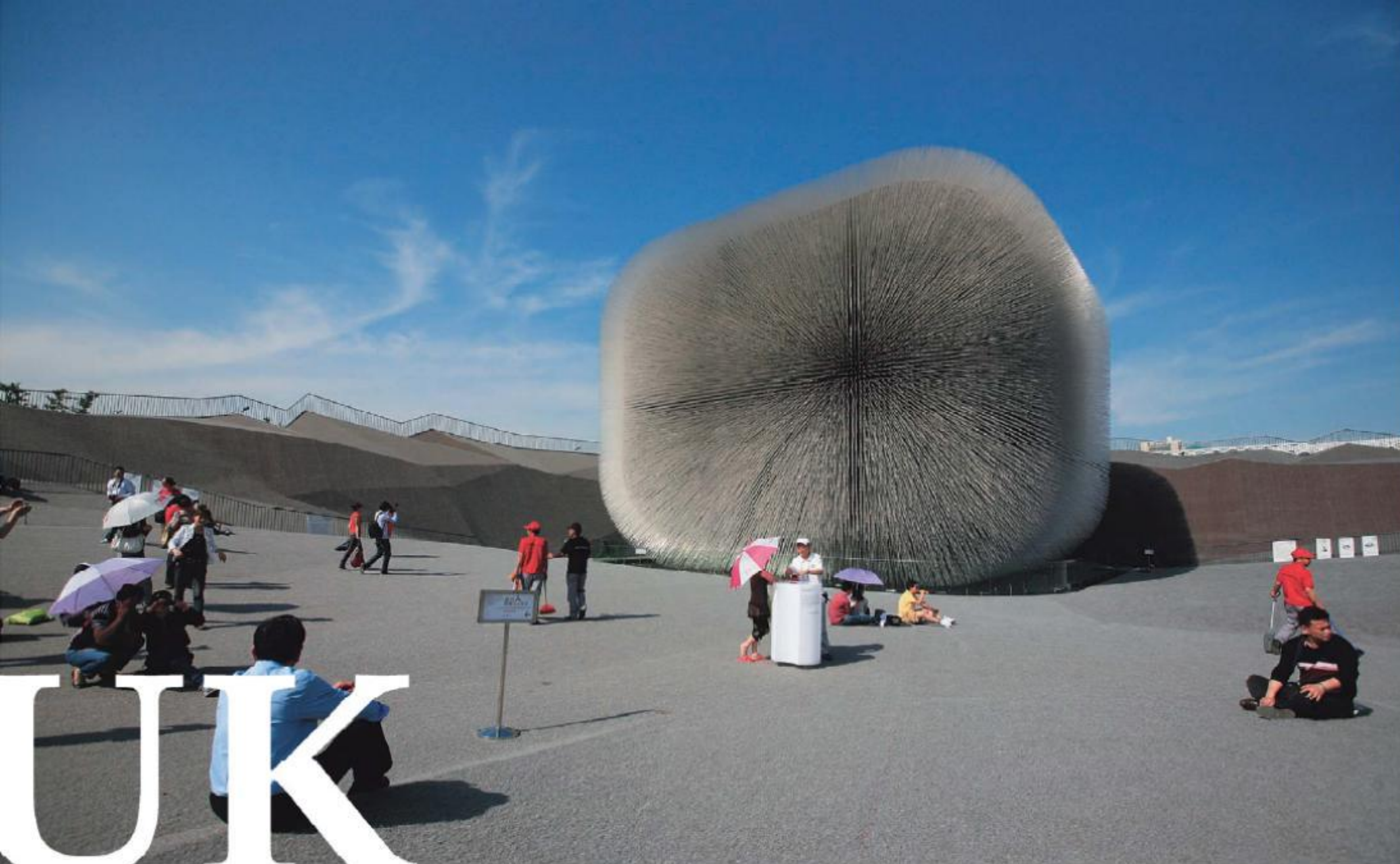
CÔNG NGHỆ

WORLD
EXPO
IN
SHANGHAI

Shanghai
World
EXPO

Bài: KTS TRỊNH HUY LONG dịch từ ArchDaily - Ảnh trong bài: KTS HOÀNG THỤC HAO, KTS TRẦN QUỐC VIỆT





UK

Pavilion của Vương quốc Anh được thiết kế bởi Heatherwick Studio. Thomas Heatherwick được cộng đồng quốc tế vinh danh, đội ngũ thiết kế của ông đã giành được chiến thắng trong cuộc thi thiết kế do Foreign & Commonwealth Office (FCO) tổ chức, cuộc thi đã thu hút được các đề xuất kiến trúc đầy tham vọng từ các đội khác như Zaha Hadid Architects, John McAslan + Partners, Marks Barfield Architects, Avery Associates, DRAW Architects với dcmstudios. Heatherwick studio phát triển ý tưởng thiết kế dựa trên sự khám phá mối quan hệ giữa thiên nhiên và đô thị. Thay vì tạo ra một thông điệp quảng cáo thông thường, đây là một chủ đề mà

có thể là một đóng góp thực sự cho chủ đề của Shanghai World Expo 2010: London là thành phố xanh nhất trên thế giới, Vương quốc Anh đi tiên phong trong việc xây dựng công viên công cộng và thành lập viện nghiên cứu thực vật đầu tiên trên thế giới, như Royal Botanic Gardens ở Kew. Ý tưởng thiết kế của Heatherwick bắt nguồn từ Kew Gardens' Millennium Seed bank. Quá trình thiết kế phát triển tạo ra hai yếu tố liên kết và theo kinh nghiệm: một kiến trúc hình tượng như Nhà lưu trữ hạt giống, và một cảnh quan đa tầng xây dựng trên khu đất rộng 6.000 m².

Nhà lưu trữ hạt giống (Seed Cathedral) được làm từ cấu trúc thép và gỗ tổng hợp xuyên thông bởi 60.000 sợi cáp quang, có mặt cắt 20mm², đi qua vỏ bọc bằng nhôm. Cấu trúc màng ngăn bằng gỗ dày 1 mét được khoan các lỗ tạo thành không gian tham quan bên trong, các lỗ này được khoan với độ chính xác hình học tuyệt vời để đảm bảo vị trí chính xác của các vỏ bọc bằng nhôm, thông qua đó các sợi cáp quang được chèn vào. Điều này đạt được bằng cách sử dụng máy tính mô hình hóa dữ liệu 3D, và cần sợi cáp theo lộ trình của máy tính. Độ chính xác này đảm bảo rằng mạng sợi quang bao quanh tạo ra một vầng hào quang rõ ràng xung quanh, với các sợi quang gọn gàng lần lần, kết cấu thay đổi và phản chiếu trong làn gió nhẹ nhàng. Các dao động ở bề mặt bên ngoài tạo thành một kết nối tinh tế giữa mặt đất và bầu trời.

The UK Pavilion has been designed by Heatherwick Studio. Led by the internationally-acclaimed Thomas Heatherwick, his design team won the Foreign & Commonwealth Office (FCO) commission to create the Pavilion following a competition that attracted a shortlist of ambitious architectural proposals from other teams led by Zaha Hadid Architects, John McAslan + Partners, Marks Barfield Architects, Avery Associates, and DRAW Architects with dcmstudios.

In collaboration with a wider project team, the studio developed the idea of the UK Pavilion exploring the relationship between nature and cities. Rather than creating a conventional advertisement for the UK, this was a subject that could make a real contribution to the Expo's theme; London is the greenest city of its size in the world, the UK pioneered the world's first ever public park and the world's first major botanical institution, the Royal Botanic Gardens at Kew.

From here came Heatherwick's idea of involving Kew Gardens' Millennium Seedbank whose mission is to collect the seeds of 25% of the world's plant species by 2020.

The design process evolved to produce two interlinked and experiential elements: an architecturally iconic Seed Cathedral, and a multi layered landscape treatment of the 6,000m² site.

The Seed Cathedral is made from a steel and timber composite structure pierced by 60,000 fibre optic filaments, 20mm square in section, which pass through aluminium sleeves. The holes in the 1 metre thick wood diaphragm structure forming the visitor space inside the Seed Cathedral were drilled with great geometric accuracy to ensure precise placement of the aluminium sleeves through which the optic fibre filaments are inserted. This was achieved using 3D computer modelling data, fed into a computer controlled milling machine.

This accuracy ensures that the Seed Cathedral's fibre optic array creates an apparent halo around the high structure, with the fibre optic filaments rippling and changing texture and reflectivity in the gentlest wind. The wavering external surfaces of the Seed Cathedral form a delicate connection between the ground and the sky.





Denmark

Pavilion của Đan Mạch được thiết kế bởi BIG with Arup và công ty 2 +1, nó thú vị không chỉ từ điểm nổi bật của kết cấu và kiến trúc, mà còn là biểu tượng tinh thần của người Đan Mạch mà nó làm đại diện.

Về cơ bản, gian hàng là một vòng tròn lớn mà trên đó du khách đạp vòng quanh bằng một trong 1.500 chiếc xe đạp đặt sẵn tại lối vào, một cơ hội để trải nghiệm những hình ảnh về đô thị Đan Mạch. Tại trung tâm của các gian hàng có một hồ bơi lớn với nước sạch từ cảng của Copenhagen (một trong những nguồn nước sạch trên thế giới), mà trên đó du khách thậm chí có thể bơi lội. "Với Pavilion Đan Mạch, chúng tôi đã cố gắng để củng cố một số ít các kinh nghiệm thực tế của một thành phố bền vững là như thế nào - chẳng hạn như Copenhagen - có thể trong thực tế, nâng cao được chất lượng cuộc sống", - Bjarke Ingels.

The Denmark Pavilion was one of the first ones we presented you, almost a year ago. The project, designed by BIG with ARUP and 2+1, was interesting not only from an architectural and structural point of view, but also for the danish spirit it represents. Basically, the pavilion is a big loop on which visitors ride around on one of the 1,500 bikes available at the entrance, a chance to experience the Danish urban way. At the center of the pavilion there's a big pool with fresh water from Copenhagen's harbor (one of the most clean in the world), on which visitors can even swim. "Sustainability is often misunderstood as the neo-protestant notion 'that it has to hurt in order to do good'. 'You're not supposed to take long warm showers - because wasting all that water is not good for the environment' or 'you're not supposed to fly on holidays - because airtraffic is bad for the environment'. Gradually we all get the feeling that sustainable life simply is less fun than normal life. If sustainable designs are to become competitive it can not be for purely moral or political reasons - they have to be more attractive and desirable than the non-sustainable alternative. With the Danish Pavilion we have attempted to consolidate a handful of real experiences of how a sustainable city - such as Copenhagen - can in fact increase the quality of life". - Bjarke Ingels.

Nga trang trí gian hàng của mình cho 2010 World Expo như một thế giới cổ tích, trình bày một thành phố tuyệt vời như được nhìn qua đôi mắt của trẻ em. Nga thiết kế gian hàng của mình trên diện tích 6.000 mét vuông và tòa tháp màu trắng với 12 đặc điểm lấy cảm hứng từ trang phục phụ nữ truyền thống của Nga.

Tòa nhà cao 20 mét, với các màu trắng, đỏ và vàng, là hình ảnh lặp lại phố cổ Ural có niên đại 3.000 năm trước, nhưng được kết nối với hiện đại qua hình dạng bất thường của nó. Nó thể hiện sự đa dạng của cả hai thành phố cổ đại và hiện đại, Vladimir Strashko (Tổng quản lý của Nga tại Expo) cho biết.

Russia decorated its pavilion for the like a fairy-tale world, showing a comfortable city as seen through children's eyes. The country unveiled its pavilion design which will be on a 6,000-square-meter plot and feature 12 white towers inspired by traditional Russian women's costume.

The 20-meter towers, in white, red and gold, will replicate the ancient Ural towns dating back 3,000 years ago, but given a modern touch with their irregular shapes. They demonstrate the diversity of both ancient and modern cities, said Vladimir Strashko, Russia's commission general for the Expo.

Russia





Spain

Pavilion của Tây Ban Nha với tổng diện tích sàn 8.500 mét vuông, bao gồm không gian mở cho các buổi biểu diễn văn hóa và khu vực bên trong phục vụ triển lãm, ăn uống nhẹ.

The pavilion, with a total floor area of 8,500 square meters, have both open squares for cultural performances and an indoor area for exhibitions and cafeterias.



Với 6.000 mét vuông, Canada Pavilion là một trong số những gian hàng lớn nhất, sẽ có một cuộc triển lãm với chủ đề "The Living City: hoà nhập, bền vững, sáng tạo." Dự kiến sẽ chào đón lên đến 5.500.000 người hoặc 30.000 khách tham quan mỗi ngày trong suốt sáu tháng tại Expo.

Gian hàng được cố định bởi một quảng trường mở và bao quanh bởi ba cấu trúc lớn. Quảng trường là một khu vực biểu diễn, nơi du khách có thể xem các màn trình diễn của Cirque du Soleil trước khi đi vào các gian hàng, bà Gregson cho biết như vậy. Ngân sách tổng thể cho gian hàng của Canada khoảng 45.000.000 đô la Canada (US \$ 43.570.000), bà nói thêm. Canada cũng xem xét vấn đề bảo vệ môi trường cho các gian hàng. Một phần của bức tường bên ngoài của gian hàng sẽ được bao phủ bởi một dạng cây xanh đặc biệt, và nước mưa sẽ được thu thập bởi một hệ thống thoát nước để sử dụng cho bên trong các gian hàng. Cirque du Soleil đã tạo ra thiết kế ý tưởng cho Pavilion của Canada và cũng tổ chức các buổi biểu diễn, các chương trình văn hóa và phát triển các đối tác chiến lược cho gian hàng này.

Canada

The 6,000-square-meter Canada Pavilion, among the biggest at the site, will feature an exhibition themed "The Living City: Inclusive, Sustainable, Creative." It is expected to welcome up to 5.5 million people or 30,000 visitors per day during the six-month Expo period.

The pavilion will be anchored by an open public place and surrounded by three large structures. The square will be a performing area, where visitors can watch the performances of Cirque du Soleil before checking out the pavilion, said Gregson.

The overall budget for the Canadian pavilion will be 45 million Canadian dollars (US\$43.57 million), she added. Canada has also given environmental protection consideration into the pavilion. Part of the pavilion's exterior walls will be covered by a special kind of greenery and rainwater will be collected by a drainage system for use inside the pavilion.

Cirque du Soleil created the concept design for the Pavilion and will also create public performances, organize cultural programs and develop strategic corporate alliances for the pavilion.





With land culture (China) and sea culture (Japan) surrounding the peninsula, Korea has been permeable to imported cultures and global influences, whose progressive mix defines contemporary Korean society. Using 'convergence' as the main theme, the Korea Pavilion is an amalgamation of 'sign' (symbol) and 'space': Signs become spaces, and simultaneously, spaces become signs.

Han-geul, the Korean alphabet, is the prime element of 'signs' within the pavilion. The overall volume, lifted 7.2m above ground level, is created by converging these Han-geul letters, allowing signs to create the exhibition space, and so that the visitors can experience their geometry through horizontal, vertical and diagonal movements. The primary geometries that compose the Han-geul letters are universal to other cultures, thus acting as a sort of 'open' set of signs that is engaging to everyone.

Với nền văn hóa đất (Trung Quốc) và văn hóa biển (Nhật Bản) xung quanh bán đảo, Hàn Quốc đã thấm thâu nền văn hóa bên ngoài và chịu những ảnh hưởng toàn cầu, chúng phát triển chung với nhau và tạo nên xã hội Hàn Quốc ngày nay. Sử dụng "hội tụ" là chủ đề chính, Pavilion của Hàn Quốc là một hợp nhất của "dấu hiệu" và "không gian": Dấu hiệu trở thành không gian, và đồng thời, không gian trở thành dấu hiệu. Han-geul, bảng chữ cái Hàn Quốc, là yếu tố chính của "dấu hiệu" trong gian hàng này. Toàn bộ biểu tượng này được nâng trên mặt đất 7.2m, được tạo ra bởi hội tụ các chữ Han-geul, cho phép các dấu hiệu tạo ra các không gian triển lãm, và để các du khách có thể trải nghiệm cảm nhận hình học của mình thông qua việc di chuyển ngang, dọc và chéo. Các hình học cơ bản được tạo nên từ các chữ Han-geul được phổ cập đến những nền văn hóa khác, do đó chuỗi dấu hiệu mở được thiết lập là hấp dẫn cho mọi người.

Ý tưởng "rừng và pháo đài" xuất phát từ nghĩa đen của thuật ngữ Trung Quốc cho Luxembourg. Pavilion của Luxembourg được xây dựng từ thép, gỗ và kính, sẽ là một pháo đài mở ra xung quanh với cây xanh. Cao 15m, kết cấu chính sẽ giống một lâu đài cổ bao quanh bởi các ngọn tháp thời trung cổ. "Tất cả các vật liệu được tái chế", đó là phát biểu của kiến trúc sư Francois Valentiny người thiết kế gian hàng này. Ngoài ra, các bức tường bên ngoài sẽ được làm mờ, mà trên đó các ký tự Trung Quốc sẽ được hiển thị. Diện tích của gian hàng triển lãm là khoảng 1.300 mét vuông. Các phòng ở tầng dưới sẽ sắp xếp một video về tình cho thấy những cảnh sống từ đất nước Luxembourg, "Du khách sẽ có thể nói chuyện với người Luxembourg thông qua vệ tinh. Và chúng ta sẽ mang đến các chương trình trực tiếp các sự kiện của Luxembourg ở đây", ông Jeannot Krecke, Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Ngoại thương.



The idea "forest and fortress" comes from the literal meaning of the Chinese term for Luxembourg. The pavilion, built from steel, wood and glass, will be an open fortress around with greenery. The 15 meter high main structure will resemble an ancient castle with large openings surrounded by medieval towers. "All the materials are recyclable," said the architect of the pavilion, Francois Valentiny. Also, the outside walls will be translucent, on which Chinese characters will be shown. The exhibition area of the pavilion is about 1,300 square meters. The downstairs hall will stage a satellite video show displaying live scenes from the country. "Visitors will be able to talk with Luxembourg people through satellite. And we will bring live programs of Luxembourg events here," said Jeannot Krecke, the country's Minister of the Economy and Foreign Trade.

Luxembourg



Korea



Pavilion Vienna của Áo được thiết kế bởi hãng SPAN và Zeytinoglu Architects.

The Austrian Pavilion designed by Vienna based firms SPAN and Zeytinoglu Architects.



CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC THẾ GIỚI XANH GREENWORLD ARCHITECT

Tầng 4 – Số 46 Tầng Bại Hồ - Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
Tel: +84 4 3972 5483; Fax: +84 4 3972 5484; Email: info@gwarch.vn; Web: www.gwarch.vn



Công ty Cổ phần Kiến trúc Thế Giới Xanh được thành lập trên cơ sở sáng kiến liên kết giữa: Quỹ Phát triển bền vững (Foundation of the Future), Hệ thống Thế Giới Xanh (Greenworld Group) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Tài chính Việt Nam (VFICS Group). Với đội ngũ những kiến trúc sư trẻ, giàu tính sáng tạo, đầy liêm năng, có khát vọng và tầm nhìn "xanh hóa" nền kinh tế song song với sự phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu, công ty hướng tới giải quyết những vấn đề quan trọng của quá trình hiện đại hóa khoa học kiến trúc ứng dụng và phát triển của nguồn tài nguyên có thể tái tạo. Quỹ phát triển bền vững hay FOF là một mạng lưới cơ sở giáo dục đa ngành nằm tại Hà Nội, 12 Hồ Chí Minh, Singapore, Kuala Lumpur và

Manila. FOF được thành lập vào năm 2008 với các nỗ lực hợp tác với các khách hàng và các tổ chức chuyên nghiệp trên toàn thế giới. Một bộ phận FAUPE (FOF Kiến trúc, quy hoạch đô thị, Engineering & Môi trường) được tạo ra để tham gia vào các dự án kiến trúc, quy hoạch đô thị, tư vấn kỹ thuật và dịch vụ liên quan trong việc hỗ trợ của liên công ty. FAUPE là môi nhận của Monty Tejam cũng với các đối tác với kinh nghiệm 50 năm về kiến trúc, quy hoạch đô thị, cảnh quan kiến trúc, kỹ thuật, thiết kế nội thất, bảo tồn và quản lý dự án. Hiện tại đang thực hiện một số dự án trong khu vực ASEAN như: Thành phố sáng tạo tại Chân Mây-Lăng Cô, Creative Global Village ở Hội An, con đường tía lụa trên biển tại Đông Nam Á và mô hình Cluster trường Đại học Thành Tây cho sự phát triển bền vững và biến đổi khí hậu.

Chiến lược phát triển:

Công ty chúng tôi đã vạch ra cho mình những chiến lược phát triển táo bạo như: Chuyển đổi từ khái niệm kiến trúc cổ điển sang khái niệm kiến trúc bền vững tự nhiên. Thiết lập chương trình công nghệ xây dựng và nền kinh tế xanh. Tạo ưu thế cho nền kiến trúc hiện đại dựa trên việc ứng dụng công nghệ xanh và sự hợp tác giữa các doanh nghiệp xây dựng, bộ phận công và khu vực tư nhân trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng; nguồn năng lượng tái tạo & nhiên liệu sinh học...

Lĩnh vực hoạt động:

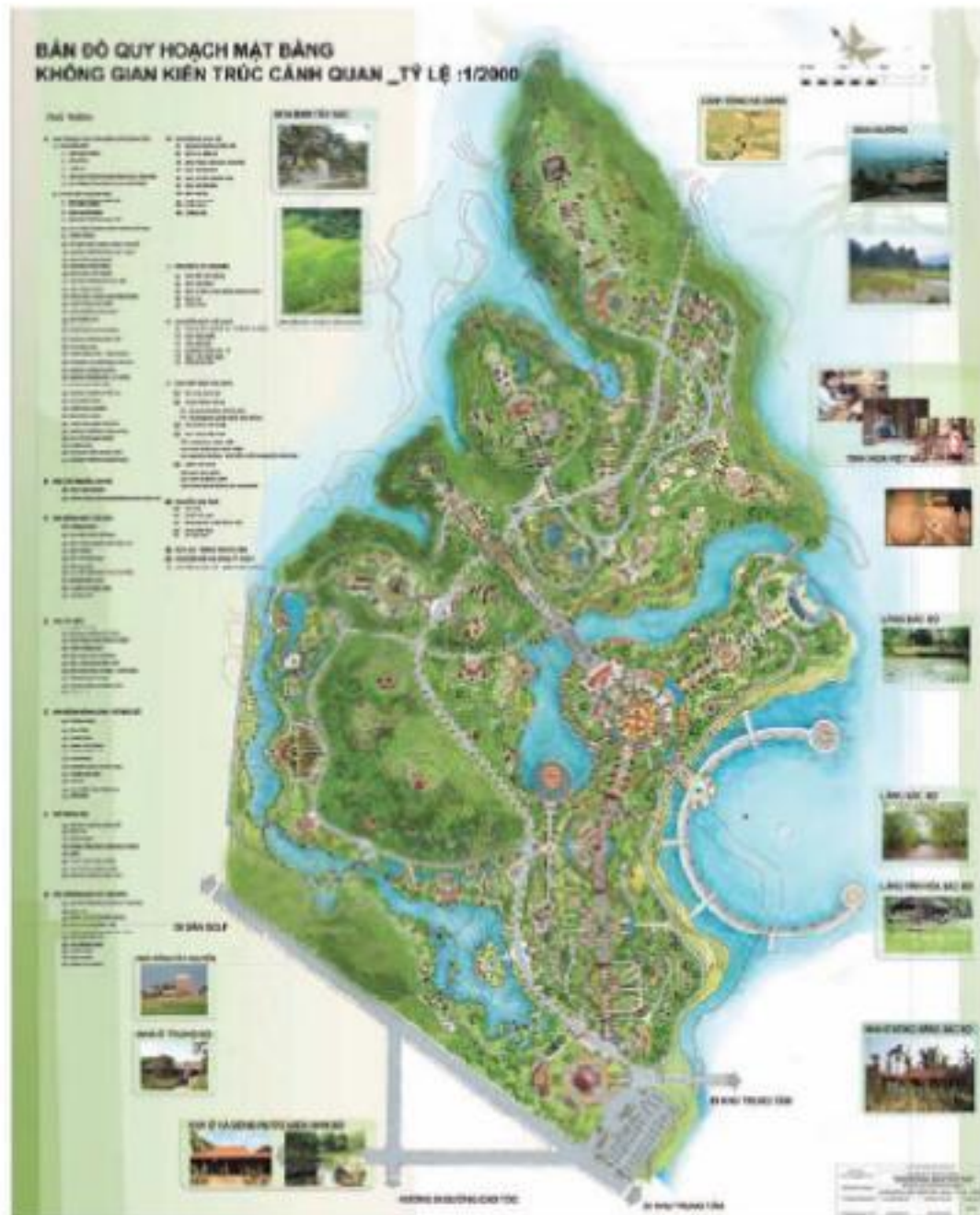
Kiến trúc, quy hoạch, trang trí nội thất, thiết kế cảnh quan, giám sát thi công xây dựng.

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ QUY

HOẠCH XUẤT SẮC KHÓA 2005-2010

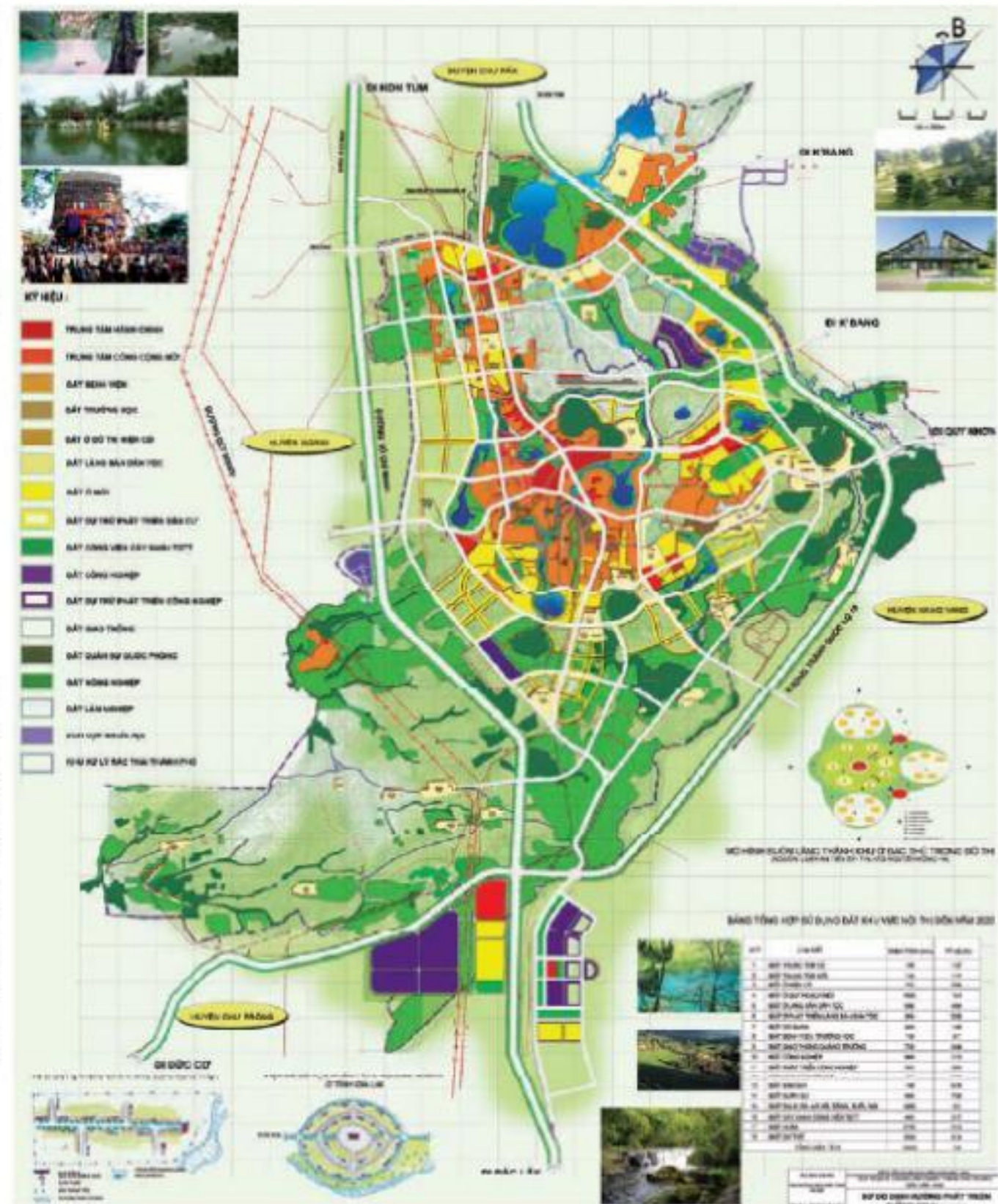
QUY HOẠCH CHI TIẾT
XÂY DỰNG KHU CÁC
LÀNG DÂN TỘC
LÀNG VĂN HÓA DU LỊCH
CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
TỶ LỆ 1/2000

SINH VIÊN:
NGUYỄN HỒNG NHUNG - LỚP 05 Q2
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
 GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN
 PHẦN KHÔNG GIAN : PGS.TS.KTS ĐỖ HẬU THS.KTS ĐỖ TRẦN TÍN
 PHẦN KỸ THUẬT : THS. KS TRẦN VINH HẢI



QUY HOẠCH
CHUNG XÂY
DỰNG THÀNH
PHỐ PLEIKU
ĐẾN NĂM
2030

SINH VIÊN
LÊ ĐỨC LỘC
LỚP : 05Q1
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KIẾN TRÚC HÀ NỘI
GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN
TS.KTS NGUYỄN XUÂN HINH
GVHD KỸ THUẬT
THS.KS NGUYỄN VĂN THỊNH





VIỆN NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ NÔNG THÔN

INSTITUTE FOR PLANNING AND URBAN RURAL DESIGN - IPURD

Được thành lập theo quyết định số 73/QĐ-HQH ngày 09/01/2004 của Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ:

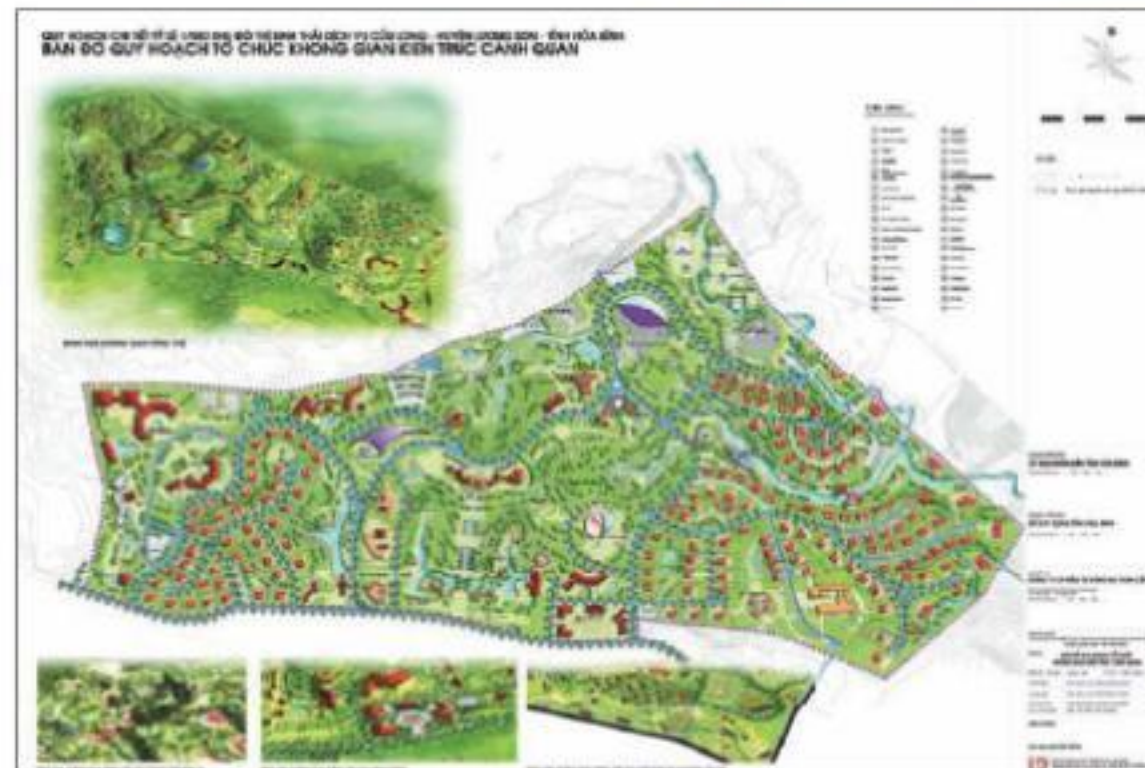
Nghiên cứu Khoa học về Quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị - nông thôn, nghiên cứu ứng dụng và thiết kế trong các lĩnh vực về đô thị hoá, quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, cảnh quan môi trường, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế xã hội phát triển đô thị - nông thôn.

Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ, công tác tư vấn, thiết kế quy hoạch, thiết kế đô thị và nông thôn, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thực hiện nhiệm vụ phân bổ xã hội, chuyển giao công nghệ về quy hoạch.

Thực hiện nhiệm vụ thông tin đào tạo bồi dưỡng cán bộ hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức trong và ngoài nước về các lĩnh vực chuyên môn quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị - nông thôn.



Trụ sở giao dịch:
105 - B1 NGHĨA TÂN, BA ĐÌNH, HÀ NỘI
TEL/FAX: 04.32755247
EMAIL: IPURDVN@GMAIL.COM



VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN - BỘ XÂY DỰNG
PHÂN VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ - NÔNG THÔN MIỀN NAM
65 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Tp.HCM - Việt Nam * Tel: 08.35235714 * Fax: 0838220090 - Email: pvqh-bxd@vnn.vn

Chức năng, nhiệm vụ và dịch vụ chính

- Lập các đồ án Quy hoạch xây dựng:
Quy hoạch xây dựng vùng - Quy hoạch chung - Quy hoạch chi tiết
Quy hoạch môi trường - Quy hoạch kiến trúc cảnh quan
- Lập dự án đầu tư
- Thiết kế đô thị
- Nghiên cứu khoa học
- Khảo sát đo đạc
- Quan trắc và đánh giá tác động môi trường
- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn quy hoạch xây dựng

Địa bàn hoạt động chính

- Các tỉnh thành phố khu vực Nam Trung Bộ, Nam bộ và TP Hồ Chí Minh: bao gồm 22 tỉnh thành từ Phú Yên đến Mũi Cà Mau.
- Các vùng kinh tế trọng điểm, các khu đô thị, các khu công nghiệp, các điểm dân cư nông thôn

SIUP South đạt nhiều giải thưởng trong các kỳ thi trong nước:

- Giải khuyến khích - "Ý tưởng quy hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm" (do UBND TP Hồ Chí Minh tổ chức năm 2003).
- Giải Nhì - "Ý tưởng quy hoạch khu dân cư Nam Rạch Chiếc" (năm 2003).
- Giải nhất - "Quy hoạch chi tiết Trung tâm Thành phố Biên Hòa" (năm 2004).
- Giải Nhì - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Long An" (năm 2005).
- Giải Nhất - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm văn hóa Tây Đô - TP Cần Thơ" (năm 2008).
- Giải Ba - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Sóc Trăng" (năm 2009).

Các loại đồ án đã thực hiện:

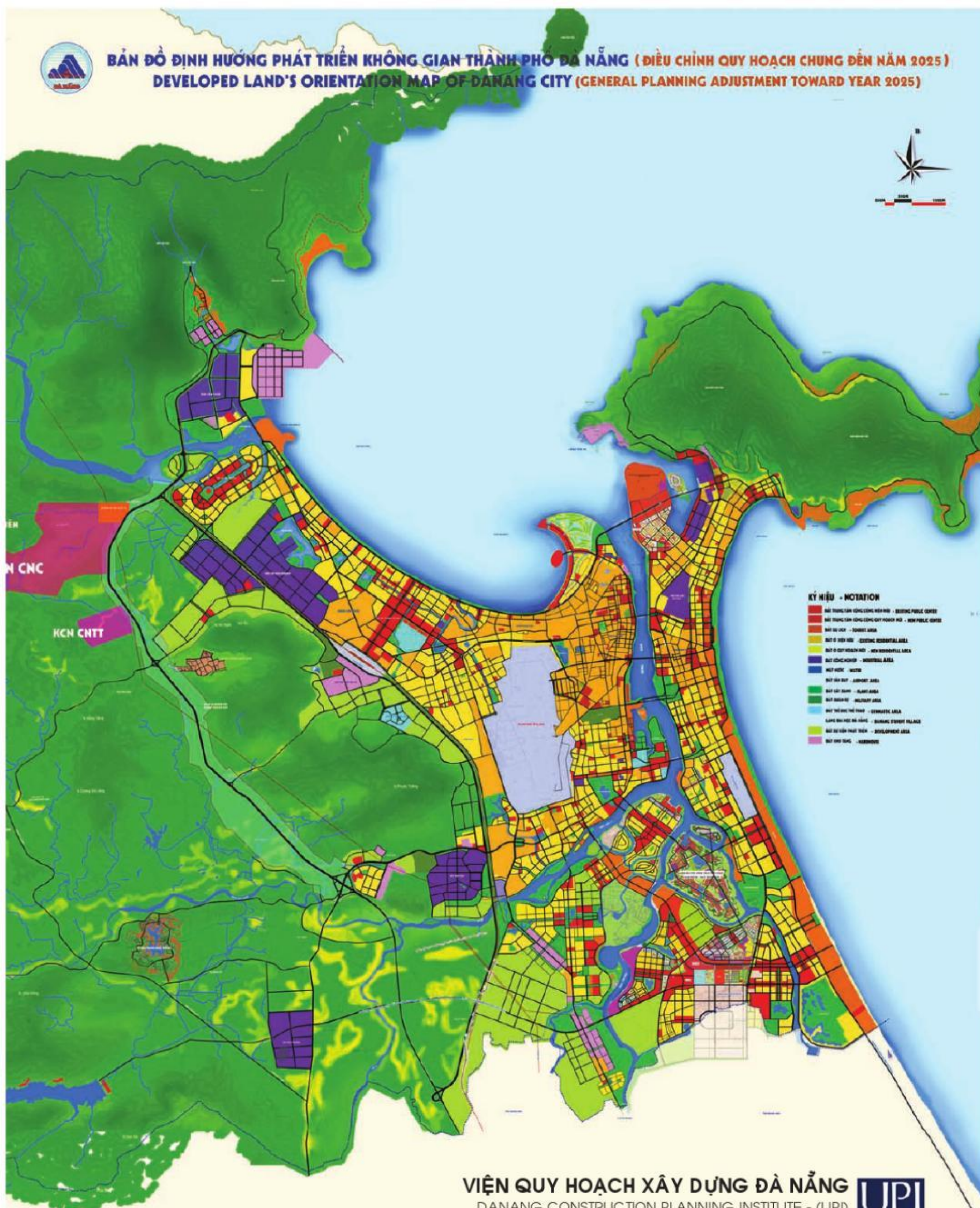
- Thực hiện nghiên cứu thiết kế đồ án quy hoạch xây dựng vùng lãnh thổ (như Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, vùng tuyến dân cư dọc đường HCM v.v)
- Quy hoạch tổng thể cho các đô thị và dân cư nông thôn, quy hoạch chi tiết các thành phố thị trấn, điểm dân cư (như Thành phố Cần Thơ, Thành phố Biên Hòa, Thành phố Cà Mau, quy hoạch chung đảo Phú Quốc).
- Quy hoạch chuyên biệt: quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch các khu chức năng: công nghiệp, chế xuất, khu du lịch sinh thái, khu thể dục thể thao vui chơi giải trí, khu thương mại dịch vụ, v.v.
- Lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng cho hầu hết các khu công nghiệp phía Nam
- Thực hiện khảo sát, đo đạc phục vụ quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư xây dựng
- Thực hiện quan trắc, kiểm tra, đánh giá ô nhiễm môi trường khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư
- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn phục vụ công tác quy hoạch xây dựng cho cán bộ các sở ban ngành



"Quy hoạch để tạo dựng môi trường sống tốt đẹp hơn"



BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG ĐẾN NĂM 2025)
DEVELOPED LAND'S ORIENTATION MAP OF DANANG CITY (GENERAL PLANNING ADJUSTMENT TOWARD YEAR 2025)



KÝ HIỆU - NOTATION

Red	TRUNG TÂM CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ - EXISTING PUBLIC CENTER
Orange	TRUNG TÂM CÔNG CỘNG QUẬN/HUYỆN - SUB-PUBLIC CENTER
Yellow	ĐẤT Dwell - RESIDENTIAL AREA
Light Green	ĐẤT Dwell - NEW RESIDENTIAL AREA
Dark Green	ĐẤT CÔNG NGHIỆP - INDUSTRIAL AREA
Blue	NƯỚC - WATER
Light Green	ĐẤT SÂN BAY - AIRPORT AREA
Dark Green	ĐẤT LÂM NGHIỆP - PLANT AREA
Light Blue	ĐẤT THỂ THAO THỂ THAO - SPORTS AREA
Pink	LÀNG ĐÀO HOẠT ĐỘNG - DANANG SPORTS ISLAND
Light Green	ĐẤT Dwell PHÁT TRIỂN - DEVELOPMENT AREA
Pink	ĐẤT Dwell - KURDISH

VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG
DANANG CONSTRUCTION PLANNING INSTITUTE - (UPI)

Add: 165 Tranphu street, Danang city Vietnam

Tel: +84.511.3812172 - Fax: +84.511.3892995

email: vqh@danang.gov.vn - website: www.danangupi.vn

